

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - TÀI CHÍNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học,
trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm năm học 2022 – 2023**

(Kèm theo Thông báo 209 /TB-UEF ngày 08 / 06 /2022 của

Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh)

A. Công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại

TT	Khối ngành	Quy mô sinh viên hiện tại							
		Tiền sĩ	Thạc sĩ	Đại học		Cao đẳng sư phạm		Trung cấp sư phạm	
				Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học
	Tổng số	8	607	9.469					
1	Khối ngành I								
2	Khối ngành II			47					
3	Khối ngành III	8		5.653					
4	Khối ngành IV								
5	Khối ngành V			791					
6	Khối ngành VI								
7	Khối ngành VII			2.978					

B. Công khai thông tin về sinh viên tốt nghiệp và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm

TT	Khối ngành	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%)*
			Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	
	Tổng số	713	106	219	347	98,6 %
1	Khối ngành I					
2	Khối ngành II					
3	Khối ngành III	496	76	148	242	98,8 %
4	Khối ngành IV					
5	Khối ngành V	15	1	5	7	100,0 %
6	Khối ngành VI					
7	Khối ngành VII	202	29	66	98	98,0 %

(*) Tỷ lệ SVTN có việc làm tính theo công thức: (SL SVTN có việc làm + SL SVTN đang học nâng cao)/tổng số SVTN được khảo sát)*100

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

I. Thạc sĩ

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
Khóa 2021					
1. Ngành Quản trị kinh doanh					
1	Triết học	- Học phần nhằm củng cố tri thức triết học cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực các khoa học kinh tế, xã hội - nhân văn; nâng cao nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là đường lối cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đổi mới. Giúp học viên xác lập được thế giới quan, giá trị quan, phương pháp luận khoa học và cách mạng; rèn luyện được phẩm chất đạo đức cách mạng, có ý tưởng sống cao đẹp, lập trường tư tưởng chính trị vững vàng trong công tác mà học viên đang đảm nhận	4	HKI	Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	- Học phần trang bị cho học viên các kiến thức, kỹ năng và phương pháp luận tư duy; - Học viên có thể hệ thống kiến thức đã học cùng với các phương pháp nghiên cứu ứng dụng trong các lĩnh vực kinh tế, quản lý, tài chính, hoạt động nghề nghiệp, ... cũng như hoàn thành Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ có chất lượng.	2	HKI	Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (đề cương luận văn) (70%)
3	Kinh tế học	- Học phần giúp học viên hiểu biết và nắm bắt được một số vấn đề cơ bản của kinh tế học như: quan hệ cung cầu, hệ số co giãn và ứng dụng, lý thuyết sản xuất, tiêu dùng, cách vận hành nền kinh tế của Chính phủ khi thực hiện những chính sách kinh tế, tác động của các chính sách kinh tế vĩ mô trong ngắn hạn và dài hạn, vai trò điều tiết của Chính phủ trong nền kinh	3	HKI	Quá trình: bài kiểm tra, bài tập cá nhân, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		tế hiện đại, ảnh hưởng của các dòng vốn đến nền kinh tế quốc gia, hay khu vực. Đặc biệt, học phần sẽ giúp học viên nghiên cứu, phân tích hiệu quả của các chính sách kinh tế trong thực tế theo nhiều quan điểm khác nhau.			
4	Thống kê và phân tích dữ liệu	- Học phần cung cấp cho học viên hệ thống các kiến thức về chỉ tiêu và phương pháp trong thống kê. Từ đó, giúp học viên khái quát được hệ thống các chỉ tiêu và phương pháp thống kê; vận dụng được quy trình thống kê trong thực tế, vận dụng phương pháp chọn mẫu trong kinh tế, áp dụng hệ thống chỉ tiêu trong việc mô tả, phân tích các vấn đề kinh tế - xã hội; áp dụng hệ thống chỉ tiêu trong phân tích sự biến động của các biến số kinh tế theo thời gian và dự báo các biến số kinh tế; áp dụng các phương pháp phân tích trong phân tích mối liên hệ giữa các biến số kinh tế. Ngoài ra, học phần cũng cung cấp cho học viên những kiến thức về các phương pháp và mô hình kinh tế lượng cơ bản được ứng dụng trong nghiên cứu thực nghiệm chuyên ngành Quản trị kinh doanh. Học viên có khả năng ứng dụng các mô hình kinh tế lượng vào nghiên cứu học thuật dưới sự hỗ trợ của các phần mềm thống kê như SPSS, AMOS.	3	HKI	Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)
5	Quản trị chiến lược	- Học phần giúp học viên nghiên cứu được môi trường quản trị, những vấn đề chung về quản trị chiến lược: Khái niệm về chiến lược; Quản trị chiến lược, lợi ích của quản trị chiến lược, mô hình quản trị chiến lược; Phân tích môi trường như phân tích môi trường bên ngoài và môi trường bên trong;	3	HKI	Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		Xây dựng và lựa chọn chiến lược như sử dụng các công cụ để hình thành và lựa chọn chiến lược; thực hiện chiến lược và đánh giá việc thực hiện chiến lược cho doanh nghiệp.			
6	Quản trị nguồn nhân lực	- Quản trị nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quyết định sự thành công của doanh nghiệp. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về quản trị nguồn nhân lực; cách ứng dụng trong mọi loại hình doanh nghiệp cũng như mọi tổ chức; Hiểu rõ quản trị nguồn nhân lực bao gồm những hoạt động sau đây: hoạch định, tuyển mộ, tuyển chọn, đào tạo, phát triển, đánh giá thành tích công tác, lãnh đạo (sử dụng, duy trì, động viên...) và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho nhân viên nhằm đạt được mục tiêu chiến lược và định hướng viễn cảnh (tầm nhìn) của tổ chức. Học viên có thể vận dụng các kiến thức đã được trang bị vào công tác quản trị nguồn nhân lực một cách hiệu quả, sử dụng được các công cụ quản trị nguồn nhân lực..	3	HKII	Quá trình: thuyết trình nhóm, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)
7	Quản trị tài chính	- Học phần trang bị cho học viên các kiến thức, kỹ năng về phân tích và quản trị tài chính như: Đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp; Lập kế hoạch tài chính doanh nghiệp; Quản trị các hoạt động tài chính doanh nghiệp; Phân tích cơ hội đầu tư và định lượng rủi ro để đưa ra các quyết định đầu tư. Học phần còn giúp cho học viên vận dụng được những kỹ năng phân tích và quản trị tài chính vào tình hình thực tiễn; học viên có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm trong nghiên cứu và quản lý tài chính doanh nghiệp; am	3	HKII	Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		hiểu các nguyên tắc quản lý tài chính để tự chủ và chịu trách nhiệm đối với các quyết định tài chính có liên quan			
8	Quản trị kinh doanh quốc tế	- Học phần cung cấp những kiến thức về quản trị kinh doanh quốc tế, như: khái niệm, hoàn cảnh ra đời và lịch sử phát triển của kinh doanh quốc tế, toàn cầu hoá, các học thuyết thương mại quốc tế, môi trường kinh doanh quốc tế, các hoạt động kinh doanh quốc tế, tổ chức và kiểm soát kinh doanh quốc tế, những yếu tố trong môi trường quốc tế có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh quốc tế của doanh nghiệp. Qua học phần này người học sẽ có được những kiến thức và kỹ năng cần thiết để nhận thức đầy đủ những đặc điểm và diễn biến của môi trường kinh doanh toàn cầu, từ đó có thể điều chỉnh các hành vi quản trị, đưa hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp thích nghi một cách tốt nhất và có hiệu quả nhất vào tiến trình hội nhập kinh tế toàn cầu hiện nay. Ngoài ra, học phần hướng dẫn xây dựng các chiến lược, chính sách và các mặt hoạt động kinh doanh quốc tế giúp doanh nghiệp có thể cạnh tranh hiệu quả trong môi trường toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế và phân tích những vấn đề mà các nhà quản trị làm việc trong môi trường kinh doanh quốc tế phải đối mặt hàng ngày và một số kinh nghiệm giải quyết tình huống trong kinh doanh quốc tế của các công ty đa quốc gia	3	HKII	Quá trình: bài báo cáo nhóm, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)
9	Quản trị Marketing	- Học phần cung cấp cho học viên kiến thức nền tảng, chủ yếu và nâng cao trong việc quản trị marketing ở các doanh nghiệp dựa	3	HKII	Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		trên cơ sở sự thấu hiểu khách hàng, xây dựng thương hiệu mạnh, triển khai thực hiện các chương trình marketing để kết nối và duy trì mối quan hệ bền vững, lâu dài với khách hàng. Trong quá trình học tập học viên được giảng viên hướng dẫn ứng dụng những lý thuyết mới, cách tiếp cận mới về quản trị marketing đã học vào thực tế; học lý thuyết vừa thảo luận tại lớp, tìm hiểu một số hoạt động marketing trong thực tế cũng như áp dụng các kiến thức đã học để đưa ra các kiến nghị marketing cho một doanh nghiệp cụ thể			
10	Trách nhiệm xã hội	- Sau khi học xong, học viên sẽ hiểu một cách tổng quát các khái niệm về trách nhiệm xã hội, khác biệt của trách nhiệm xã hội trong các bối cảnh khác nhau. - Đi sâu phân tích trách nhiệm của doanh nghiệp với các bên liên quan quan trọng nhất của doanh nghiệp như: người tiêu dùng, nhà đầu tư, nhà cung cấp, người lao động, cộng đồng địa phương, môi trường sinh thái; - Hiểu và thực thi trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với các bên liên quan.	3	HKII	Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)
11	Quản trị thương hiệu	- Quản trị thương hiệu là một hoạt động quan trọng trong lĩnh vực marketing, giúp tạo dựng được hình ảnh, uy tín và tên tuổi của sản phẩm, dịch vụ và doanh nghiệp trong nhận thức của khách hàng. Thương hiệu là tài sản giá trị đem lại lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay. Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức lý thuyết và thực tiễn về quản lý sản phẩm và thương hiệu; các lý			Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: tiểu luận nhóm (70%)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		thuyết hiện đại về nhãn hiệu, giá trị nhãn hiệu và quản lý chiến lược nhãn hiệu. Học phần cho thấy tầm quan trọng của công tác quản trị thương hiệu trong doanh nghiệp, quá trình quản trị thương hiệu và nội dung của công tác quản trị thương hiệu			
12	Luật hợp đồng	- Hiểu và giải thích được các yêu cầu của pháp luật liên quan đến quá trình giao kết và thực hiện hợp đồng. - Hiểu các quy định của pháp luật về điều kiện để hợp đồng phát sinh hiệu lực cùng các trường hợp vô hiệu và hậu quả của nó. - Có kỹ năng thực hành giao kết và thực hiện hợp đồng.	3	HKI	Quá trình: bài kiểm tra, (30%); Cuối kỳ: tiểu luận cá nhân (70%)
13	Quản trị chuỗi cung ứng	- Học phần cung cấp cho học viên kiến thức nâng cao và chuyên sâu về quản trị chuỗi cung ứng. Sau khi học xong học viên có những kiến thức chuyên sâu về hoạch định, tổ chức thực hiện, lãnh đạo và kiểm tra các hoạt động trong một doanh nghiệp, thành viên của một chuỗi cung ứng. Học viên có khả năng thiết lập vận hành và đánh giá hiệu quả của một chuỗi cung ứng cho một doanh nghiệp, cụ thể là hoạch định và tổ chức thực hiện thu mua nguyên liệu và bán thành phẩm; xác định mức hàng tồn kho hiệu quả, tổ chức các hoạt động sản xuất, xây dựng hệ thống kênh phân phối, bán hàng trong và ngoài nước, và quản trị thu hồi các sản phẩm có lỗi một cách hiệu quả nhất			Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: tiểu luận cá nhân (70%)
14	Hành vi tổ chức	- Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức để phân tích, giải thích và dự đoán hành vi con người trong bối cảnh tổ chức, ảnh hưởng hành vi đến việc thực hiện nhiệm vụ. Nghiên cứu hành vi tổ chức	3	HKII	Quá trình: bài kiểm tra, báo cáo nhóm, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: tiểu luận cá nhân (70%)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		được thực hiện trên 3 cấp độ: cá nhân, nhóm và tổ chức.			
		- Qua việc nghiên cứu hành vi tổ chức, học viên sẽ biết cách áp dụng những nguyên tắc và phương pháp của quản trị hành vi vào nhận diện bản chất vấn đề và triển khai những giải pháp thích hợp để giải quyết những tình huống cụ thể trong công việc và cuộc sống, từ đơn giản đến phức tạp. Đồng thời người học cũng có khả năng tổng hợp và liên kết những nguyên lý và phương pháp của quản trị hành vi với những khối kiến thức khác nhau như marketing, tài chính, chiến lược,... để giải quyết những tình huống phức tạp trong thực tế			
15	Chuyên đề nghiên cứu Quản trị kinh doanh	- Học phần này giúp học viên : • Có khả năng phát hiện một vấn đề nghiên cứu có ý nghĩa về lý luận và thực tiễn. Biết nhận diện và xác định: Tính cấp thiết của vấn đề nghiên cứu; Đối tượng nghiên cứu, Phạm vi nghiên cứu, Câu hỏi nghiên cứu cho các mục tiêu nghiên cứu cụ thể. Đồng thời xây dựng kế hoạch nghiên cứu vấn đề đã được xác định; • Có thể tổng hợp, hệ thống hóa những vấn đề lý thuyết (nghiên cứu trước) có liên quan vấn đề nghiên cứu đã xác định (Literature Review). Biết xây dựng danh mục tài liệu trích dẫn hay danh mục tham khảo (References, Bibliography); • Có thể tổng hợp, phân tích vấn đề nghiên cứu đã xác định. Biết vận dụng các hình thức thu thập dữ liệu, sử dụng các công cụ xử lý dữ liệu phù hợp. Từ đó, có thể đánh giá thực trạng, phát hiện và đề xuất	3	HKII	Tiểu luận cá nhân cuối kỳ (là đề cương luận văn thạc sĩ) - 100% điểm học phần

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		giải quyết những vấn đề bất cập của đối tượng nghiên cứu. • Phát triển phương pháp nghiên cứu khoa học và kỹ năng trình bày báo cáo nghiên cứu			
16	Luận văn tốt nghiệp	- Rèn luyện kỹ năng tổng hợp các kiến thức đã học trên mọi phương diện. - Rèn luyện tính tự chủ và tinh thần trách nhiệm trong công việc. - Độc lập, tự chủ tạo ra một bản thiết kế, một bản luận văn hoàn chỉnh.	15	HKIII	Bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận văn
2. Ngành Tài chính - Ngân hàng					
1	Triết học	- Học phần nhằm củng cố tri thức triết học cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực các khoa học kinh tế, xã hội - nhân văn; nâng cao nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là đường lối cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đổi mới. Giúp học viên xác lập được thế giới quan, giá trị quan, phương pháp luận khoa học và cách mạng; rèn luyện được phẩm chất đạo đức cách mạng, có ý tưởng sống cao đẹp, lập trường tư tưởng chính trị vững vàng vực công tác mà học viên đang đảm nhận	4	HKI	Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	- Học phần trang bị cho học viên các kiến thức, kỹ năng và phương pháp luận tư duy; học viên có thể hệ thống kiến thức đã học cùng với các phương pháp nghiên cứu để thực hiện nghiên cứu ứng dụng trong các lĩnh vực kinh tế, quản lý, tài chính, hoạt động nghề nghiệp, ... cũng như hoàn thành Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ chất lượng.	2	HKI	Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)
3	Kinh tế học	- Học phần giúp học viên hiểu biết và nắm bắt được một số vấn đề cơ bản của kinh tế học như: quan hệ cung cầu, hệ số co giãn và ứng dụng, lý thuyết sản xuất, tiêu dùng,	3	HKI	Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		cách vận hành nền kinh tế của Chính phủ khi thực hiện những chính sách kinh tế, tác động của các chính sách kinh tế vĩ mô trong ngắn hạn và dài hạn, vai trò điều tiết của Chính phủ trong nền kinh tế hiện đại, ảnh hưởng của các dòng vốn đến nền kinh tế quốc gia, hay khu vực. Đặc biệt, học phần sẽ giúp học viên nghiên cứu, phân tích hiệu quả của các chính sách kinh tế trong thực tế theo nhiều quan điểm khác nhau.			
4	Luật Hợp đồng	- Hiểu và giải thích được các yêu cầu của pháp luật liên quan đến quá trình giao kết và thực hiện hợp đồng. - Hiểu các quy định của pháp luật về điều kiện để hợp đồng phát sinh hiệu lực cùng các trường hợp vô hiệu và hậu quả của nó. - Có kỹ năng thực hành giao kết và thực hiện hợp đồng.	3	HKI	Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)
5	Kinh tế lượng	- Xây dựng và ước lượng được mô hình hồi quy tuyến tính đa biến bằng phương pháp OLS; - Biết và thực hiện được kiểm định giả thuyết; - Biết được đặc trưng và ứng dụng của các mô hình hồi quy có biến giả định tính; - Biết được đặc trưng và ứng dụng của mô hình có biến phụ thuộc giới hạn.	3	HKI	Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)
6	Tài chính công	- Trang bị cho học viên kiến thức về chính sách tài chính công hiện đại, giúp học viên có góc nhìn tổng thể hơn và tiếp cận có hệ thống hơn về triết lý cũng như lý thuyết tài chính công để tiến hành các công trình nghiên cứu khoa học hàn lâm. - Bên cạnh việc hiểu ý nghĩa lý luận, môn học còn chú ý đến những vấn đề về kinh tế học hiện đại được vận	3	HKI	Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		dụng vào lĩnh vực tài chính công, hiệu ứng của chính sách tài chính công...			
7	Quản trị kinh doanh ngân hàng	- Trang bị lý thuyết cơ bản về: Lĩnh vực ngân hàng và tài chính và giúp phát triển các khái niệm về kỹ năng quản lý tài chính của ngân hàng, tổ chức tín dụng, các công ty tài chính, công ty chứng khoán trong và ngoài nước, công ty đa quốc gia. Nắm bắt sự hiểu biết toàn diện về cách quản lý các khía cạnh kinh doanh trong ngành tài chính ngân hàng. Hiểu biết về cách thức sử dụng các hợp đồng phái sinh nhằm phòng chống rủi ro trong các tổ chức tài chính ngân hàng. Hoạch định được chiến lược tài chính, quản lý tài chính tiền tệ, tín dụng, ngân quỹ. tại các ngân hàng, tổ chức tín dụng, các công ty tài chính, công ty chứng khoán trong và ngoài nước, công ty đa quốc gia. Hiểu biết phương thức xâm nhập thị trường mới thực hiện việc thiết lập và quản lý mạng lưới của các tổ chức tài chính ngân hàng. Hiểu biết bản chất, nguyên nhân và ảnh hưởng của quá trình hợp nhất trong hệ thống ngân hàng. Nắm bắt những yếu tố kinh tế, pháp lý mà một ngân hàng cần phải xem xét khi muốn tiến hành sáp nhập và mua bán lại ngân hàng. - Trang bị học thuật một cách toàn diện về các nội dung về tài chính ngân hàng, về quản trị tài chính ngân hàng, quản trị nhân sự ngân hàng, giúp nhà quản trị tài chính ngân hàng vận dụng lý thuyết cơ bản để quản trị tài chính ngân hàng tốt nhất, đem lại lợi nhuận cao và đảm bảo an toàn vốn cho NHTM.	3	HKI	Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
8	Các chủ đề đương đại về tài chính ngân hàng	- Hiểu được kiến thức chuyên sâu về xu hướng hoạt động của lĩnh vực tài chính ngân hàng trong thời kỳ hiện đại - Hiểu và giải thích các vấn đề của hệ thống tài chính ngân hàng ở Việt Nam và khu vực	3	HKI	Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)
9	Quản trị tài chính	- Hiểu được bản chất của quản trị tài chính, vai trò của nhà quản trị tài chính trong doanh nghiệp, hiểu được vấn đề chi phí đại diện sẽ được giảm thiểu đáng kể nếu môi trường quản trị doanh nghiệp tốt. - Hiểu được cách thức các doanh nghiệp quản trị rủi ro kinh doanh và quản trị rủi ro tài chính khi thực hiện quyết định đầu tư và quyết định tài trợ. - Nắm được cách thức doanh nghiệp ra quyết định tài trợ và tác động của quyết định tài trợ đến giá trị doanh nghiệp. - Nắm được cách thức doanh nghiệp ra quyết định phân phối và tác động của quyết định phân phối đến giá trị doanh nghiệp. - Nắm được cách thức hoạch định chiến lược tài chính nhằm tối đa hoá giá trị doanh nghiệp.	3	HKI	Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)
10	Thống kê và phân tích dữ liệu	- Kiến thức: • Học viên sau khi kết thúc môn học sẽ có được những kiến thức sau: • Nhận biết và mô tả được các khái niệm, quá trình nghiên cứu thống kê trong kinh tế, hệ thống các chỉ tiêu của các vấn đề kinh tế - xã hội, các phương pháp phân tích trong phân tích mối liên hệ giữa các biến số kinh tế. • Thực hành được quy trình nghiên cứu thống kê. Lựa chọn phương pháp chọn mẫu phù hợp trong	3	HKI	Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		từng vấn đề nghiên cứu, từng mối quan hệ kinh tế. - Sử dụng được các phương pháp chọn mẫu để thu thập và xử lý dữ liệu. - Áp dụng được mô hình thống kê, mô hình kinh tế lượng trong dự báo các hiện tượng kinh tế. - Sử dụng được thành thạo các phần mềm thống kê bao gồm SPSS và AMOS - Kỹ năng: - Kỹ năng sử dụng các phần mềm thống kê phân tích dữ liệu sơ cấp và thứ cấp để dự báo, hoạch định và xây dựng chiến lược doanh nghiệp, hỗ trợ vấn đề ra quyết định - Kỹ năng đọc và hiểu ý nghĩa của các con số thống kê - Kỹ năng thiết lập mô hình toán thống kê cho các hiện tượng kinh tế - Kỹ năng phát triển tư duy phản biện, giao tiếp, làm việc nhóm, thuyết trình giúp người học tự tin hơn, có thể hòa nhập với môi trường làm việc tốt hơn.			
11	Đầu tư và Quản trị danh mục đầu tư	- Nắm được các đặc điểm chính của môi trường đầu tư tài chính và các công cụ đầu tư tài chính; - Diễn giải khái niệm danh mục đầu tư, hiệu quả đa dạng hóa danh mục đầu tư và quá trình quản lý danh mục đầu tư. - Hiểu các lý thuyết về danh mục đầu tư và thị trường vốn; - Nắm bắt các chiến lược đầu tư	3	HKII	Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)
12	Tài chính phái sinh và Quản trị rủi ro tài chính	- Hiểu về thị trường giao dịch các công cụ phái sinh; - Nắm được bản chất của các công cụ phái sinh cơ bản (kỳ hạn, tương lai, hoán đổi và quyền chọn).	3	HKII	Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: Bài tập cá nhân (70%)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		- Nhận biết và phân tích được các rủi ro cũng như cơ hội kinh doanh của các định chế tài chính; - Đề xuất việc sử dụng các công cụ phái sinh để kinh doanh và phòng ngừa rủi ro.			
13	Tài chính quốc tế	- Trang bị lý thuyết cơ bản về: Công ty đa quốc gia; thị trường tài chính quốc tế; tác động của Chính phủ đến tỷ giá; ngang giá lãi suất; mối quan hệ lãi suất - lạm phát - tỷ giá; thực hiện được dự báo tỷ giá; biến động tỷ giá và các biện pháp phòng ngừa; đầu tư trực tiếp nước ngoài; lập ngân sách vốn công ty đa quốc gia; phân tích rủi ro ở một quốc gia; cấu trúc vốn và chi phí sử dụng vốn của công ty đa quốc gia; tài trợ dài hạn và ngắn hạn ở công ty đa quốc gia; quản trị tiền mặt của công ty đa quốc gia... nhằm giảm chi phí tăng doanh thu, tăng lợi nhuận và do đó làm tăng giá trị công ty đa quốc gia. - Trang bị học thuật một cách toàn diện về các nội dung: tài chính quốc tế, quản lý tài chính quốc tế, giúp học viên vận dụng lý thuyết cơ bản để kinh doanh quốc tế.	3	HKII	Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: Bài tập cá nhân (70%)
14	Phân tích tài chính	- Người học hiểu và ứng dụng phân tích tài chính trong quản trị doanh nghiệp; - Nhận biết, giải thích những chính sách đầu tư, huy động vốn và phân phối lợi nhuận của doanh nghiệp; - Có thể nhận biết, giải thích rủi ro của doanh nghiệp đề xuất các giải pháp để kiểm soát rủi ro của doanh nghiệp - Giải thích và lập dự toán doanh thu, báo cáo tài chính dự kiến của doanh nghiệp		HKII	Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: Bài tập cá nhân (70%)
15	Chuyên đề nghiên cứu tài	- Hiểu và vận dụng kiến thức chuyên sâu về cách thức nghiên cứu, hình	3	HKII	Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%);

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
	chính ngân hàng	thành đề cương nghiên cứu trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng; - Đánh giá khả năng vận dụng các nội dung, phương pháp nghiên cứu vào việc thực hiện đề tài nghiên cứu.			Cuối kỳ: Bài tập cá nhân (70%)
16	Luận văn tốt nghiệp	- Rèn luyện kỹ năng tổng hợp các kiến thức đã học trên mọi phương diện. - Rèn luyện tính tự chủ và tinh thần trách nhiệm trong công việc. - Độc lập, tự chủ tạo ra một bản thiết kế, một bản luận văn hoàn chỉnh.	15	HKIII	Bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận văn
3. Ngành Kế toán					
1	Triết học	- Học phần nhằm củng cố tri thức triết học cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực các khoa học kinh tế, xã hội - nhân văn; nâng cao nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là đường lối cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đổi mới. Giúp học viên xác lập được thế giới quan, giá trị quan, phương pháp luận khoa học và cách mạng; rèn luyện được phẩm chất đạo đức cách mạng, có ý tưởng sống cao đẹp, lập trường tư tưởng chính trị vững vàng trong công tác mà học viên đang đảm nhận	4	HKI	Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	- Học phần trang bị cho học viên các kiến thức, kỹ năng và phương pháp luận tư duy; học viên có thể hệ thống kiến thức đã học cùng với các phương pháp nghiên cứu để thực hiện nghiên cứu ứng dụng trong các lĩnh vực kinh tế, quản lý, tài chính, hoạt động nghề nghiệp, ... cũng như hoàn thành Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ chất lượng.	2	HKI	Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)
3	Kinh tế học	- Học phần giúp học viên hiểu biết và nắm bắt được một số vấn đề cơ bản của kinh tế học như: quan hệ cung cầu, hệ số co giãn và ứng	3	HKI	Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		dụng, lý thuyết sản xuất, tiêu dùng, cách vận hành nền kinh tế của Chính phủ khi thực hiện những chính sách kinh tế, tác động của các chính sách kinh tế vĩ mô trong ngắn hạn và dài hạn, vai trò điều tiết của Chính phủ trong nền kinh tế hiện đại, ảnh hưởng của các dòng vốn đến nền kinh tế quốc gia, hay khu vực. Đặc biệt, học phần sẽ giúp học viên nghiên cứu, phân tích hiệu quả của các chính sách kinh tế trong thực tế theo nhiều quan điểm khác nhau.			
4	Luật Hợp đồng	- Hiểu và giải thích được các yêu cầu của pháp luật liên quan đến quá trình giao kết và thực hiện hợp đồng. - Hiểu các quy định của pháp luật về điều kiện đề hợp đồng phát sinh hiệu lực cùng các trường hợp vô hiệu và hậu quả của nó. - Có kỹ năng thực hành giao kết và thực hiện hợp đồng.	3	HKI	Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)
5	Thống kê và phân tích dữ liệu	- Kiến thức: • Học viên sau khi kết thúc môn học sẽ có được những kiến thức sau: • Nhận biết và mô tả được các khái niệm, quá trình nghiên cứu thống kê trong kinh tế, hệ thống các chỉ tiêu của các vấn đề kinh tế - xã hội, các phương pháp phân tích trong phân tích mối liên hệ giữa các biến số kinh tế. • Thực hành được quy trình nghiên cứu thống kê. Lựa chọn phương pháp chọn mẫu phù hợp trong từng vấn đề nghiên cứu, từng mối quan hệ kinh tế. • Sử dụng được các phương pháp chọn mẫu để thu thập và xử lý dữ liệu.	3	HKI	Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		• Áp dụng được mô hình thống kê, mô hình kinh tế lượng trong dự báo các hiện tượng kinh tế. • Sử dụng được thành thạo các phần mềm thống kê bao gồm SPSS và AMOS - Kỹ năng: • Kỹ năng sử dụng các phần mềm thống kê phân tích dữ liệu sơ cấp và thứ cấp để dự báo, hoạch định và xây dựng chiến lược doanh nghiệp, hỗ trợ vấn đề ra quyết định • Kỹ năng đọc và hiểu ý nghĩa của các con số thống kê • Kỹ năng thiết lập mô hình toán thống kê cho các hiện tượng kinh tế • Kỹ năng phát triển tư duy phản biện, giao tiếp, làm việc nhóm, thuyết trình giúp người học tự tin hơn, có thể hòa nhập với môi trường làm việc tốt hơn.			
6	Kinh tế lượng	- Xây dựng và ước lượng được mô hình hồi quy tuyến tính đa biến bằng phương pháp OLS; - Biết và thực hiện được kiểm định giả thuyết; - Biết được đặc trưng và ứng dụng của các mô hình hồi quy có biến giả định tính; - Biết được đặc trưng và ứng dụng của mô hình có biến phụ thuộc giới hạn.	3	HKI	Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: tiểu luận cá nhân (70%)
7	Kiểm soát nội bộ	- Hiểu và giải thích được quá trình hình thành và phát triển của các lý thuyết và thực tiễn về kiểm soát nội bộ; - Giải thích các yếu tố cấu thành hệ thống kiểm soát nội bộ trong tổ chức theo báo cáo COSO; - Ứng dụng các nguyên tắc cơ bản của kiểm soát nội bộ để đánh giá, thiết kế hoạt động kiểm soát nội bộ	3	HKI	Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: tiểu luận cá nhân (70%)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		đối với các hoạt động chủ yếu của đơn vị sản xuất kinh doanh bao gồm: hoạt động mua hàng, bán hàng, tiền lương, các giao dịch liên quan đến tài chính và tài sản cố định			
8	Kế toán công	- Trang bị lý thuyết cơ bản về kế toán công - Xác định được về các nghiệp vụ chuyên môn như phân loại chi phí, kỹ thuật quản lý chi phí theo công việc, theo đơn đặt hàng, theo quá trình, trên cơ sở hoạt động (ABC); phân tích CVP, ra quyết định ngắn hạn và dài hạn; kế hoạch ngân sách; Bảng điểm cân bằng; kế toán trách nhiệm; phân tích tình hình tài chính; ... - Báo cáo được công việc tổ chức công tác kế toán quản trị chung cũng như quy trình thực hiện các phần hành kế toán tại đơn vị thực tập; - Vận dụng được kiến thức chuyên ngành kế toán về phân loại chi phí, kỹ thuật quản lý chi phí theo công việc, theo đơn đặt hàng, theo quá trình, trên cơ sở hoạt động (ABC); phân tích CVP, ra quyết định ngắn hạn và dài hạn; kế hoạch ngân sách; Bảng điểm cân bằng; kế toán trách nhiệm; phân tích tình hình tài chính; ... vào phân tích và đưa ra các giải pháp thúc đẩy, nâng cao hiệu quả quản trị cho đơn vị cụ thể cũng như áp dụng vào việc nghiên cứu và tham gia thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học các cấp. - Áp dụng được kiến thức về chuyên ngành Kế toán về phân loại chi phí, kỹ thuật quản lý chi phí theo công việc, theo đơn đặt hàng, theo quá trình, trên cơ sở hoạt động (ABC); phân tích CVP, ra quyết định ngắn	3	HK1	Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: tiểu luận cá nhân (70%)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		hạn và dài hạn; kế hoạch ngân sách; Bảng điểm cân bằng; kế toán trách nhiệm; phân tích tình hình tài chính; ... để thực hiện được Luận văn tốt nghiệp và học bổ sung kiến thức để đạt đủ tiêu chuẩn tốt nghiệp theo quy định			
9	Kế toán quản trị	- Trang bị lý thuyết cơ bản về: • Xác định được về các nghiệp vụ chuyên môn như phân loại chi phí, kỹ thuật quản lý chi phí theo công việc, theo đơn đặt hàng, theo quá trình, trên cơ sở hoạt động (ABC); phân tích CVP, ra quyết định ngắn hạn và dài hạn; kế hoạch ngân sách; Bảng điểm cân bằng; kế toán trách nhiệm; phân tích tình hình tài chính; ... • Báo cáo được công việc tổ chức công tác kế toán quản trị chung cũng như quy trình thực hiện các phần hành kế toán tại đơn vị thực tập; • Vận dụng được kiến thức chuyên ngành kế toán về phân loại chi phí, kỹ thuật quản lý chi phí theo công việc, theo đơn đặt hàng, theo quá trình, trên cơ sở hoạt động (ABC); phân tích CVP, ra quyết định ngắn hạn và dài hạn; kế hoạch ngân sách; Bảng điểm cân bằng; kế toán trách nhiệm; phân tích tình hình tài chính; ... vào phân tích và đưa ra các giải pháp thúc đẩy, nâng cao hiệu quả quản trị cho đơn vị cụ thể cũng như áp dụng vào việc nghiên cứu và tham gia thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học các cấp. • Áp dụng được kiến thức về chuyên ngành Kế toán về phân loại chi phí, kỹ thuật quản lý chi phí theo công việc, theo đơn đặt hàng, theo quá trình, trên cơ sở hoạt động (ABC); phân tích CVP, ra quyết định ngắn	3	HK2	Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: tiểu luận cá nhân (70%)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		hạn và dài hạn; kế hoạch ngân sách; Bảng điểm cân bằng; kế toán trách nhiệm; phân tích tình hình tài chính; ... để thực hiện được Luận văn tốt nghiệp và học bổ sung kiến thức để đạt đủ tiêu chuẩn tốt nghiệp theo quy định.			
10	Kế toán tài chính	- Trang bị lý thuyết cơ bản về: Các nghiệp vụ, phương pháp, trình tự hạch toán và nhiệm vụ của kế toán viên đối với các phần hành kế toán về tài sản ngắn hạn, dài hạn trong doanh nghiệp cũng như biết ý nghĩaa định khoản các đối tượng kế toán liên quan đến quá trình tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm.	3	HK1	Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: tiểu luận cá nhân (70%)
11	Phân tích tài chính	- Trang bị lý thuyết cơ bản về: • Các phương pháp sử dụng trong phân tích tài chính, phân tích dự báo vào các tình huống thực tế. • Ứng dụng các kỹ thuật phân tích tài chính trong thực tế và nghiên cứu. • Ứng dụng việc phân tích chính sách tài chính, tiềm lực tài chính và đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế.	3	HK2	Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: tiểu luận cá nhân (70%)
12	Kiểm toán	- Trang bị lý thuyết cơ bản về: • Kiến thức: nắm vững các vấn đề cơ bản về kiểm toán và các hình thức kiểm toán. Các phương pháp và kỹ thuật kiểm toán, qui trình một cuộc kiểm toán. Các ý kiến hậu kiểm toán. • Thái độ, chuyên cần: Nắm vững lý thuyết giảng trên lớp. Kết hợp với nghiên cứu tài liệu tham khảo, tham gia thảo luận và làm các bài tập tình huống bắt buộc nhằm rèn luyện các kỹ năng và tích cực vận	3	HK2	Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: tiểu luận cá nhân (70%)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn hoạt động kiểm toán.			
13	Tài chính phái sinh và Quản trị rủi ro tài chính	- Hiểu về thị trường giao dịch các công cụ phái sinh; - Nắm được bản chất của các công cụ phái sinh cơ bản (kỳ hạn, tương lai, hoán đổi và quyền chọn). - Nhận biết và phân tích được các rủi ro cũng như cơ hội kinh doanh của các định chế tài chính; - Đề xuất việc sử dụng các công cụ phái sinh để kinh doanh và phòng ngừa rủi ro.	3	HK2	Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: Bài tập cá nhân (70%)
14	Lý thuyết kế toán	- Trình bày các vấn đề cốt lõi trong lý thuyết kế toán; - Nhân định các nhân tố ảnh hưởng đến việc xây dựng các chuẩn mực hoặc chế độ kế toán; - Phân tích sự khác biệt về nguyên tắc kế toán được áp dụng rộng rãi trong một số quốc gia	3	HK2	Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: Bài tập cá nhân (70%)
15	Chuyên đề nghiên cứu kế toán	- Hiểu và vận dụng kiến thức chuyên sâu về cách thức nghiên cứu, hình thành đề cương nghiên cứu trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán; - Đánh giá khả năng vận dụng các nội dung, phương pháp nghiên cứu vào việc thực hiện đề tài nghiên cứu.	3	HK2	Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: Bài tập cá nhân (70%)
16	Luận văn tốt nghiệp	- Rèn luyện kỹ năng tổng hợp các kiến thức đã học trên mọi phương diện. - Rèn luyện tính tự chủ và tinh thần trách nhiệm trong công việc. - Độc lập, tự chủ tạo ra một bản thiết kế, một bản luận văn hoàn chỉnh.	15	HK3	Bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận văn
4. Ngành Ngôn ngữ Anh					
1	Seminar on Academic Writing	- Nắm vững phương cách viết văn bản học thuật - Nắm vững các dạng văn bản và văn phong của văn bản học thuật	3	HK1	Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: tiểu luận cá nhân (70%)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		- Sử dụng chính xác các điểm ngữ pháp thường được sử dụng trong văn bản học thuật. - Sử dụng hợp lý cách viết để tránh đạo văn - So sánh, đánh giá các dạng văn bản học thuật. - Phân tích văn bản thiên về giải quyết vấn đề. - Bình luận dữ liệu được sử dụng trong văn bản học thuật. - Phân tích, đánh giá bài báo khoa học đã được công bố. - So sánh, đánh giá về các thành phần chính yếu của các bài nghiên cứu khoa học. - Tổ chức làm việc nhóm, thảo luận và phản biện các vấn đề liên quan đến nội dung học và nghiên cứu.			
2	Issues in Applied Linguistics	- Hiểu và phân tích đặc trưng về từ vựng, ngữ pháp và pháp âm trong tiếng Anh; quá trình dạy và học, các chiến lược phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết; các yếu tố tâm lý đối với người dạy và người học tiếng Anh. - Có khả năng phân tích các đặc trưng về từ vựng, ngữ pháp và pháp âm. - Có khả năng vận dụng các kiến thức về đặc trưng ngôn ngữ và quá trình phát triển các kỹ năng học tiếng vào giảng dạy và các hoạt động chuyên môn khác. - Có khả năng thực hiện các nghiên cứu quy mô nhỏ thể hiện sự vận dụng các kiến thức về ngôn ngữ học trong quá trình giảng dạy và các hoạt động chuyên môn khác	3	HK1	Quá trình: Bài tập nhóm cần (30%); Cuối kỳ: Bài tập cá nhân (70%)
3	Triết học	- Học phần nhằm củng cố tri thức triết học cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực các khoa học kinh tế, xã hội - nhân văn; nâng cao nhận thức cơ sở lý luận triết học	4	HKI	Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là đường lối cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đổi mới. Giúp học viên xác lập được thế giới quan, giá trị quan, phương pháp luận khoa học và cách mạng; rèn luyện được phẩm chất đạo đức cách mạng, có ý tưởng sống cao đẹp, lập trường tư tưởng chính trị vững vàng vực công tác mà học viên đang đảm nhận			
4	Advanced English Language Teaching	- Học phần này không chỉ cung cấp cho học viên kiến thức và kỹ năng cơ bản về phương pháp giảng dạy tiếng Anh ở các trình độ khác nhau mà còn trang bị cho học viên kiến thức sâu rộng về phương pháp dạy tiếng Anh nâng cao và việc ứng dụng công nghệ vào giảng dạy. Ngoài ra, học phần còn giới thiệu cách kiểm tra và đánh giá từng kỹ năng tiếng Anh như thiết kế và phân chia hoạt động cho một đề thi hay bài giảng, cách đánh giá giáo trình, đề cương chi tiết hoặc bài dạy và cách đánh giá kết quả của người học.	3	HK1	Quá trình: 2 bài kiểm tra, (30%); Cuối kỳ: tiểu luận cá nhân (70%)
5	Issues in Linguistics	- Có hiểu biết khoa học về bản chất ngôn ngữ và những lĩnh vực nghiên cứu liên quan - Có kiến thức cập nhật về các vấn đề và xu hướng nghiên cứu ngôn ngữ học hiện đại - Có kiến thức tổng quan về các phương hướng tiếp cận và phương pháp nghiên cứu các chuyên ngành hẹp trong ngôn ngữ học - Có khả năng phân tích một ngôn ngữ; hình thành tư duy phân tích, so sánh, tổng hợp và kỹ năng nghiên cứu - Có khả năng phân tích các vấn đề liên quan đến ngôn ngữ và tư duy tìm ý tưởng giải quyết vấn đề	3	HK1	Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: tiểu luận cá nhân (70%)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		- Có kỹ năng tư duy phản biện, giải quyết vấn đề, làm việc độc lập và làm việc nhóm			
6	Language Testing and Assessment	- Hiểu và phân biệt được các dạng thức, mục đích của các bài kiểm tra khác nhau, các thuộc tính của một bài kiểm tra năng lực ngôn ngữ, nguyên lý của việc kiểm tra đánh giá, cách thiết kế bài kiểm tra cho từng kỹ năng ngôn ngữ, cách cho điểm và các hình thức đánh giá khác nhau. - Có khả năng phân tích, đánh giá các thuộc tính của một bài kiểm tra đánh giá năng lực ngôn ngữ của người học. - Có khả năng thiết kế bài kiểm tra năng lực ngôn ngữ của người học ở từng kỹ năng riêng biệt cũng như bài kiểm tra tích hợp nhiều kỹ năng. - Có khả năng thực hiện các nghiên cứu quy mô nhỏ liên quan đến kiểm tra và đánh giá năng lực ngôn ngữ. - Có khả năng làm việc nhóm, giải quyết vấn đề và vận dụng kỹ năng tư duy phản biện.	3	HK1	Quá trình: Bài tập cá nhân, Bài tập nhóm (30%); Cuối kỳ: tiểu luận cá nhân (70%)
7	Materials Design in ELT	- Phân biệt được tài liệu trong lớp học tiếng Anh được sử dụng trong và ngoài nước. - Hiểu cách thiết kế và đánh giá tài liệu giảng dạy tiếng Anh ở nhiều ngữ cảnh khác nhau. - Hiểu cách kết hợp công nghệ vào thiết kế tài liệu giảng dạy tiếng Anh; - Lồng ghép các yếu tố văn hóa vào tài liệu giảng dạy tiếng Anh. - Áp dụng công nghệ vào việc thiết kế tài liệu giảng dạy tiếng Anh. - Phân tích, so sánh và kế thừa các nguồn tài liệu khác nhau.	3	HK1	Quá trình: Bài tập nhóm, thuyết trình cá nhân (30%); Cuối kỳ: tiểu luận cá nhân (70%)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		- Thu thập dữ liệu và phát triển tài liệu giảng dạy tiếng Anh. - Đánh giá tài liệu giảng dạy tiếng Anh. - Tổ chức làm việc nhóm, thảo luận và phân biện các vấn đề liên quan đến nội dung học và nghiên cứu.			
8	Research Methodology	- Nắm vững các khái niệm trong nghiên cứu và các thành phần chính yếu của một đề tài nghiên cứu khoa học. - Phân biệt các cách tiếp cận và phương pháp thường được sử dụng trong nghiên cứu liên quan đến ngành Ngôn ngữ Anh, bao gồm phương pháp nghiên cứu định lượng, phương pháp nghiên cứu định tính và phương pháp nghiên cứu hỗn hợp.	3	HK2	Quá trình: bài tập nhóm, thuyết trình (30%); Cuối kỳ: Đề cương nghiên cứu (70%)
9	Intercultural Communication	- Có kiến thức về giá trị văn hoá và cấu trúc văn hoá của các nền văn hoá tiêu biểu. - Có kiến thức về các đặc thù và cách thức giao tiếp khác nhau của các nền văn hoá tiêu biểu. - Có khả năng thấu hiểu sâu sắc hơn về giao tiếp liên văn hóa. - Có khả năng quan sát, phân tích, tổng hợp, chuyển biến các kinh nghiệm thành tri thức. - Có khả năng làm việc nhóm, giải quyết vấn đề và tư duy phản biện.	3	HK2	Quá trình: bài tập nhóm, thuyết trình (30%); Cuối kỳ: Đề cương nghiên cứu (70%)
10	Language, Culture and Society	- Hiểu và phân tích được mối tương quan giữa ngôn ngữ, văn hóa và ngữ cảnh giao tiếp, các đặc trưng của quá trình tương tác xã hội, giao tiếp liên văn hóa, phép lịch sự, yếu tố giới tính trong việc sử dụng ngôn ngữ, các biến thể của tiếng Anh trên thế giới và áp dụng các kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa và xã hội trong giảng dạy tiếng Anh và hoạt động dịch thuật	3	HK2	Quá trình: bài tập nhóm, thuyết trình (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
11	Literature in English Language Teaching	- Học phần Văn học trong Giảng dạy tiếng Anh cung cấp cho người học hiểu rõ các định nghĩa, khái niệm cơ bản về các thể loại điển hình trong văn học như tiểu thuyết (phi) hư cấu, truyện ngắn, thơ, kịch. Trong và sau khóa học, người học có thể vận dụng sáng tạo kiến thức đã tiếp thu được để tìm ra phương pháp dạy học hợp lý khi tiếp cận đa dạng các thể loại văn học và biết cách tổ chức các giờ văn học hiệu quả để nâng cao hiệu quả dạy và học ngoại ngữ	3	HK2	Quá trình: thuyết trình, báo cáo nhóm, (30%); Cuối kỳ: tiểu luận cá nhân (70%)
12	Translation in English Language Teaching	- Nắm rõ nguyên tắc chung của dịch thuật, các khái niệm và thuật ngữ quan trọng trong dịch thuật cũng như những thách thức hiện tại trong lĩnh vực dịch thuật. - Nắm được những yếu tố ngôn ngữ, văn hóa-xã hội ảnh hưởng đến quá trình dịch thuật từ ngôn ngữ nguồn sang ngôn ngữ đích.	3	HK2	Quá trình: bài tập nhóm, bài tập cá nhân (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)
13	Discourse Analysis	- Học phần cung cấp cho học viên kiến thức liên quan đến phân tích diễn ngôn. Học phần này cũng chỉ ra tính hữu ích của nghiên cứu diễn ngôn trong việc dạy và học ngôn ngữ. Ngoài ra, học viên sẽ có cơ hội tìm hiểu tính liên môn của học phần này với các học phần như ngữ dụng học và ngôn ngữ học xã hội.	3	HK2	Quá trình: bài tập nhóm, kiểm tra tự luận (30%); Cuối kỳ: kiểm tra trắc nghiệm (70%)
14	Technology in English Language Teaching	- Có hiểu biết về vai trò, đặc điểm, các ứng dụng và nguyên lý của việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong dạy học ngoại ngữ; - Có khả năng thiết kế các hoạt động dạy học và kiểm tra đánh giá phù hợp với nguyên lý dạy học sử dụng CNTT - Có kỹ năng đọc và phân biện các nghiên cứu khoa học liên quan đến việc sử dụng CNTT trong dạy học ngoại ngữ	3	HK2	Quá trình: thuyết trình, báo cáo nhóm, (30%); Cuối kỳ: tiểu luận cá nhân (70%)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
15	Seminar on Thesis Writing	- Có kiến thức cơ bản về các khái niệm liên quan đến kỹ năng viết luận văn tốt nghiệp, kết cấu nội dung, bố cục và văn phong của một luận văn thạc sĩ. - Có khả năng viết luận văn tốt nghiệp với cấu trúc và văn phong học thuật.	3	HK3	Bài tập nhóm Kiểm tra tự luận (30%); Cuối kỳ: Đề cương nghiên cứu (70%)
16	Luận văn tốt nghiệp	- Rèn luyện kỹ năng tổng hợp các kiến thức đã học trên mọi phương diện. - Rèn luyện tính tự chủ và tinh thần trách nhiệm trong công việc. - Độc lập, tự chủ tạo ra một bản thiết kế, một bản luận văn hoàn chỉnh.	15	HK3	Bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận văn
5. Ngành Luật Kinh tế					
1	Triết học	- Học phần nhằm củng cố tri thức triết học cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực các khoa học kinh tế, xã hội - nhân văn; nâng cao nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là đường lối cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đổi mới. Giúp học viên xác lập được thế giới quan, giá trị quan, phương pháp luận khoa học và cách mạng; rèn luyện được phẩm chất đạo đức cách mạng, có ý tưởng sống cao đẹp, lập trường tư tưởng chính trị vững vàng vực công tác mà học viên đang đảm nhận	4	HKI	Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý	- Học phần trang bị cho học viên các kiến thức, kỹ năng và phương pháp luận tư duy; - Học viên có thể hệ thống kiến thức đã học cùng với các phương pháp nghiên cứu để thực hiện nghiên cứu ứng dụng trong các lĩnh vực pháp luật, ... cũng như hoàn thành luận văn tốt nghiệp thạc sĩ chất lượng.	2	HKI	Quá trình: bài kiểm tra, điểm chuyên cần (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (đề cương luận văn) (70%)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
3	Luật Hợp đồng	- Hiểu và giải thích được các yêu cầu của pháp luật liên quan đến quá trình giao kết và thực hiện hợp đồng. - Hiểu các quy định của pháp luật về điều kiện để hợp đồng phát sinh hiệu lực cùng các trường hợp vô hiệu và hậu quả của nó. - Có kỹ năng thực hành giao kết và thực hiện hợp đồng.	3	HKI	Quá trình: bài kiểm tra, bài tập cá nhân/nhóm (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)
4	Pháp luật về tài sản	- Có kiến thức cơ bản về pháp luật tài sản như các loại tài sản, phân loại tài sản, chiếm hữu tài sản, các quyền khác đối với tài sản.... - Vận dụng pháp luật về tài sản nói chung. Xác định được tầm quan trọng của vấn đề áp dụng pháp luật của toà án từ đó xác định được các giới hạn và chuẩn mực đạo đức cần thiết trong hoạt động nghề nghiệp liên quan đến hoạt động này	3	HKI	Bài kiểm tra, bài tập cá nhân/nhóm (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)
5	Pháp luật về công ty	- Pháp luật về Công ty là môn học tập trung vào các chủ đề có tính chất nền tảng lý thuyết xoay xung quanh các tính chất cơ bản của công ty, trong đó có tính trách nhiệm hữu hạn và tư cách pháp nhân, lý thuyết đại diện (agency problem), và chủ đề có liên quan là kiểm soát quản trị (corporate governance). Môn học cũng giới thiệu về các kỹ năng nghiên cứu như phân tích bản án, và đề cao tính nguyên gốc trong hoạt động nghiên cứu, trong đó đặt ra vấn đề về dẫn nguồn và tránh đạo văn trong soạn thảo.	3	HKI	kiểm tra, bài tập cá nhân/nhóm (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)
6	Pháp luật về thuế	- Học phần pháp luật thuế trong hoạt động kinh doanh giới thiệu các kiến thức về pháp luật thuế áp dụng trong hoạt động kinh doanh của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay; cũng như trang bị cho học viên những kỹ	3	HKI	kiểm tra, bài tập cá nhân/nhóm (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		năng cần thiết để có thể tham gia vào quá trình tư vấn về thuế, quản lý, điều hành doanh nghiệp và các hoạt động tổ tụng khác. Những nội dung chính của môn học bao gồm: - Mục tiêu và các phương pháp tiếp cận, xử lý vấn đề, khảo sát và xác định yêu cầu kỹ năng trong quá trình nghiên cứu môn học. - Phương pháp, công cụ sử dụng trong tham gia tiếp thu kiến thức môn học. - Các kỹ năng nhận diện và xử lý các tình huống phát sinh liên quan đến môn học.			
7	Pháp luật về đấu thầu và đấu giá tài sản	- Môn học cung cấp kiến thức chuyên sâu của lĩnh vực luật kinh tế để học viên nắm bắt được bản chất của hoạt động cung cấp hàng hóa và dịch vụ liên quan sử dụng nguồn lực nhà nước trong đấu thầu và lựa chọn nhà đầu tư trong hợp tác công tư; bản chất và hình thức của phương thức mua bán tài sản đấu giá, đặc biệt là đấu giá bắt buộc. Môn học góp phần trang bị và phát triển kỹ năng ứng dụng khi tham gia vào các hoạt động liên quan đấu thầu và đấu giá (trong đó có việc lập kế hoạch và chuẩn bị hồ sơ lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng trong đấu thầu, lựa chọn nhà đầu tư và ký kết hợp đồng hợp tác công tư, tổ chức các hoạt động đấu giá bắt buộc); khiếu nại và giải quyết tranh chấp liên quan đấu thầu, đấu giá.	3	HKI	Kiểm tra, bài tập cá nhân/nhóm (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)
8	Pháp luật về kinh doanh bất động sản	- Môn học có đối tượng, phạm vi nghiên cứu là lý thuyết làm cơ sở để xây dựng và đánh giá quy định pháp luật về kinh doanh bất động sản; quy định pháp luật về kinh doanh bất động sản; thực tiễn áp dụng quy định pháp luật về kinh doanh bất động sản	3	HKI	Kiểm tra, bài tập cá nhân/nhóm (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
9	Pháp luật về bảo vệ người tiêu dùng và trách nhiệm sản phẩm	- Học phần giới thiệu các kiến thức chuyên sâu về người tiêu dùng, vấn đề bảo vệ người tiêu dùng và quy định về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo pháp luật Việt Nam. Cụ thể, nội dung chính của môn học bao gồm: - Tổng quan về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng: trên thế giới và Việt Nam - Quyền và nghĩa vụ của người tiêu dùng - Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân kinh doanh - Trách nhiệm sản phẩm - Giải quyết tranh chấp liên quan đến người tiêu dùng	3	HK2	Kiểm tra, bài tập cá nhân/nhóm (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)
10	Pháp luật về sở hữu trí tuệ	- Môn học này trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản về Luật Sở hữu trí tuệ Việt Nam trên cơ sở các kiến thức chung về tài sản và quyền sở hữu đối với tài sản mà học viên đã được học. Nhận diện tài sản trí tuệ tồn tại trong doanh nghiệp và các chủ thể khác. - Phân biệt tài sản trí tuệ, sở hữu trí tuệ và quyền sở hữu trí tuệ, các nhóm quyền sở hữu trí tuệ. - Đối tượng bảo hộ, đối tượng loại trừ của quyền tác giả và quyền liên quan; điều kiện, cơ chế bảo hộ, nội dung bảo hộ, quyền của chủ thể và hạn chế quyền, thời gian bảo hộ, đăng ký quyền tác giả và quyền liên quan. - Đối tượng bảo hộ, đối tượng loại trừ của quyền sở hữu công nghiệp; điều kiện, cơ chế bảo hộ, nội dung bảo hộ, quyền của chủ thể và hạn chế quyền, thời gian bảo hộ, vấn đề xác lập quyền đối với từng đối tượng sở hữu công nghiệp. - Đối tượng bảo hộ, đối tượng loại trừ của quyền đối với giống cây trồng; điều kiện, cơ chế bảo hộ, nội dung bảo hộ, quyền của chủ thể và hạn chế quyền, thời gian bảo hộ, vấn đề xác lập quyền đối với giống cây trồng	3	HK2	Kiểm tra, bài tập cá nhân/nhóm (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
11	Pháp luật về thương mại	- Giúp người học có hiểu biết một cách đầy đủ về thương nhân và các hoạt động thương mại. - Phân biệt được từng loại thương nhân với những đặc điểm pháp lý khác nhau, biết nhận diện những ưu điểm, hạn chế của từng loại thương nhân. - Hiểu biết về việc thành lập, tổ chức lại và giải thể thương nhân. - Biết cách tổ chức quản lý hoạt động của các loại thương nhân phù hợp với quy định pháp luật nhằm đạt mục tiêu lợi nhuận. - Hiểu biết về cách thức góp vốn và xử lý vốn trong hoạt động thương mại của từng loại thương nhân. Có ý thức trong quản lý kinh doanh nhằm hạn chế rủi ro dẫn đến tình trạng phá sản. Biết cách vận dụng các quy định pháp luật về phá sản nhằm tránh những thiệt hại nặng nề khi ở trong tình trạng phá sản.	3	HK2	Kiểm tra, bài tập cá nhân/nhóm (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)
12	Pháp luật về thương mại quốc tế	- Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về Luật thương mại quốc tế nâng cao so với môn Luật Thương mại quốc tế ở Chương trình đào tạo Cử nhân Luật và những kỹ năng cần thiết để học viên có thể phân tích, đánh giá, bình luận, tư vấn được các vụ việc, các mối quan hệ phát sinh giữa các chủ thể luật quốc tế trong hoạt động thương mại quốc tế. Những nội dung chính của môn học bao gồm: - Các vấn đề pháp lý cơ bản về đàm phán và thực hiện điều ước quốc tế trong lĩnh vực thương mại quốc tế; - Vai trò và ảnh hưởng của thương mại quốc tế đối với nền kinh tế thế giới, khu vực và quốc gia - Cơ sở pháp lý quốc tế của hoạt động và quan hệ thương mại quốc tế - Phân biệt các loại hình quan hệ của thương	3	HK2	kiểm tra, bài tập cá nhân/nhóm (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		mại quốc tế - Các vấn đề pháp lý cơ bản về Hiệp định thương mại tự do (FTA) truyền thống và Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới; - Các vấn đề phi thương mại trong các Hiệp định thương mại tự do tự do thế hệ mới; - Thuận lợi và thách thức của Việt Nam khi đàm phán và thực hiện các Hiệp định thương mại tự do; - Xu hướng đàm phán, ký kết các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới - Phương thức thực thi các Hiệp định thương mại tự do thế hệ của Việt Nam			
13	Pháp luật về môi trường	- Học phần giới thiệu các kiến thức về môi trường bao gồm các quan điểm, các học thuyết của khoa học pháp lý, khoa học kinh tế có liên quan đến môi trường, các quy định của pháp luật về môi trường. Trang bị cho sinh viên những kỹ năng cần thiết để có thể tham gia vào hoạt động quản lý môi trường, giải quyết tranh chấp môi trường, thực hiện các dự án đầu tư trong lĩnh vực môi trường, nghiên cứu pháp luật môi trường. Những nội dung chính của môn học bao gồm: - Tổng quan pháp luật môi trường: yêu cầu của bảo vệ môi trường trong nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, các nguyên tắc của luật môi trường.... - Pháp luật về tài nguyên thiên nhiên: chế độ sở hữu, khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên - Pháp luật Việt Nam về bảo vệ môi trường: Nghĩa vụ bảo vệ môi trường của các chủ thể kinh doanh, ưu đãi, hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường, kinh doanh dịch vụ môi trường, giải quyết tranh chấp môi trường.....			Kiểm tra, bài tập cá nhân/nhóm (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		- Luật Quốc tế về môi trường: các quy định về môi trường của WTO, Luật quốc tế về ứng phó khí hậu biến đổi....			
14	Pháp luật Hợp đồng thương mại quốc tế	- Các vấn đề pháp lý cơ bản về đàm phán và thực hiện điều ước quốc tế, nhất là CISG trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế; - Soạn thảo hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, vận chuyển, bảo hiểm và nắm được các thủ tục hải quan về xuất nhập khẩu hàng hóa. - Nắm được quy định về ưu đãi thuế quan, hàng rào phi thuế quan trong các Hiệp định thương mại mà Việt Nam gia nhập; - Xu hướng đàm phán, ký kết các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới	3	HK2	Kiểm tra, bài tập cá nhân/nhóm (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)
15	Luật đất đai	- Môn học Luật Đất đai được xác lập nhằm trang bị cho người học những kiến thức pháp luật về Đất đai, môn học giúp cho sinh viên có kiến thức toàn diện trong chuyên ngành được đào tạo để khi tốt nghiệp có thể phối hợp kiến thức của môn Luật Đất đai với các môn học khác. Nội dung môn học sẽ sơ lược quá trình hình thành và phát triển của chế độ sở hữu toàn dân về đất đai ở Việt Nam qua các thời kỳ, quá trình hình thành và phát triển của Luật Đất đai, đi sâu nghiên cứu vào nội dung từng chế định quan trọng của Luật Đất đai	3	HK2	Kiểm tra, bài tập cá nhân/nhóm (30%); Cuối kỳ: tiểu luận (70%)
16	Luận văn tốt nghiệp	- Rèn luyện kỹ năng tổng hợp các kiến thức đã học trên mọi phương diện. - Rèn luyện tính tự chủ và tinh thần trách nhiệm trong công việc. - Độc lập, tự chủ tạo ra một bản thiết kế, một bản luận văn hoàn chỉnh.	15	HK3	Bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận văn

Khóa 2020**1. Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
1	Triết học	- Kiến thức: • Một là, củng cố tri thức triết học cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực các khoa học kinh tế, xã hội - nhân văn; nâng cao nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là đường lối cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đổi mới. • Hai là, hoàn thiện và nâng cao kiến thức triết học trong chương trình Lý luận chính trị ở bậc đại học nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo các chuyên ngành khoa học kinh tế - tài chính văn ở trình độ sau đại học. - Kỹ năng: • Vận dụng tốt các nguyên tắc PPL (quan điểm Triết học) vào lĩnh vực công tác mà học viên đang đảm nhận	4	HK1	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70%
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	- Kiến thức: Hiểu rõ về nghiên cứu khoa học, phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh; quy trình nghiên cứu khoa học và ứng dụng để giải quyết những vấn đề thực tiễn trong kinh doanh. - Kỹ năng: Có được kỹ năng phát hiện vấn đề nghiên cứu, lựa chọn phương pháp nghiên cứu, thu thập dữ liệu và phân tích dữ liệu để thực hiện các nghiên cứu khoa học trong kinh doanh; Nâng cao kỹ năng viết báo cáo, trình bày, thuyết trình, tự học và bảo vệ kết quả nghiên cứu.	2	HK1	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70%
3	Kinh tế học	- Kiến thức: Môn học giúp cho học viên có thể nắm được những vấn đề cơ bản về kinh tế học như lý thuyết cung – cầu, độ co giãn, lý thuyết hành vi người sản xuất, hành vi người tiêu dùng, cách đo lường sản lượng quốc gia, tổng cung - tổng	3	HK1	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		cầu và các chính sách cơ bản của Chính phủ trong điều tiết vĩ mô,... - Kỹ năng: Học viên có thể phân tích, dự báo những hiện tượng kinh tế trong thế giới thực. Điều này sẽ giúp các nhà làm chính sách, các doanh nghiệp ra những quyết sách kinh tế tốt hơn, làm tăng tính cạnh tranh của nền kinh tế và giúp cho nền kinh tế tăng trưởng ổn định trong bối cảnh kinh tế, chính trị toàn cầu có nhiều biến động.			
4	Thống kê và phân tích dữ liệu	- Kiến thức: Học viên sau khi kết thúc môn học sẽ có được những kiến thức sau: • Nhận biết và mô tả được các khái niệm, quá trình nghiên cứu thống kê trong kinh tế, hệ thống các chỉ tiêu của các vấn đề kinh tế - xã hội, các phương pháp phân tích trong phân tích mối liên hệ giữa các biến số kinh tế. • Thực hành được quy trình nghiên cứu thống kê. Lựa chọn phương pháp chọn mẫu phù hợp trong từng vấn đề nghiên cứu, từng mối quan hệ kinh tế. • Sử dụng được các phương pháp chọn mẫu để thu thập và xử lý dữ liệu. • Áp dụng được mô hình thống kê, mô hình kinh tế lượng trong dự báo các hiện tượng kinh tế. • Sử dụng được thành thạo các phần mềm thống kê bao gồm SPSS và AMOS - Kỹ năng: • Kỹ năng sử dụng các phần mềm thống kê phân tích dữ liệu sơ cấp và thứ cấp để dự báo, hoạch định và xây dựng chiến lược doanh nghiệp, hỗ trợ vấn đề ra quyết định	3	HK2	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		- Kỹ năng đọc và hiểu ý nghĩa của các con số thống kê - Kỹ năng thiết lập mô hình toán thống kê cho các hiện tượng kinh tế - Kỹ năng phát triển tư duy phân biện, giao tiếp, làm việc nhóm, thuyết trình giúp người học tự tin hơn, có thể hòa nhập với môi trường làm việc tốt hơn.			
5	Quản trị chiến lược	HV có kiến thức cơ bản về chiến lược và quản trị chiến lược; Nhận diện và phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động của tổ chức; Xác định điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và nguy cơ đối với tổ chức; Đánh giá lợi thế cạnh tranh và xây dựng chiến lược cấp công ty, cấp đơn vị kinh doanh, cấp chức năng; Triển khai và kiểm soát quá trình quản trị chiến lược.	3	HK1	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70%
6	Quản trị nguồn nhân lực	Sau khi học, HV có được những kiến thức, tư tưởng và kỹ năng cơ bản về quản trị nhân sự để vận dụng quản trị nhân lực có hiệu quả trong nền kinh tế thị trường.	3	HK1	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70%
7	Quản trị tài chính	- Hiểu được bản chất của quản trị tài chính, vai trò của nhà quản trị tài chính trong doanh nghiệp, hiểu được vấn đề chi phí đại diện sẽ được giảm thiểu đáng kể nếu môi trường quản trị doanh nghiệp tốt. - Hiểu được cách thức các doanh nghiệp quản trị rủi ro kinh doanh và quản trị rủi ro tài chính khi thực hiện quyết định đầu tư và quyết định tài trợ. - Nắm được cách thức doanh nghiệp ra quyết định tài trợ và tác động của quyết định tài trợ đến giá trị doanh nghiệp. - Nắm được cách thức doanh nghiệp ra quyết định phân phối và tác động	3	HK2	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		của quyết định phân phối đến giá trị doanh nghiệp. - Hiểu được cách thức hoạch định chiến lược tài chính nhằm tối đa hoá giá trị doanh nghiệp.			
8	Quản trị kinh doanh quốc tế	Sau khi kết thúc môn học, HV sẽ có những kiến thức sau: - Thông hiểu về toàn cầu hóa, chiến lược kinh doanh quốc tế, nhận diện được quá trình toàn cầu hóa và sự tác động của toàn cầu hóa đến nền kinh tế quốc gia cũng như hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. - Phân biệt hoạt động kinh doanh quốc tế và kinh doanh nội địa. - Hiểu được tính đa dạng của môi trường kinh doanh quốc tế, những thách thức mà các công ty đa quốc gia phải đối mặt khi tham gia vào hoạt động kinh doanh quốc tế.	3	HK1	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70%
9	Quản trị Marketing	Sau khi kết thúc môn học, HV sẽ có những kiến thức sau: - Trình bày được quản trị marketing là gì, và vai trò của người làm các hoạt động marketing trong doanh nghiệp. - Xây dựng được các cấp chiến lược marketing và kế hoạch marketing cho doanh nghiệp. - Phân tích được các yếu tố môi trường marketing có khả năng ảnh hưởng đến việc xây dựng và thực hiện kế hoạch chiến lược marketing.	3	HK1	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70%
10	Quản trị dự án	- Biết và hiểu được phương pháp phân tích, đánh giá một dự án đầu tư. Các tiêu chuẩn dùng để đánh giá tính khả thi và hiệu quả của dự án đầu tư.	3	HK2	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70%
11	Quản trị chuỗi cung ứng	- Trang bị cho học viên các kiến thức cơ bản và chuyên sâu về quản trị chuỗi cung ứng, cụ thể là những kiến thức về hoạch định, thu mua,	3	HK1	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		sản xuất, phân phối và thu hồi; các tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động của chuỗi cung ứng trong một tổ chức hoặc một doanh nghiệp; - Học viên có khả năng hoạch định và thiết lập, vận hành, phân tích, đánh giá hiệu quả của một chuỗi cung ứng, - Học viên có thể đề xuất các biện pháp để hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của một chuỗi cung ứng cho một tổ chức hay doanh nghiệp; - Hình thành tác phong nghiêm túc trong công việc, có khả năng, làm việc độc lập cũng như hợp tác trong giải quyết những vấn đề phát sinh trong công việc, đánh giá một sự việc một cách khách quan và khoa học.			
12	Nghệ thuật lãnh đạo	- Giúp học viên hiểu được mối tương quan và khác biệt giữa quản lý và lãnh đạo. - Hiểu và phân biệt những ưu, khuyết điểm của từng phong cách lãnh đạo, nội dung, đặc điểm của nghệ thuật lãnh đạo trong quản lý thực tế. - Học viên biết cách sử dụng phong cách lãnh đạo phù hợp cho từng tình huống quản lý.	3	HK2	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70%
13	Hành vi tổ chức	- Sau khi học xong học phần, người học được trang bị kiến thức và kỹ năng: - Có thể nhận diện những vấn đề tâm lý nảy sinh trong hoạt động quản trị; phân tích và đánh giá các tình huống nhằm xác định được bản chất các vấn đề liên quan đến hành vi cá nhân, hành vi nhóm và hành vi tổ chức. - Có khả năng đánh giá và lựa chọn những chiến lược phù hợp để giải quyết các tình huống liên quan đến	3	HK2	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		hành vi tâm lý của con người trong thực tế quản trị.			
15	Chuyên đề nghiên cứu Quản trị kinh doanh	- Học phần giúp học viên biết cách lựa chọn đề tài nghiên cứu, thực hiện các bước trình bày một luận văn hoàn chỉnh.	3	HK2	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70%
15	Chuyên đề nghiên cứu Quản trị kinh doanh	- Học phần giúp học viên biết cách lựa chọn đề tài nghiên cứu, thực hiện các bước trình bày một luận văn hoàn chỉnh.	3	HK2	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70%
16	Luận văn tốt nghiệp	- Rèn luyện kỹ năng tổng hợp các kiến thức đã học trên mọi phương diện. - Rèn luyện tính tự chủ và tinh thần trách nhiệm trong công việc. - Độc lập, tự chủ tạo ra một bản thiết kế, một bản luận văn hoàn chỉnh.	15	HK3	Bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận văn
2. Ngành Tài chính - Ngân hàng					
1	Triết học	- Kiến thức: • Một là, củng cố tri thức triết học cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực các khoa học kinh tế, xã hội - nhân văn; nâng cao nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là đường lối cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đổi mới. • Hai là, hoàn thiện và nâng cao kiến thức triết học trong chương trình Lý luận chính trị ở bậc đại học nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo các chuyên ngành khoa học kinh tế - tài chính văn ở trình độ sau đại học. - Kỹ năng: • Vận dụng tốt các nguyên tắc PPL (quan điểm Triết học) vào lĩnh vực công tác mà học viên đang đảm nhận	4	HKI	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70%
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	- Kiến thức: Hiểu rõ về nghiên cứu khoa học, phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh; quy trình nghiên	2	HKI	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		cứ khoa học và ứng dụng để giải quyết những vấn đề thực tiễn trong kinh doanh. - Kỹ năng: Có được kỹ năng phát hiện vấn đề nghiên cứu, lựa chọn phương pháp nghiên cứu, thu thập dữ liệu và phân tích dữ liệu để thực hiện các nghiên cứu khoa học trong kinh doanh; Nâng cao kỹ năng viết báo cáo, trình bày, thuyết trình, tự học và bảo vệ kết quả nghiên cứu.			
3	Kinh tế học	- Kiến thức: Môn học giúp cho học viên có thể nắm được những vấn đề cơ bản về kinh tế học như lý thuyết cung – cầu, độ co giãn, lý thuyết hành vi người sản xuất, hành vi người tiêu dùng, cách đo lường sản lượng quốc gia, tổng cung - tổng cầu và các chính sách cơ bản của Chính phủ trong điều tiết vĩ mô,... - Kỹ năng: Học viên có thể phân tích, dự báo những hiện tượng kinh tế trong thế giới thực. Điều này sẽ giúp các nhà làm chính sách, các doanh nghiệp ra những quyết sách kinh tế tốt hơn, làm tăng tính cạnh tranh của nền kinh tế và giúp cho nền kinh tế tăng trưởng ổn định trong bối cảnh kinh tế, chính trị toàn cầu có nhiều biến động.	3	HKI	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70%
4	Thống kê và phân tích dữ liệu	- Kiến thức: Học viên sau khi kết thúc môn học sẽ có được những kiến thức sau: • Nhận biết và mô tả được các khái niệm, quá trình nghiên cứu thống kê trong kinh tế, hệ thống các chỉ tiêu của các vấn đề kinh tế - xã hội, các phương pháp phân tích trong phân tích mối liên hệ giữa các biến số kinh tế. • Thực hành được quy trình nghiên cứu thống kê. Lựa chọn phương pháp chọn mẫu phù hợp trong	3	HKII	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		từng vấn đề nghiên cứu, từng mối quan hệ kinh tế. - Sử dụng được các phương pháp chọn mẫu để thu thập và xử lý dữ liệu. - Áp dụng được mô hình thống kê, mô hình kinh tế lượng trong dự báo các hiện tượng kinh tế. - Sử dụng được thành thạo các phần mềm thống kê bao gồm SPSS và AMOS - Kỹ năng: - Kỹ năng sử dụng các phần mềm thống kê phân tích dữ liệu sơ cấp và thứ cấp để dự báo, hoạch định và xây dựng chiến lược doanh nghiệp, hỗ trợ vấn đề ra quyết định - Kỹ năng đọc và hiểu ý nghĩa của các con số thống kê - Kỹ năng thiết lập mô hình toán thống kê cho các hiện tượng kinh tế - Kỹ năng phát triển tư duy phân biện, giao tiếp, làm việc nhóm, thuyết trình giúp người học tự tin hơn, có thể hòa nhập với môi trường làm việc tốt hơn.			
5	Kinh tế lượng tài chính	- Cung cấp cho người học những phương pháp và kỹ thuật kinh tế lượng căn bản được sử dụng để phân tích dữ liệu tài chính. - Người học dễ dàng nắm bắt được các phương pháp, mô hình kinh tế lượng. - Sau khi hoàn tất học phần người học có thể xây dựng và ước lượng được mô hình hồi quy tuyến tính đa biến bằng phương pháp OLS; biết và thực hiện được các loại kiểm định giả thuyết; Biết được đặc trưng và ứng dụng của mô hình hồi quy có biến giả định; Biết được đặc trưng và ứng dụng của mô hình có	3	HKI	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		biến phụ thuộc giới hạn; Thực hiện được ước lượng trên phần mềm kinh tế lượng; Thảo luận và giải thích được các kết quả ước lượng các mô hình.			
6	Phân tích tài chính	- Cung cấp cho người học các kiến thức về phân tích tình hình tài chính của doanh nghiệp phi tài chính nhằm đưa ra các quyết định kinh tế trong điều kiện nền kinh tế Việt Nam đang trong quá trình chuyển đổi theo hướng kinh tế thị trường, mở cửa và hội nhập kinh tế khu vực cũng như toàn cầu. Đồng thời học phần trang bị cho người học các kỹ năng trong việc giải quyết các tình huống về đánh giá năng lực tài chính, lập dự toán của các doanh nghiệp trên thực tế.	3	HKI	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70%
7	Tài chính phái sinh và quản trị rủi ro	- Cung cấp học viên kiến thức tổng quát về công cụ phái sinh và thị trường phái sinh, tiếp đến là các kiến thức chuyên sâu dưới góc độ tài chính liên quan từng công cụ phái sinh. - Bên cạnh đó, học phần góp phần phát triển kỹ năng phản biện và giải quyết các vấn đề thực tiễn, xử lý các vấn đề tài chính bằng excel và học phần cũng hỗ trợ học viên sự tự tin, mạnh dạn và tư duy độc lập trong học tập và nghiên cứu lý thuyết cũng như thực tiễn.	3	HKI	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70%
8	Đầu tư tài chính và Quản trị danh mục đầu tư	- Cung cấp người học kiến thức chuyên sâu về lý thuyết và thực hành liên quan đến phân tích chứng khoán và quản trị danh mục đầu tư. Môn học cũng giúp người học nắm bắt được các xu hướng phát triển và các hướng nghiên cứu trong lĩnh vực đầu tư tài chính và quản trị danh mục đầu tư. - Môn học được giảng dạy theo định hướng ứng dụng và thực hành, giúp	- 3	HKII	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		người học tích lũy nền tảng lý thuyết và các kỹ năng phân tích để ra quyết định đầu tư tài chính, phù hợp với định hướng nghề nghiệp với các vị trí như tư vấn đầu tư chuyên nghiệp, phân tích chứng khoán và quản lý danh mục đầu tư.			
9	Quản trị kinh doanh ngân hàng	- Trang bị lý thuyết cơ bản về: Lĩnh vực ngân hàng và tài chính và giúp phát triển các khái niệm về kỹ năng quản lý tài chính của ngân hàng, tổ chức tín dụng, các công ty tài chính, công ty chứng khoán trong và ngoài nước, công ty đa quốc gia. Nắm bắt sự hiểu biết toàn diện về cách quản lý các khía cạnh kinh doanh trong ngành tài chính ngân hàng. Hiểu biết về cách thức sử dụng các hợp đồng phái sinh nhằm phòng chống rủi ro trong các tổ chức tài chính ngân hàng. Hoạch định được chiến lược tài chính, quản lý tài chính tiền tệ, tín dụng, ngân quỹ. tại các ngân hàng, tổ chức tín dụng, các công ty tài chính, công ty chứng khoán trong và ngoài nước, công ty đa quốc gia. Hiểu biết phương thức xâm nhập thị trường mới thực hiện việc thiết lập và quản lý mạng lưới của các tổ chức tài chính ngân hàng. Hiểu biết bản chất, nguyên nhân và ảnh hưởng của quá trình hợp nhất trong hệ thống ngân hàng. Nắm bắt những yếu tố kinh tế, pháp lý mà một ngân hàng cần phải xem xét khi muốn tiến hành sáp nhập và mua bán lại ngân hàng. - Trang bị học thuật một cách toàn diện về các nội dung về tài chính ngân hàng, về quản trị tài chính ngân hàng, quản trị nhân sự ngân hàng, giúp nhà quản trị tài chính ngân hàng vận dụng lý thuyết cơ	3	HKI	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		bản để quản trị tài chính ngân hàng tốt nhất, đem lại lợi nhuận cao và đảm bảo an toàn vốn cho NHTM.			
10	Tài chính quốc tế	- Trang bị lý thuyết cơ bản về: Công ty đa quốc gia; thị trường tài chính quốc tế; tác động của Chính phủ đến tỷ giá; ngang giá lãi suất; mối quan hệ lãi suất-lạm phát-tỷ giá; thực hiện được dự báo tỷ giá; biến động tỷ giá và các biện pháp phòng ngừa; đầu tư trực tiếp nước ngoài; lập ngân sách vốn công ty đa quốc gia; phân tích rủi ro ở một quốc gia; cấu trúc vốn và chi phí sử dụng vốn của công ty đa quốc gia; tài trợ dài hạn và ngắn hạn ở công ty đa quốc gia; quản trị tiền mặt của công ty đa quốc gia... nhằm giảm chi phí tăng doanh thu, tăng lợi nhuận và do đó làm tăng giá trị công ty đa quốc gia. - Trang bị học thuật một cách toàn diện về các nội dung: tài chính quốc tế, quản lý tài chính quốc tế, giúp học viên vận dụng lý thuyết cơ bản để kinh doanh quốc tế.	3	HKII	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70%
11	Quản trị tài chính doanh nghiệp	- Hiểu được bản chất của quản trị tài chính, vai trò của nhà quản trị tài chính trong doanh nghiệp, hiểu được vấn đề chi phí đại diện sẽ được giảm thiểu đáng kể nếu môi trường quản trị doanh nghiệp tốt. - Hiểu được cách thức các doanh nghiệp quản trị rủi ro kinh doanh và quản trị rủi ro tài chính khi thực hiện quyết định đầu tư và quyết định tài trợ. - Nắm được cách thức doanh nghiệp ra quyết định tài trợ và tác động của quyết định tài trợ đến giá trị doanh nghiệp. - Nắm được cách thức doanh nghiệp ra quyết định phân phối và tác động	3	HKII	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		của quyết định phân phối đến giá trị doanh nghiệp. - Nắm được cách thức hoạch định chiến lược tài chính nhằm tối đa hoá giá trị doanh nghiệp.			
12	Tài chính công	- Trang bị cho học viên kiến thức về chính sách tài chính công hiện đại, giúp học viên có góc nhìn tổng thể hơn và tiếp cận có hệ thống hơn về triết lý cũng như lý thuyết tài chính công để tiến hành các công trình nghiên cứu khoa học hàn lâm. - Bên cạnh việc hiểu ý nghĩa lý luận, môn học còn chú ý đến những vấn đề về kinh tế học hiện đại được vận dụng vào lĩnh vực tài chính công, hiệu ứng của chính sách tài chính công...	3	HKII	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70%
13	Kế toán quản trị	- Kiến thức: Học phần này cung cấp những kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực kế toán quản trị với nhiều công cụ khác nhau như phân tích mối quan hệ C-V-P; dự toán ngân sách; đánh giá trách nhiệm quản lý; phương pháp chi phí dựa trên cơ sở hoạt động (ABC); phương pháp thẻ điểm cân bằng (BSC); phương pháp xác định giá bán. - Kỹ năng: Biết cách vận dụng kiến thức vào thực tế công việc và nghiên cứu khoa học. - Mức tự chủ, tự chịu trách nhiệm: Có hứng thú, thái độ học tập, nghiêm túc, khoa học trách nhiệm trong quá trình học tập. Có quan điểm khoa học, hiện đại, ý thức đúng chất hành quy định pháp luật của Nhà nước nói chung và trong lĩnh vực kế toán nói riêng. Tích cực, chủ động, sáng tạo trong nghiên cứu.	3	HKI	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70%
14	Các chủ đề đương đại về	- Môn học cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực tài chính ngân hàng ở cấp	3	HKI	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
	tài chính – ngân hàng	độ vĩ mô và vi mô, trang bị cho người học những kiến thức về các xu thế đổi mới trong điều hành chính sách tiền tệ của NHTW trong bối cảnh toàn cầu hóa, và sự tác động tràn của chính sách tiền tệ trong nền kinh tế mở. - Những xu hướng mới trong các sản phẩm tài trợ ngân hàng trong giai đoạn hiện đại, sự kết hợp giữa hoạt động tài chính với kỹ thuật công nghệ cao (FINTECH), những tác động của hoạt động ngân hàng ngầm đến rủi ro hệ thống của hệ thống tài chính ngân hàng.			
15	Chuyên đề nghiên cứu tài chính – ngân hàng	- Học phần này giúp học viên hiểu và vận dụng được những cách thức để chuyển tải các kiến thức trong lĩnh vực Tài chính -Ngân hàng thành một chuyên đề nghiên cứu thể hiện qua việc xây dựng được đề cương chi tiết của một luận văn thạc sĩ và có thể xây dựng đề cương nghiên cứu khoa học các chủ đề khác phát hiện trong quá trình làm việc thực tế.	3	HKII	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70%
16	Luận văn tốt nghiệp	- Rèn luyện kỹ năng tổng hợp các kiến thức đã học trên mọi phương diện. - Rèn luyện tính tự chủ và tinh thần trách nhiệm trong công việc. - Độc lập, tự chủ tạo ra một bản thiết kế, một bản luận văn hoàn chỉnh.	15	HKIII	Bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận văn
3. Ngành Kế toán					
1	Triết học	- Kiến thức: Một là, củng cố tri thức triết học cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực các khoa học kinh tế, xã hội - nhân văn; nâng cao nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là đường lối cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đổi mới.	4	HKI	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		- Hai là, hoàn thiện và nâng cao kiến thức triết học trong chương trình Lý luận chính trị ở bậc đại học nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo các chuyên ngành khoa học kinh tế - tài chính vẫn ở trình độ sau đại học. - Kỹ năng: - Vận dụng tốt các nguyên tắc PPL (quan điểm Triết học) vào lĩnh vực công tác mà học viên đang đảm nhận			
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	- Kiến thức: Hiểu rõ về nghiên cứu khoa học, phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh; quy trình nghiên cứu khoa học và ứng dụng để giải quyết những vấn đề thực tiễn trong kinh doanh. - Kỹ năng: Có được kỹ năng phát hiện vấn đề nghiên cứu, lựa chọn phương pháp nghiên cứu, thu thập dữ liệu và phân tích dữ liệu để thực hiện các nghiên cứu khoa học trong kinh doanh; Nâng cao kỹ năng viết báo cáo, trình bày, thuyết trình, tự học và bảo vệ kết quả nghiên cứu.	2	HKI	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70%
3	Kinh tế học	- Kiến thức: Môn học giúp cho học viên có thể nắm được những vấn đề cơ bản về kinh tế học như lý thuyết cung – cầu, độ co giãn, lý thuyết hành vi người sản xuất, hành vi người tiêu dùng, cách đo lường sản lượng quốc gia, tổng cung - tổng cầu và các chính sách cơ bản của Chính phủ trong điều tiết vĩ mô,... - Kỹ năng: Học viên có thể phân tích, dự báo những hiện tượng kinh tế trong thế giới thực. Điều này sẽ giúp các nhà làm chính sách, các doanh nghiệp ra những quyết sách kinh tế tốt hơn, làm tăng tính cạnh tranh của nền kinh tế và giúp cho nền kinh tế tăng trưởng ổn định	3	HKI	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		trong bối cảnh kinh tế, chính trị toàn cầu có nhiều biến động.			
4	Thống kê và phân tích dữ liệu	- Kiến thức: Học viên sau khi kết thúc môn học sẽ có được những kiến thức sau: • Nhận biết và mô tả được các khái niệm, quá trình nghiên cứu thống kê trong kinh tế, hệ thống các chỉ tiêu của các vấn đề kinh tế - xã hội, các phương pháp phân tích trong phân tích mối liên hệ giữa các biến số kinh tế. • Thực hành được quy trình nghiên cứu thống kê. Lựa chọn phương pháp chọn mẫu phù hợp trong từng vấn đề nghiên cứu, từng mối quan hệ kinh tế. • Sử dụng được các phương pháp chọn mẫu để thu thập và xử lý dữ liệu. • Áp dụng được mô hình thống kê, mô hình kinh tế lượng trong dự báo các hiện tượng kinh tế. • Sử dụng được thành thạo các phần mềm thống kê bao gồm SPSS và AMOS - Kỹ năng: • Kỹ năng sử dụng các phần mềm thống kê phân tích dữ liệu sơ cấp và thứ cấp để dự báo, hoạch định và xây dựng chiến lược doanh nghiệp, hỗ trợ vấn đề ra quyết định • Kỹ năng đọc và hiểu ý nghĩa của các con số thống kê • Kỹ năng thiết lập mô hình toán thống kê cho các hiện tượng kinh tế • Kỹ năng phát triển tư duy phản biện, giao tiếp, làm việc nhóm, thuyết trình giúp người học tự tin hơn, có thể hòa nhập với môi trường làm việc tốt hơn.	3	HKII	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
5	Kế toán tài chính	- Trang bị lý thuyết cơ bản về: Các nghiệp vụ, phương pháp, trình tự hạch toán và nhiệm vụ của kế toán viên đối với các phần kế toán về tài sản ngắn hạn, dài hạn trong doanh nghiệp cũng như biết ý nghĩa định khoản các đối tượng kế toán liên quan đến quá trình tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm.	3	HKI	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70%
6	Kinh tế lượng tài chính	- Cung cấp cho người học những phương pháp và kỹ thuật kinh tế lượng căn bản được sử dụng để phân tích dữ liệu tài chính. - Người học dễ dàng nắm bắt được các phương pháp, mô hình kinh tế lượng. - Sau khi hoàn tất học phần người học có thể xây dựng và ước lượng được mô hình hồi quy tuyến tính đa biến bằng phương pháp OLS; biết và thực hiện được các loại kiểm định giả thuyết; Biết được đặc trưng và ứng dụng của mô hình hồi quy có biến giả định; Biết được đặc trưng và ứng dụng của mô hình có biến phụ thuộc giới hạn; Thực hiện được ước lượng trên phần mềm kinh tế lượng; Thảo luận văn giải thích được các kết quả ước lượng các mô hình.	3	HKI	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70%
7	Kế toán quản trị	- Trang bị lý thuyết cơ bản về: • Xác định được về các nghiệp vụ chuyên môn như phân loại chi phí, kỹ thuật quản lý chi phí theo công việc, theo đơn đặt hàng, theo quá trình, trên cơ sở hoạt động (ABC); phân tích CVP, ra quyết định ngắn hạn và dài hạn; kế hoạch ngân sách; Bảng điểm cân bằng; kế toán trách nhiệm; phân tích tình hình tài chính; ... • Báo cáo được công việc tổ chức công tác kế toán quản trị chung cũng như quy trình thực hiện các	3	HKI	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		phân hành kế toán tại đơn vị thực tập; - Vận dụng được kiến thức chuyên ngành kế toán về phân loại chi phí, kỹ thuật quản lý chi phí theo công việc, theo đơn đặt hàng, theo quá trình, trên cơ sở hoạt động (ABC); phân tích CVP, ra quyết định ngắn hạn và dài hạn; kế hoạch ngân sách; Bảng điểm cân bằng; kế toán trách nhiệm; phân tích tình hình tài chính; ... vào phân tích và đưa ra các giải pháp thúc đẩy, nâng cao hiệu quả quản trị cho đơn vị cụ thể cũng như áp dụng vào việc nghiên cứu và tham gia thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học các cấp. - Áp dụng được kiến thức về chuyên ngành Kế toán về phân loại chi phí, kỹ thuật quản lý chi phí theo công việc, theo đơn đặt hàng, theo quá trình, trên cơ sở hoạt động (ABC); phân tích CVP, ra quyết định ngắn hạn và dài hạn; kế hoạch ngân sách; Bảng điểm cân bằng; kế toán trách nhiệm; phân tích tình hình tài chính; ... để thực hiện được Luận văn tốt nghiệp và học bổ sung kiến thức để đạt đủ tiêu chuẩn tốt nghiệp theo quy định.			
8	Phân tích tài chính	Trang bị lý thuyết cơ bản về: - Các phương pháp sử dụng trong phân tích tài chính, phân tích dự báo vào các tình huống thực tế. - Ứng dụng các kỹ thuật phân tích tài chính trong thực tế và nghiên cứu. - Ứng dụng việc phân tích chính sách tài chính, tiềm lực tài chính và đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh	3	HKI	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		ngành trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế.			
9	Kiểm toán	Trang bị lý thuyết cơ bản về: - Kiến thức: nắm vững các vấn đề cơ bản về kiểm toán và các hình thức kiểm toán. Các phương pháp và kỹ thuật kiểm toán, qui trình một cuộc kiểm toán. Các ý kiến hậu kiểm toán. - Thái độ, chuyên cần: Nắm vững lý thuyết giảng trên lớp. Kết hợp với nghiên cứu tài liệu tham khảo, tham gia thảo luận và làm các bài tập tình huống bắt buộc nhằm rèn luyện các kỹ năng và tích cực vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn hoạt động kiểm toán.	3	HKII	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70%
10	Kế toán quốc tế	- Trang bị lý thuyết cơ bản về kế toán quốc tế. - Học viên có khả năng thực nghiệm hạch toán kế toán theo chuẩn mực quốc tế.	3	HKII	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70%
11	Kế toán công	Trang bị lý thuyết cơ bản về kế toán công - Xác định được về các nghiệp vụ chuyên môn như phân loại chi phí, kỹ thuật quản lý chi phí theo công việc, theo đơn đặt hàng, theo quá trình, trên cơ sở hoạt động (ABC); phân tích CVP, ra quyết định ngắn hạn và dài hạn; kế hoạch ngân sách; Bảng điểm cân bằng; kế toán trách nhiệm; phân tích tình hình tài chính; ... - Báo cáo được công việc tổ chức công tác kế toán quản trị chung cũng như quy trình thực hiện các phần hành kế toán tại đơn vị thực tập; - Vận dụng được kiến thức chuyên ngành kế toán về phân loại chi phí, kỹ thuật quản lý chi phí theo công việc, theo đơn đặt hàng, theo quá trình, trên cơ sở hoạt động (ABC);	3	HKII	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		phân tích CVP, ra quyết định ngắn hạn và dài hạn; kế hoạch ngân sách; Bảng điểm cân bằng; kế toán trách nhiệm; phân tích tình hình tài chính; ... vào phân tích và đưa ra các giải pháp thúc đẩy, nâng cao hiệu quả quản trị cho đơn vị cụ thể cũng như áp dụng vào việc nghiên cứu và tham gia thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học các cấp. - Áp dụng được kiến thức về chuyên ngành Kế toán về phân loại chi phí, kỹ thuật quản lý chi phí theo công việc, theo đơn đặt hàng, theo quá trình, trên cơ sở hoạt động (ABC); phân tích CVP, ra quyết định ngắn hạn và dài hạn; kế hoạch ngân sách; Bảng điểm cân bằng; kế toán trách nhiệm; phân tích tình hình tài chính; ... để thực hiện được Luận văn tốt nghiệp và học bổ sung kiến thức để đạt đủ tiêu chuẩn tốt nghiệp theo quy định			
12	Lý thuyết kế toán	- Nhằm cung cấp kiến thức về lý thuyết kế toán và phân tích ảnh hưởng của các lý thuyết kế toán đến việc xây dựng chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành. - Môn học này đồng thời giúp học viên cao học có đủ kiến thức và kỹ năng nhằm lý giải và phân tích sự đa dạng về kế toán và việc áp dụng chế độ kế toán tại các quốc gia trên thế giới.	3	HKII	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70%
13	Kiểm soát nội bộ	- Môn học này cung cấp cho học viên: - Nội dung các yếu tố cấu thành hệ thống kiểm soát nội bộ theo thông lệ quốc tế - Nhận dạng được rủi ro, gian lận và vận dụng kiến thức kiểm soát nội bộ để thiết kế kiểm soát giúp ngăn ngừa, giảm thiểu rủi ro, gian lận	3	HKI	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		trong sản xuất, kinh doanh của đơn vị - Hiểu được, trình bày được nội dung kiểm soát nội bộ đối với các hoạt động chủ yếu của đơn vị sản xuất kinh doanh như mua hàng, bán hàng, sản xuất, công nợ, nhân sự...			
14	Tài chính phái sinh và quản trị rủi ro	- Cung cấp học viên kiến thức tổng quát về công cụ phái sinh và thị trường phái sinh, tiếp đến là các kiến thức chuyên sâu dưới góc độ tài chính liên quan từng công cụ phái sinh. - Bên cạnh đó, học phần góp phần phát triển kỹ năng phân biện và giải quyết các vấn đề thực tiễn, xử lý các vấn đề tài chính bằng excel và học phần cũng hỗ trợ học viên sự tự tin, mạnh dạn và tư duy độc lập trong học tập và nghiên cứu lý thuyết cũng như thực tiễn.	3	HKI	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70%
15	Chuyên đề nghiên cứu kế toán	- Kiến thức: Học phần này giúp học viên hiểu và vận dụng được những kiến thức chuyên sâu về nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực kế toán để xây dựng đề cương chi tiết của Luận văn thạc sĩ. - Kỹ năng: Biết cách vận dụng kiến thức vào thực tế công việc và nghiên cứu khoa học. - Mức tự chủ, tự chịu trách nhiệm: Có hứng thú, thái độ học tập, nghiêm túc, khoa học trách nhiệm trong quá trình học tập. Có quan điểm khoa học, hiện đại, ý thức đúng chất hành quy định pháp luật của Nhà nước nói chung và trong lĩnh vực kế toán nói riêng. Tích cực, chủ động, sáng tạo trong nghiên cứu	3	HKII	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70%
16	Luận văn tốt nghiệp	- Rèn luyện kỹ năng tổng hợp các kiến thức đã học trên mọi phương diện.	15	HKIII	Bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận văn

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		- Rèn luyện tính tự chủ và tinh thần trách nhiệm trong công việc. - Độc lập, tự chủ tạo ra một bản thiết kế, một bản luận văn hoàn chỉnh.			

II. Đại học

STT	Tên môn	Ngôn ngữ Giảng dạy	Ngành - Khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Tiếng Anh 5		BDS-K2021	4	221A	Trắc nghiệm
2	Xác suất thống kê		BDS-K2021	3	221A	Trắc nghiệm
3	Giáo dục thể chất - Aerobic 1		BDS-K2021	1	221A	Thực hành
4	Giáo dục thể chất - Vovinam 1		BDS-K2021	1	221A	Thực hành
5	Giáo dục thể chất - Boxing 1		BDS-K2021	1	221A	Thực hành
6	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1		BDS-K2021	1	221A	Thực hành
7	Tiếng Anh 6		BDS-K2021	4	221B	Trắc nghiệm
8	Project design 2		BDS-K2021	3	221B	Báo cáo cuối kỳ
9	Nhập môn Tiếng Anh kinh doanh		BDS-K2021	3	221B	Tự luận
10	Kinh tế vĩ mô		BDS-K2021	3	222A	Trắc nghiệm
11	Marketing căn bản	E	BDS-K2021	3	222A	Trắc nghiệm
12	Quy hoạch sử dụng đất		BDS-K2021	3	222A	Tự luận
13	Giáo dục thể chất - Aerobic 2		BDS-K2021	1	222A	Thực hành
14	Giáo dục thể chất - Vovinam 2		BDS-K2021	1	222A	Thực hành
15	Giáo dục thể chất - Boxing 2		BDS-K2021	1	222A	Thực hành
16	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2		BDS-K2021	1	222A	Thực hành
17	Tiếng Anh 7		BDS-K2021	4	222B	Tự luận + Trắc nghiệm
18	Kinh tế bất động sản		BDS-K2021	3	222B	Tự luận
19	Giáo dục thể chất - Aerobic 3		BDS-K2021	1	222B	Thực hành
20	Giáo dục thể chất - Vovinam 3		BDS-K2021	1	222B	Thực hành
21	Giáo dục thể chất - Boxing 3		BDS-K2021	1	222B	Thực hành
22	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3		BDS-K2021	1	222B	Thực hành
23	Tiếng Anh 1		BDS-K2022	4	221A	Trắc nghiệm
24	Project design 1		BDS-K2022	3	221A	Báo cáo cuối kỳ
25	Tiếng Anh 2		BDS-K2022	4	221B	Trắc nghiệm
26	Pháp luật đại cương		BDS-K2022	3	221B	Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ Giảng dạy	Ngành - Khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
27	Kinh tế vi mô		BDS-K2022	3	221B	Trắc nghiệm
28	Tiếng Anh 3		BDS-K2022	4	222A	Trắc nghiệm
29	Quản trị học		BDS-K2022	3	222A	Trắc nghiệm
30	Tiếng Anh 4		BDS-K2022	4	222B	Trắc nghiệm
31	Nguyên lý kế toán		BDS-K2022	3	222B	Tự luận
32	Tin học đại cương		BDS-K2022	3	222B	Trắc nghiệm
33	Sản xuất chương trình giải trí phát thanh truyền hình		CNTTh-K2019	3	221A	Tự luận
34	Quan hệ công chúng		CNTTh-K2019	3	221A	Tự luận
35	Sản xuất quảng cáo TVC và New Media	E	CNTTh-K2019	3	221A	Tự luận
36	Đồ án New Media	E	CNTTh-K2019	3	221B	Báo cáo cuối kỳ
37	Khóa luận tốt nghiệp		CNTTh-K2019	12	221B	Báo cáo cuối kỳ
38	Xây dựng và quảng bá thương hiệu	E	CNTTh-K2019	3	221B	Tiểu luận
39	Quản trị dự án truyền thông		CNTTh-K2019	3	221B	Tự luận
40	Kinh doanh sản phẩm truyền thông		CNTTh-K2019	3	221B	Tự luận
41	Nghiên cứu thị trường	E	CNTTh-K2019	3	221B	Báo cáo cuối kỳ
42	Đồ án Quản trị dự án truyền thông		CNTTh-K2019	6	222A	Báo cáo cuối kỳ
43	Đồ án kinh doanh sản phẩm truyền thông		CNTTh-K2019	6	222A	Báo cáo cuối kỳ
44	Thực tập tốt nghiệp		CNTTh-K2019	3	222B	Báo cáo cuối kỳ
45	Triết học Mác – Lênin		CNTTh-K2020	3	221A	Trắc nghiệm
46	Tâm lý giao tiếp	E	CNTTh-K2020	3	221A	Tự luận
47	Tổ chức sự kiện	E	CNTTh-K2020	3	221A	Báo cáo cuối kỳ
48	Kinh tế chính trị Mác – Lênin		CNTTh-K2020	2	221B	Trắc nghiệm
49	Xã hội học truyền thông	E	CNTTh-K2020	3	221B	Trắc nghiệm
50	Nghệ thuật đạo diễn cơ bản		CNTTh-K2020	3	221B	Tự luận
51	Kịch bản		CNTTh-K2020	3	221B	Tự luận
52	Chủ nghĩa xã hội khoa học		CNTTh-K2020	2	222A	Trắc nghiệm
53	Kỹ thuật quay và dựng phim		CNTTh-K2020	3	222A	Báo cáo cuối kỳ
54	Kỹ thuật ảnh	E	CNTTh-K2020	3	222A	Tiểu luận
55	Tư tưởng Hồ Chí Minh		CNTTh-K2020	2	222B	Trắc nghiệm
56	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		CNTTh-K2020	2	222B	Trắc nghiệm
57	Kỹ xảo và hiệu ứng	E	CNTTh-K2020	3	222B	Tiểu luận
58	Mạng xã hội và truyền thông tương tác	E	CNTTh-K2020	3	222B	Tiểu luận
59	Tiếng Anh 5		CNTTh-K2021	4	221A	Trắc nghiệm
60	Thiết kế nội dung truyền thông		CNTTh-K2021	3	221A	Tự luận

STT	Tên môn	Ngôn ngữ Giảng dạy	Ngành - Khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
61	Project design 2		CNTTh-K2021	3	221A	Báo cáo cuối kỳ
62	Tiếng Anh 6		CNTTh-K2021	4	221B	Trắc nghiệm
63	Marketing truyền thông	E	CNTTh-K2021	3	221B	Tiểu luận
64	Giáo dục thể chất - Aerobic 1		CNTTh-K2021	1	221B	Thực hành
65	Giáo dục thể chất - Vovinam 1		CNTTh-K2021	1	221B	Thực hành
66	Giáo dục thể chất - Boxing 1		CNTTh-K2021	1	221B	Thực hành
67	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1		CNTTh-K2021	1	221B	Thực hành
68	Tiếng Anh 7		CNTTh-K2021	4	222A	Tự luận + Trắc nghiệm
69	Kỹ thuật quay và dựng phim		CNTTh-K2021	3	222A	Báo cáo cuối kỳ
70	Giáo dục thể chất - Aerobic 2		CNTTh-K2021	1	222A	Thực hành
71	Giáo dục thể chất - Vovinam 2		CNTTh-K2021	1	222A	Thực hành
72	Giáo dục thể chất - Boxing 2		CNTTh-K2021	1	222A	Thực hành
73	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2		CNTTh-K2021	1	222A	Thực hành
74	Phương pháp biên tập		CNTTh-K2021	3	222B	Tiểu luận
75	Quy trình sản xuất sản phẩm truyền thông		CNTTh-K2021	3	222B	Tự luận
76	Hệ thống thiết bị kỹ thuật sản xuất audio, video	E	CNTTh-K2021	3	222B	Tự luận
77	Giáo dục thể chất - Aerobic 3		CNTTh-K2021	1	222B	Thực hành
78	Giáo dục thể chất - Vovinam 3		CNTTh-K2021	1	222B	Thực hành
79	Giáo dục thể chất - Boxing 3		CNTTh-K2021	1	222B	Thực hành
80	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3		CNTTh-K2021	1	222B	Thực hành
81	Tiếng Anh 1		CNTTh-K2022	4	221A	Trắc nghiệm
82	Cơ sở văn hóa Việt Nam		CNTTh-K2022	3	221A	Trắc nghiệm
83	Tiếng Anh 2		CNTTh-K2022	4	221B	Trắc nghiệm
84	Project design 1		CNTTh-K2022	3	221B	Báo cáo cuối kỳ
85	Công nghệ trình diễn cơ bản		CNTTh-K2022	3	221B	Báo cáo cuối kỳ
86	Tiếng Anh 3		CNTTh-K2022	4	222A	Trắc nghiệm
87	Xã hội nhà nước và pháp luật		CNTTh-K2022	3	222A	Tự luận
88	Tiếng Anh 4		CNTTh-K2022	4	222B	Trắc nghiệm
89	Lý thuyết truyền thông		CNTTh-K2022	3	222B	Tự luận
90	Tin học đại cương		CNTTh-K2022	3	222B	Trắc nghiệm
91	Pháp luật đại cương		CNTT-K2019	3	221A	Trắc nghiệm
92	Lập trình trên thiết bị di động	E	CNTT-K2019	3	221A	Báo cáo cuối kỳ
93	Đồ án		CNTT-K2019	3	221A	Báo cáo cuối kỳ
94	Quản trị học		CNTT-K2019	3	221B	Trắc nghiệm
95	Khóa luận tốt nghiệp		CNTT-K2019	12	221B	Báo cáo cuối kỳ

STT	Tên môn	Ngôn ngữ Giảng dạy	Ngành - Khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
96	Công nghệ phần mềm nâng cao	E	CNTT-K2019	3	221B	Tự luận
97	Kiến trúc phần mềm	E	CNTT-K2019	3	221B	Tự luận
98	Cơ sở dữ liệu nâng cao	E	CNTT-K2019	3	221B	Tự luận
99	Oracle	E	CNTT-K2019	3	221B	Tự luận
100	Mạng máy tính nâng cao	E	CNTT-K2019	3	221B	Tự luận
101	Quản trị mạng	E	CNTT-K2019	3	221B	Tự luận
102	An toàn thông tin cho ứng dụng Web	E	CNTT-K2019	3	221B	Tự luận
103	An toàn hệ thống mạng máy tính	E	CNTT-K2019	3	221B	Tự luận
104	Máy học	E	CNTT-K2019	3	221B	Tự luận
105	Phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo	E	CNTT-K2019	3	221B	Tự luận
106	Quản trị dự án phần mềm	E	CNTT-K2019	3	222A	Báo cáo cuối kỳ
107	Kiểm chứng chất lượng phần mềm	E	CNTT-K2019	3	222A	Báo cáo cuối kỳ
108	Kho dữ liệu và OLAP	E	CNTT-K2019	3	222A	Báo cáo cuối kỳ
109	Dữ liệu lớn	E	CNTT-K2019	3	222A	Báo cáo cuối kỳ
110	Thiết kế mạng máy tính	E	CNTT-K2019	3	222A	Báo cáo cuối kỳ
111	Lập trình mạng máy tính	E	CNTT-K2019	3	222A	Báo cáo cuối kỳ
112	Điều tra số	E	CNTT-K2019	3	222A	Báo cáo cuối kỳ
113	Phân tích và đánh giá an toàn thông tin	E	CNTT-K2019	3	222A	Tự luận
114	Nhận dạng mẫu	E	CNTT-K2019	3	222A	Tự luận
115	Khai thác dữ liệu và ứng dụng	E	CNTT-K2019	3	222A	Báo cáo cuối kỳ
116	Thực tập tốt nghiệp		CNTT-K2019	3	222B	Báo cáo cuối kỳ
117	Triết học Mác – Lênin		CNTT-K2020	3	221A	Trắc nghiệm
118	Trí tuệ nhân tạo		CNTT-K2020	3	221A	Báo cáo cuối kỳ
119	Cơ sở dữ liệu		CNTT-K2020	3	221A	Trắc nghiệm
120	Kinh tế chính trị Mác – Lênin		CNTT-K2020	2	221B	Trắc nghiệm
121	Xác suất thống kê		CNTT-K2020	3	221B	Trắc nghiệm
122	Bảo mật thông tin	E	CNTT-K2020	3	221B	Tự luận
123	Phát triển ứng dụng desktop	E	CNTT-K2020	3	221B	Tự luận
124	Chủ nghĩa xã hội khoa học		CNTT-K2020	2	222A	Trắc nghiệm
125	Tư tưởng Hồ Chí Minh		CNTT-K2020	2	222A	Trắc nghiệm
126	Công nghệ phần mềm	E	CNTT-K2020	3	222A	Báo cáo cuối kỳ
127	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin		CNTT-K2020	3	222A	Tự luận
128	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		CNTT-K2020	2	222B	Trắc nghiệm
129	Phát triển ứng dụng Web	E	CNTT-K2020	3	222B	Báo cáo cuối kỳ
130	Công nghệ Java	E	CNTT-K2020	3	222B	Báo cáo cuối kỳ

STT	Tên môn	Ngôn ngữ Giảng dạy	Ngành - Khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
131	Tiếng Anh 5		CNTT-K2021	4	221A	Trắc nghiệm
132	Toán cao cấp		CNTT-K2021	3	221A	Trắc nghiệm
133	Lý thuyết đồ thị		CNTT-K2021	3	221A	Tự luận
134	Tiếng Anh 6		CNTT-K2021	4	221B	Trắc nghiệm
135	Lập trình hướng đối tượng		CNTT-K2021	3	221B	Tự luận + Trắc nghiệm
136	Giáo dục thể chất - Aerobic 1		CNTT-K2021	1	221B	Thực hành
137	Giáo dục thể chất - Vovinam 1		CNTT-K2021	1	221B	Thực hành
138	Giáo dục thể chất - Boxing 1		CNTT-K2021	1	221B	Thực hành
139	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1		CNTT-K2021	1	221B	Thực hành
140	Project design 2		CNTT-K2021	3	222A	Báo cáo cuối kỳ
141	Hệ điều hành	E	CNTT-K2021	3	222A	Trắc nghiệm
142	Toán rời rạc		CNTT-K2021	3	222A	Tự luận
143	Giáo dục thể chất - Aerobic 2		CNTT-K2021	1	222A	Thực hành
144	Giáo dục thể chất - Vovinam 2		CNTT-K2021	1	222A	Thực hành
145	Giáo dục thể chất - Boxing 2		CNTT-K2021	1	222A	Thực hành
146	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2		CNTT-K2021	1	222A	Thực hành
147	Mạng máy tính	E	CNTT-K2021	3	222B	Tự luận
148	Tiếng Anh 7		CNTT-K2021	4	222B	Tự luận + Trắc nghiệm
149	Giáo dục thể chất - Aerobic 3		CNTT-K2021	1	222B	Thực hành
150	Giáo dục thể chất - Vovinam 3		CNTT-K2021	1	222B	Thực hành
151	Giáo dục thể chất - Boxing 3		CNTT-K2021	1	222B	Thực hành
152	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3		CNTT-K2021	1	222B	Thực hành
153	Tiếng Anh 1		CNTT-K2022	4	221A	Trắc nghiệm
154	Tin học đại cương		CNTT-K2022	3	221A	Trắc nghiệm
155	Tiếng Anh 2		CNTT-K2022	4	221B	Trắc nghiệm
156	Nhập môn công nghệ thông tin		CNTT-K2022	3	221B	Báo cáo cuối kỳ
157	Nhập môn lập trình		CNTT-K2022	3	221B	Tự luận
158	Tiếng Anh 3		CNTT-K2022	4	222A	Trắc nghiệm
159	Kỹ thuật lập trình		CNTT-K2022	3	222A	Tự luận
160	Tiếng Anh 4		CNTT-K2022	4	222B	Trắc nghiệm
161	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật		CNTT-K2022	3	222B	Tự luận
162	Project design 1		CNTT-K2022	3	222B	Báo cáo cuối kỳ
163	Triết học Mác – Lênin		KDTM-K2020	3	221A	Trắc nghiệm
164	Quản trị bán hàng	E	KDTM-K2020	3	221A	Báo cáo cuối kỳ
165	Quản trị nguồn nhân lực	E	KDTM-K2020	3	221A	Tự luận
166	Kinh tế chính trị Mác – Lênin		KDTM-K2020	2	221B	Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ Giảng dạy	Ngành - Khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
167	Phương pháp nghiên cứu khoa học		KDTM-K2020	3	221B	Báo cáo cuối kỳ
168	Hành vi người tiêu dùng	E	KDTM-K2020	3	221B	Tự luận
169	Quản trị tài chính		KDTM-K2020	3	221B	Tự luận
170	Chủ nghĩa xã hội khoa học		KDTM-K2020	2	222A	Trắc nghiệm
171	Quản trị chiến lược	E	KDTM-K2020	3	222A	Trắc nghiệm
172	Quản trị kinh doanh quốc tế	E	KDTM-K2020	3	222A	Tự luận
173	Tư tưởng Hồ Chí Minh		KDTM-K2020	2	222B	Trắc nghiệm
174	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		KDTM-K2020	2	222B	Trắc nghiệm
175	Bán hàng căn bản		KDTM-K2020	3	222B	Tự luận
176	Thương mại điện tử	E	KDTM-K2020	3	222B	Tự luận
177	Tiếng Anh 5		KDTM-K2021	4	221A	Trắc nghiệm
178	Quản trị học		KDTM-K2021	3	221A	Trắc nghiệm
179	Xác suất thống kê		KDTM-K2021	3	221A	Trắc nghiệm
180	Tiếng Anh 6		KDTM-K2021	4	221B	Trắc nghiệm
181	Kinh tế vĩ mô		KDTM-K2021	3	221B	Trắc nghiệm
182	Giáo dục thể chất - Aerobic 1		KDTM-K2021	1	221B	Thực hành
183	Giáo dục thể chất - Vovinam 1		KDTM-K2021	1	221B	Thực hành
184	Giáo dục thể chất - Boxing 1		KDTM-K2021	1	221B	Thực hành
185	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1		KDTM-K2021	1	221B	Thực hành
186	Tiếng Anh 7		KDTM-K2021	4	222A	Tự luận + Trắc nghiệm
187	Lý thuyết tài chính tiền tệ	E	KDTM-K2021	3	222A	Tự luận
188	Giáo dục thể chất - Aerobic 2		KDTM-K2021	1	222A	Thực hành
189	Giáo dục thể chất - Vovinam 2		KDTM-K2021	1	222A	Thực hành
190	Giáo dục thể chất - Boxing 2		KDTM-K2021	1	222A	Thực hành
191	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2		KDTM-K2021	1	222A	Thực hành
192	Project design 2		KDTM-K2021	3	222B	Báo cáo cuối kỳ
193	Nguyên lý kế toán		KDTM-K2021	3	222B	Tự luận
194	Quản trị Marketing	E	KDTM-K2021	3	222B	Báo cáo cuối kỳ
195	Giáo dục thể chất - Aerobic 3		KDTM-K2021	1	222B	Thực hành
196	Giáo dục thể chất - Vovinam 3		KDTM-K2021	1	222B	Thực hành
197	Giáo dục thể chất - Boxing 3		KDTM-K2021	1	222B	Thực hành
198	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3		KDTM-K2021	1	222B	Thực hành
199	Tiếng Anh 1		KDTM-K2022	4	221A	Trắc nghiệm
200	Tin học đại cương		KDTM-K2022	3	221A	Trắc nghiệm
201	Tiếng Anh 2		KDTM-K2022	4	221B	Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ Giảng dạy	Ngành - Khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
202	Kinh tế vi mô		KDTM-K2022	3	221B	Trắc nghiệm
203	Pháp luật đại cương		KDTM-K2022	3	221B	Trắc nghiệm
204	Tiếng Anh 3		KDTM-K2022	4	222A	Trắc nghiệm
205	Marketing căn bản		KDTM-K2022	3	222A	Trắc nghiệm
206	Tiếng Anh 4		KDTM-K2022	4	222B	Trắc nghiệm
207	Toán cao cấp		KDTM-K2022	3	222B	Trắc nghiệm
208	Project design 1		KDTM-K2022	3	222B	Báo cáo cuối kỳ
209	Triết học Mác-Lênin		KHDL-K2020	3	221A	Trắc nghiệm
210	Kinh tế lượng		KHDL-K2020	3	221A	Tự luận
211	Tối ưu hoá		KHDL-K2020	3	221A	Tự luận
212	Kinh tế chính trị Mác-Lênin		KHDL-K2020	2	221B	Trắc nghiệm
213	Thống kê máy tính		KHDL-K2020	3	221B	Tự luận
214	Lý thuyết tài chính tiền tệ	E	KHDL-K2020	3	221B	Tự luận
215	Lập trình cho khoa học dữ liệu với Python	E	KHDL-K2020	3	221B	Tự luận
216	Chủ nghĩa xã hội khoa học		KHDL-K2020	2	222A	Trắc nghiệm
217	Marketing căn bản	E	KHDL-K2020	3	222A	Trắc nghiệm
218	Phân tích dữ liệu với R	E	KHDL-K2020	3	222A	Thực hành
219	Thu thập và tiền xử lý dữ liệu	E	KHDL-K2020	3	222B	Thực hành
220	Tư tưởng Hồ Chí Minh		KHDL-K2020	2	222B	Trắc nghiệm
221	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		KHDL-K2020	2	222B	Trắc nghiệm
222	Máy học	E	KHDL-K2020	3	222B	Tự luận
223	Tiếng Anh 5		KHDL-K2021	4	221A	Trắc nghiệm
224	Xác suất thống kê		KHDL-K2021	3	221A	Trắc nghiệm
225	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật		KHDL-K2021	3	221A	Tự luận
226	Tiếng Anh 6		KHDL-K2021	4	221B	Trắc nghiệm
227	Kinh tế học ứng dụng		KHDL-K2021	3	221B	Tự luận
228	Giáo dục thể chất - Aerobic 1		KHDL-K2021	1	221B	Thực hành
229	Giáo dục thể chất - Vovinam 1		KHDL-K2021	1	221B	Thực hành
230	Giáo dục thể chất - Boxing 1		KHDL-K2021	1	221B	Thực hành
231	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1		KHDL-K2021	1	221B	Thực hành
232	Tiếng Anh 7		KHDL-K2021	4	222A	Tự luận + Trắc nghiệm
233	Trí tuệ nhân tạo	E	KHDL-K2021	3	222A	Báo cáo cuối kỳ
234	Giáo dục thể chất - Aerobic 2		KHDL-K2021	1	222A	Thực hành
235	Giáo dục thể chất - Vovinam 2		KHDL-K2021	1	222A	Thực hành
236	Giáo dục thể chất - Boxing 2		KHDL-K2021	1	222A	Thực hành
237	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2		KHDL-K2021	1	222A	Thực hành

STT	Tên môn	Ngôn ngữ Giảng dạy	Ngành - Khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
238	Cơ sở dữ liệu		KHDL-K2021	3	222B	Trắc nghiệm
239	Project design 2		KHDL-K2021	3	222B	Báo cáo cuối kỳ
240	Toán rời rạc		KHDL-K2021	3	222B	Tự luận
241	Giáo dục thể chất - Aerobic 3		KHDL-K2021	1	222B	Thực hành
242	Giáo dục thể chất - Vovinam 3		KHDL-K2021	1	222B	Thực hành
243	Giáo dục thể chất - Boxing 3		KHDL-K2021	1	222B	Thực hành
244	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3		KHDL-K2021	1	222B	Thực hành
245	Tiếng Anh 1		KHDL-K2022	4	221A	Trắc nghiệm
246	Tin học đại cương		KHDL-K2022	3	221A	Trắc nghiệm
247	Tiếng Anh 2		KHDL-K2022	4	221B	Trắc nghiệm
248	Nhập môn lập trình		KHDL-K2022	3	221B	Tự luận
249	Quản trị học		KHDL-K2022	3	221B	Trắc nghiệm
250	Tiếng Anh 3		KHDL-K2022	4	222A	Trắc nghiệm
251	Kỹ thuật lập trình		KHDL-K2022	3	222A	Tự luận
252	Tiếng Anh 4		KHDL-K2022	4	222B	Trắc nghiệm
253	Toán cao cấp		KHDL-K2022	3	222B	Trắc nghiệm
254	Project design 1		KHDL-K2022	3	222B	Báo cáo cuối kỳ
255	Kế toán quản trị	E	KT-K2019	3	221A	Tự luận
256	Kế toán quốc tế nâng cao	E	KT-K2019	3	221A	Tự luận
257	Kế toán ngân hàng thương mại		KT-K2019	3	221A	Tự luận
258	Kiểm soát nội bộ		KT-K2019	3	221A	Tự luận
259	Hệ thống thông tin kế toán nâng cao	E	KT-K2019	3	221A	Tự luận
260	Kiểm toán báo cáo tài chính 2		KT-K2019	3	221A	Tự luận
261	Kế toán quốc tế nâng cao	E	KT-K2019	3	221A	Tự luận
262	Thực tập tốt nghiệp		KT-K2019	3	221B	Báo cáo cuối kỳ
263	Triết học Mác – Lênin		KT-K2019	3	222A	Trắc nghiệm
264	Kinh tế chính trị Mác – Lênin		KT-K2019	2	222A	Trắc nghiệm
265	Chủ nghĩa xã hội khoa học		KT-K2019	2	222B	Trắc nghiệm
266	Tư tưởng Hồ Chí Minh		KT-K2019	2	222B	Trắc nghiệm
267	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		KT-K2019	2	222B	Trắc nghiệm
268	Tin học thống kê		KT-K2020	3	221A	Trắc nghiệm
269	Tài chính doanh nghiệp	E	KT-K2020	3	221A	Tự luận
270	Thanh toán quốc tế	E	KT-K2020	3	221A	Tự luận
271	Thuế	E	KT-K2020	3	221B	Tự luận
272	Kế toán chi phí	E	KT-K2020	3	221B	Tự luận
273	Kiểm toán căn bản		KT-K2020	3	221B	Tự luận

STT	Tên môn	Ngôn ngữ Giảng dạy	Ngành - Khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
274	Giáo dục thể chất - Aerobic 3/ Giáo dục thể chất - Vovinam 3/ Giáo dục thể chất - Boxing 3/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3		KT-K2020	1	221B	Thực hành
275	Kế toán quản trị	E	KT-K2020	3	222A	Tự luận
276	Quản trị rủi ro tài chính	E	KT-K2020	3	222A	Tự luận
277	Thị trường bảo hiểm		KT-K2020	3	222A	Trắc nghiệm
278	Phân tích báo cáo tài chính		KT-K2020	3	222B	Tự luận
279	Hệ thống thông tin kế toán	E	KT-K2020	3	222B	Thực hành
280	Khóa luận tốt nghiệp		KT-K2020	12	222B	Báo cáo cuối kỳ
281	Kế toán thuế	E	KT-K2020	3	222B	Tự luận
282	Kiểm toán báo cáo tài chính 1	E	KT-K2020	3	222B	Tự luận
283	Tiếng Anh 5		KT-K2021	4	221A	Trắc nghiệm
284	Project design 2		KT-K2021	3	221A	Báo cáo cuối kỳ
285	Kế toán tài chính 1		KT-K2021	3	221A	Tự luận
286	Tiếng Anh 6		KT-K2021	4	221B	Trắc nghiệm
287	Lý thuyết tài chính tiền tệ	E	KT-K2021	3	221B	Tự luận
288	Giáo dục thể chất - Aerobic 1		KT-K2021	1	221B	Thực hành
289	Giáo dục thể chất - Vovinam 1		KT-K2021	1	221B	Thực hành
290	Giáo dục thể chất - Boxing 1		KT-K2021	1	221B	Thực hành
291	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1		KT-K2021	1	221B	Thực hành
292	Kinh tế vĩ mô	E	KT-K2021	3	222A	Trắc nghiệm
293	Triết học Mác – Lênin		KT-K2021	3	222A	Trắc nghiệm
294	Pháp luật về doanh nghiệp		KT-K2021	3	222A	Trắc nghiệm
295	Giáo dục thể chất - Aerobic 2		KT-K2021	1	222A	Thực hành
296	Giáo dục thể chất - Vovinam 2		KT-K2021	1	222A	Thực hành
297	Giáo dục thể chất - Boxing 2		KT-K2021	1	222A	Thực hành
298	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2		KT-K2021	1	222A	Thực hành
299	Tài chính doanh nghiệp	E	KT-K2021	3	222B	Tự luận
300	Xác suất thống kê		KT-K2021	3	222B	Trắc nghiệm
301	Kế toán tài chính 2		KT-K2021	3	222B	Tự luận
302	Tiếng Anh 1		KT-K2022	4	221A	Trắc nghiệm
303	Toán cao cấp		KT-K2022	3	221A	Trắc nghiệm
304	Tiếng Anh 2		KT-K2022	4	221B	Trắc nghiệm
305	Kinh tế vi mô		KT-K2022	3	221B	Trắc nghiệm
306	Pháp luật đại cương		KT-K2022	3	221B	Trắc nghiệm
307	Tiếng Anh 3		KT-K2022	4	222A	Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ Giảng dạy	Ngành - Khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
308	Nguyên lý kế toán		KT-K2022	3	222A	Tự luận
309	Tiếng Anh 4		KT-K2022	4	222B	Trắc nghiệm
310	Project design 1		KT-K2022	3	222B	Báo cáo cuối kỳ
311	Tin học đại cương		KT-K2022	3	222B	Trắc nghiệm
312	Khóa luận tốt nghiệp		KTQT-K2019	12	221A	Báo cáo cuối kỳ
313	Hành vi người tiêu dùng	E	KTQT-K2019	3	221A	Tự luận
314	Thị trường chứng khoán	E	KTQT-K2019	3	221A	Tự luận
315	Thư tín giao dịch	E	KTQT-K2019	3	221A	Tự luận
316	Đầu tư quốc tế	E	KTQT-K2019	3	221A	Tự luận
317	Thực tập tốt nghiệp		KTQT-K2019	3	221B	Báo cáo cuối kỳ
318	Triết học Mác – Lênin		KTQT-K2019	3	222A	Trắc nghiệm
319	Tài chính công ty đa quốc gia	E	KTQT-K2019	3	222A	Tự luận
320	Luật thương mại quốc tế		KTQT-K2019	3	222A	Tự luận
321	Quản trị vận hành	E	KTQT-K2019	3	222A	Tự luận
322	Luật thương mại quốc tế		KTQT-K2019	3	222A	Tự luận
323	Kinh tế chính trị Mác – Lênin		KTQT-K2019	2	222B	Trắc nghiệm
324	Chủ nghĩa xã hội khoa học		KTQT-K2019	2	222B	Trắc nghiệm
325	Tư tưởng Hồ Chí Minh		KTQT-K2019	2	222B	Trắc nghiệm
326	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		KTQT-K2019	2	222B	Trắc nghiệm
327	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh		KTQT-K2020	3	221A	Tiểu luận
328	Nghiệp vụ ngoại thương	E	KTQT-K2020	3	221A	Tự luận
329	Quản trị tài chính		KTQT-K2020	3	221A	Tự luận
330	Quản trị chiến lược		KTQT-K2020	3	221A	Trắc nghiệm
331	Marketing quốc tế	E	KTQT-K2020	3	221B	Báo cáo cuối kỳ
332	Quản trị kinh doanh quốc tế	E	KTQT-K2020	3	221B	Tự luận
333	Thương mại điện tử	E	KTQT-K2020	3	221B	Tự luận
334	Vận tải bảo hiểm	E	KTQT-K2020	3	222A	Tự luận
335	Tài chính quốc tế	E	KTQT-K2020	3	222A	Tự luận
336	Quản trị Logistics	E	KTQT-K2020	3	222A	Trắc nghiệm
337	Kinh tế lượng		KTQT-K2020	3	222B	Tự luận
338	Thanh toán quốc tế	E	KTQT-K2020	3	222B	Tự luận
339	Kinh tế quốc tế	E	KTQT-K2020	3	222B	Tự luận
340	Tiếng Anh 5		KTQT-K2021	4	221A	Trắc nghiệm
341	Nhập môn Tiếng Anh kinh doanh		KTQT-K2021	3	221A	Tự luận
342	Quản trị học		KTQT-K2021	3	221A	Trắc nghiệm
343	Tiếng Anh 6		KTQT-K2021	4	221B	Trắc nghiệm
344	Nguyên lý kế toán		KTQT-K2021	3	221B	Tự luận

STT	Tên môn	Ngôn ngữ Giảng dạy	Ngành - Khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
345	Giáo dục thể chất - Aerobic 1		KTQT-K2021	1	221B	Thực hành
346	Giáo dục thể chất - Vovinam 1		KTQT-K2021	1	221B	Thực hành
347	Giáo dục thể chất - Boxing 1		KTQT-K2021	1	221B	Thực hành
348	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1		KTQT-K2021	1	221B	Thực hành
349	Tiếng Anh 7		KTQT-K2021	4	222A	Tự luận + Trắc nghiệm
350	Quản trị nguồn nhân lực	E	KTQT-K2021	3	222A	Tự luận
351	Giáo dục thể chất - Aerobic 2		KTQT-K2021	1	222A	Thực hành
352	Giáo dục thể chất - Vovinam 2		KTQT-K2021	1	222A	Thực hành
353	Giáo dục thể chất - Boxing 2		KTQT-K2021	1	222A	Thực hành
354	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2		KTQT-K2021	1	222A	Thực hành
355	Project design 2		KTQT-K2021	3	222B	Báo cáo cuối kỳ
356	Tin học thông kê		KTQT-K2021	3	222B	Trắc nghiệm
357	Kinh tế vĩ mô		KTQT-K2021	3	222B	Trắc nghiệm
358	Giáo dục thể chất - Aerobic 3		KTQT-K2021	1	222B	Thực hành
359	Giáo dục thể chất - Vovinam 3		KTQT-K2021	1	222B	Thực hành
360	Giáo dục thể chất - Boxing 3		KTQT-K2021	1	222B	Thực hành
361	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3		KTQT-K2021	1	222B	Thực hành
362	Tiếng Anh 1		KTQT-K2022	4	221A	Trắc nghiệm
363	Pháp luật đại cương		KTQT-K2022	3	221A	Trắc nghiệm
364	Tiếng Anh 2		KTQT-K2022	4	221B	Trắc nghiệm
365	Kinh tế vi mô		KTQT-K2022	3	221B	Trắc nghiệm
366	Tin học đại cương		KTQT-K2022	3	221B	Trắc nghiệm
367	Tiếng Anh 3		KTQT-K2022	4	222A	Trắc nghiệm
368	Marketing căn bản		KTQT-K2022	3	222A	Trắc nghiệm
369	Tiếng Anh 4		KTQT-K2022	4	222B	Trắc nghiệm
370	Xác suất thống kê		KTQT-K2022	3	222B	Trắc nghiệm
371	Project design 1		KTQT-K2022	3	222B	Báo cáo cuối kỳ
372	Triết học Mác – Lênin		L&QLCCU-K2019	3	221A	Trắc nghiệm
373	Quản trị hoạt động thu mua toàn cầu	E	L&QLCCU-K2019	3	221A	Tự luận
374	Tài chính quốc tế	E	L&QLCCU-K2019	3	221A	Tự luận
375	Kinh tế chính trị Mác – Lênin		L&QLCCU-K2019	2	221B	Trắc nghiệm
376	Thương mại điện tử	E	L&QLCCU-K2019	3	221B	Tự luận
377	Thanh toán quốc tế	E	L&QLCCU-K2019	3	221B	Tự luận
378	Chủ nghĩa xã hội khoa học		L&QLCCU-K2019	2	222A	Trắc nghiệm
379	Tư tưởng Hồ Chí Minh		L&QLCCU-K2019	2	222A	Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ Giảng dạy	Ngành - Khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
380	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		L&QLCCU-K2019	2	222A	Trắc nghiệm
381	Thực tập tốt nghiệp		L&QLCCU-K2019	3	222B	Báo cáo cuối kỳ
382	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh		L&QLCCU-K2020	3	221A	Tiểu luận
383	Kinh tế quốc tế	E	L&QLCCU-K2020	3	221A	Tự luận
384	Marketing quốc tế		L&QLCCU-K2020	3	221A	Báo cáo cuối kỳ
385	Quản trị chiến lược		L&QLCCU-K2020	3	221B	Trắc nghiệm
386	Quản trị Logistics	E	L&QLCCU-K2020	3	221B	Trắc nghiệm
387	Quản trị kinh doanh quốc tế	E	L&QLCCU-K2020	3	221B	Tự luận
388	Quản trị chất lượng		L&QLCCU-K2020	3	221B	Báo cáo cuối kỳ
389	Quản trị chuỗi cung ứng	E	L&QLCCU-K2020	3	222A	Tự luận
390	Vận tải bảo hiểm		L&QLCCU-K2020	3	222A	Tự luận
391	Quản trị kênh phân phối		L&QLCCU-K2020	3	222A	Báo cáo cuối kỳ
392	Quản trị lưu trữ và hàng tồn kho	E	L&QLCCU-K2020	3	222B	Trắc nghiệm
393	Khóa luận tốt nghiệp		L&QLCCU-K2020	12	222B	Báo cáo cuối kỳ
394	Nghiệp vụ ngoại thương	E	L&QLCCU-K2020	3	222B	Tự luận
395	Đầu tư quốc tế	E	L&QLCCU-K2020	3	222B	Tự luận
396	Tiếng Anh 5		L&QLCCU-K2021	4	221A	Trắc nghiệm
397	Nguyên lý kế toán		L&QLCCU-K2021	3	221A	Tự luận
398	Giáo dục thể chất - Aerobic 1		L&QLCCU-K2021	1	221B	Thực hành
399	Giáo dục thể chất - Vovinam 1		L&QLCCU-K2021	1	221B	Thực hành
400	Giáo dục thể chất - Boxing 1		L&QLCCU-K2021	1	221B	Thực hành
401	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1		L&QLCCU-K2021	1	221B	Thực hành
402	Tiếng Anh 6		L&QLCCU-K2021	4	221B	Trắc nghiệm
403	Nhập môn Tiếng Anh kinh doanh		L&QLCCU-K2021	3	221B	Tự luận
404	Quản trị học		L&QLCCU-K2021	3	221B	Trắc nghiệm
405	Tiếng Anh 7		L&QLCCU-K2021	4	222A	Tự luận + Trắc nghiệm
406	Quản trị vận hành	E	L&QLCCU-K2021	3	222A	Tự luận
407	Giáo dục thể chất - Aerobic 2		L&QLCCU-K2021	1	222A	Thực hành
408	Giáo dục thể chất - Vovinam 2		L&QLCCU-K2021	1	222A	Thực hành
409	Giáo dục thể chất - Boxing 2		L&QLCCU-K2021	1	222A	Thực hành
410	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2		L&QLCCU-K2021	1	222A	Thực hành
411	Project design 2		L&QLCCU-K2021	3	222B	Báo cáo cuối kỳ
412	Kinh tế vĩ mô		L&QLCCU-K2021	3	222B	Trắc nghiệm
413	Tin học thống kê		L&QLCCU-K2021	3	222B	Trắc nghiệm
414	Giáo dục thể chất - Aerobic 3		L&QLCCU-K2021	1	222B	Thực hành

STT	Tên môn	Ngôn ngữ Giảng dạy	Ngành - Khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
415	Giáo dục thể chất - Vovinam 3		L&QLCCU-K2021	1	222B	Thực hành
416	Giáo dục thể chất - Boxing 3		L&QLCCU-K2021	1	222B	Thực hành
417	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3		L&QLCCU-K2021	1	222B	Thực hành
418	Tiếng Anh 1		L&QLCCU-K2022	4	221A	Trắc nghiệm
419	Pháp luật đại cương		L&QLCCU-K2022	3	221A	Trắc nghiệm
420	Tiếng Anh 2		L&QLCCU-K2022	4	221B	Trắc nghiệm
421	Kinh tế vi mô		L&QLCCU-K2022	3	221B	Trắc nghiệm
422	Tin học đại cương		L&QLCCU-K2022	3	221B	Trắc nghiệm
423	Tiếng Anh 3		L&QLCCU-K2022	4	222A	Trắc nghiệm
424	Xác suất thống kê		L&QLCCU-K2022	3	222A	Trắc nghiệm
425	Tiếng Anh 4		L&QLCCU-K2022	4	222B	Trắc nghiệm
426	Marketing căn bản		L&QLCCU-K2022	3	222B	Trắc nghiệm
427	Project design 1		L&QLCCU-K2022	3	222B	Báo cáo cuối kỳ
428	Luật đất đai		LK-K2019	3	221A	Trắc nghiệm
429	Luật hình sự		LK-K2019	3	221A	Tự luận
430	Luật tố tụng hình sự		LK-K2019	3	221A	Tự luận
431	Luật sở hữu trí tuệ	E	LK-K2019	3	221B	Tự luận
432	Khóa luận tốt nghiệp		LK-K2019	12	221B	Báo cáo cuối kỳ
433	Pháp luật phá sản và giải quyết tranh chấp	E	LK-K2019	3	221B	Tự luận
434	Pháp luật kinh doanh bất động sản	E	LK-K2019	3	221B	Vấn đáp
435	Tư pháp quốc tế	E	LK-K2019	3	221B	Tự luận
436	Luật hợp đồng thương mại quốc tế	E	LK-K2019	3	221B	Tự luận
437	Luật tài chính	E	LK-K2019	3	221B	Tự luận
438	Luật ngân hàng	E	LK-K2019	3	221B	Tự luận
439	Kỹ thuật đàm phán và soạn thảo hợp đồng	E	LK-K2019	3	222A	Tự luận
440	Luật kinh doanh bảo hiểm	E	LK-K2019	3	222A	Tự luận
441	Luật hàng hải	E	LK-K2019	3	222A	Tự luận
442	Luật thương mại quốc tế	E	LK-K2019	3	222A	Tự luận
443	Luật chứng khoán	E	LK-K2019	3	222A	Tự luận
444	Luật thuế quốc tế	E	LK-K2019	3	222A	Tự luận
445	Thực tập tốt nghiệp		LK-K2019	3	222B	Báo cáo cuối kỳ
446	Triết học Mác – Lênin		LK-K2020	3	221A	Trắc nghiệm
447	Kinh tế vi mô	E	LK-K2020	3	221A	Trắc nghiệm
448	Luật quốc tế	E	LK-K2020	3	221A	Tự luận
449	Kinh tế chính trị Mác – Lênin		LK-K2020	2	221B	Trắc nghiệm
450	Kinh tế vĩ mô	E	LK-K2020	3	221B	Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ Giảng dạy	Ngành - Khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
451	Luật thương mại		LK-K2020	3	221B	Tự luận
452	Luật tố tụng dân sự		LK-K2020	3	221B	Tự luận
453	Chủ nghĩa xã hội khoa học		LK-K2020	2	222A	Trắc nghiệm
454	Luật lao động	E	LK-K2020	3	222A	Vấn đáp
455	Luật môi trường	E	LK-K2020	3	222A	Tự luận
456	Tư tưởng Hồ Chí Minh		LK-K2020	2	222B	Trắc nghiệm
457	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		LK-K2020	2	222B	Trắc nghiệm
458	Luật cạnh tranh	E	LK-K2020	3	222B	Tự luận
459	Luật thuế		LK-K2020	3	222B	Tự luận
460	Tiếng Anh 5		LK-K2021	4	221A	Trắc nghiệm
461	Project design 2		LK-K2021	3	221A	Báo cáo cuối kỳ
462	Pháp luật về doanh nghiệp		LK-K2021	3	221A	Trắc nghiệm
463	Tiếng Anh 6		LK-K2021	4	221B	Trắc nghiệm
464	Luật hợp đồng		LK-K2021	3	221B	Tự luận
465	Giáo dục thể chất - Aerobic 1		LK-K2021	1	221B	Thực hành
466	Giáo dục thể chất - Vovinam 1		LK-K2021	1	221B	Thực hành
467	Giáo dục thể chất - Boxing 1		LK-K2021	1	221B	Thực hành
468	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1		LK-K2021	1	221B	Thực hành
469	Tiếng Anh 7		LK-K2021	4	222A	Tự luận + Trắc nghiệm
470	Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng		LK-K2021	3	222A	Tự luận
471	Giáo dục thể chất - Aerobic 2		LK-K2021	1	222A	Thực hành
472	Giáo dục thể chất - Vovinam 2		LK-K2021	1	222A	Thực hành
473	Giáo dục thể chất - Boxing 2		LK-K2021	1	222A	Thực hành
474	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2		LK-K2021	1	222A	Thực hành
475	Quản trị học	E	LK-K2021	3	222B	Tự luận
476	Pháp luật tài sản và quyền sở hữu		LK-K2021	3	222B	Tự luận
477	Xã hội học		LK-K2021	3	222B	Trắc nghiệm
478	Giáo dục thể chất - Aerobic 3		LK-K2021	1	222B	Thực hành
479	Giáo dục thể chất - Vovinam 3		LK-K2021	1	222B	Thực hành
480	Giáo dục thể chất - Boxing 3		LK-K2021	1	222B	Thực hành
481	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3		LK-K2021	1	222B	Thực hành
482	Tiếng Anh 1		LK-K2022	4	221A	Trắc nghiệm
483	Pháp luật đại cương		LK-K2022	3	221A	Trắc nghiệm
484	Tiếng Anh 2		LK-K2022	4	221B	Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ Giảng dạy	Ngành - Khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
485	Tin học đại cương		LK-K2022	3	221B	Trắc nghiệm
486	Luật hiến pháp Việt Nam		LK-K2022	3	221B	Tự luận
487	Tiếng Anh 3		LK-K2022	4	222A	Trắc nghiệm
488	Luật hành chính		LK-K2022	3	222A	Tự luận
489	Tiếng Anh 4		LK-K2022	4	222B	Trắc nghiệm
490	Project design 1		LK-K2022	3	222B	Báo cáo cuối kỳ
491	Những vấn đề chung về luật dân sự		LK-K2022	3	222B	Tự luận
492	Tư pháp quốc tế	E	LQ-K2019	3	221A	Tự luận
493	Luật cạnh tranh	E	LQ-K2019	3	221A	Tự luận
494	Luật hình sự		LQ-K2019	3	221A	Tự luận
495	Luật Sở hữu trí tuệ quốc tế	E	LQ-K2019	3	221B	Tự luận
496	Khóa luận tốt nghiệp		LQ-K2019	12	221B	Báo cáo cuối kỳ
497	Luật biển quốc tế	E	LQ-K2019	3	221B	Tự luận
498	Luật hàng hải quốc tế	E	LQ-K2019	3	221B	Tự luận
499	Luật thương mại quốc tế	E	LQ-K2019	3	221B	Tự luận
500	Luật hợp đồng thương mại quốc tế	E	LQ-K2019	3	221B	Tự luận
501	Luật kinh doanh quốc tế	E	LQ-K2019	3	222A	Tự luận
502	Luật bảo hiểm quốc tế	E	LQ-K2019	3	222A	Tự luận
503	Luật thuế quốc tế	E	LQ-K2019	3	222A	Tự luận
504	Luật so sánh	E	LQ-K2019	3	222A	Tự luận
505	Thực tập tốt nghiệp		LQ-K2019	3	222B	Báo cáo cuối kỳ
506	Triết học Mác – Lênin		LQ-K2020	3	221A	Trắc nghiệm
507	Kinh tế vi mô	E	LQ-K2020	3	221A	Trắc nghiệm
508	Luật lao động	E	LQ-K2020	3	221A	Vấn đáp
509	Kinh tế chính trị Mác – Lênin		LQ-K2020	2	221B	Trắc nghiệm
510	Luật thương mại		LQ-K2020	3	221B	Tự luận
511	Kinh tế vĩ mô	E	LQ-K2020	3	221B	Trắc nghiệm
512	Pháp luật tổ tụng dân sự và tổ tụng hình sự		LQ-K2020	3	221B	Tự luận
513	Chủ nghĩa xã hội khoa học		LQ-K2020	2	222A	Trắc nghiệm
514	Luật quốc tế	E	LQ-K2020	3	222A	Tự luận
515	Luật đất đai		LQ-K2020	3	222A	Trắc nghiệm
516	Tư tưởng Hồ Chí Minh		LQ-K2020	2	222B	Trắc nghiệm
517	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		LQ-K2020	2	222B	Trắc nghiệm
518	Luật môi trường quốc tế	E	LQ-K2020	3	222B	Tự luận
519	Luật thuế		LQ-K2020	3	222B	Tự luận
520	Tiếng Anh 5		LQ-K2021	4	221A	Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ Giảng dạy	Ngành - Khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
521	Project design 2		LQ-K2021	3	221A	Báo cáo cuối kỳ
522	Pháp luật về doanh nghiệp		LQ-K2021	3	221A	Trắc nghiệm
523	Tiếng Anh 6		LQ-K2021	4	221B	Trắc nghiệm
524	Luật hợp đồng		LQ-K2021	3	221B	Tự luận
525	Giáo dục thể chất - Aerobic 1		LQ-K2021	1	221B	Thực hành
526	Giáo dục thể chất - Vovinam 1		LQ-K2021	1	221B	Thực hành
527	Giáo dục thể chất - Boxing 1		LQ-K2021	1	221B	Thực hành
528	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1		LQ-K2021	1	221B	Thực hành
529	Tiếng Anh 7		LQ-K2021	4	222A	Tự luận + Trắc nghiệm
530	Pháp luật tài sản và quyền sở hữu		LQ-K2021	3	222A	Tự luận
531	Giáo dục thể chất - Aerobic 2		LQ-K2021	1	222A	Thực hành
532	Giáo dục thể chất - Vovinam 2		LQ-K2021	1	222A	Thực hành
533	Giáo dục thể chất - Boxing 2		LQ-K2021	1	222A	Thực hành
534	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2		LQ-K2021	1	222A	Thực hành
535	Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng		LQ-K2021	3	222B	Tự luận
536	Quản trị học	E	LQ-K2021	3	222B	Tự luận
537	Xã hội học		LQ-K2021	3	222B	Trắc nghiệm
538	Giáo dục thể chất - Aerobic 3		LQ-K2021	1	222B	Thực hành
539	Giáo dục thể chất - Vovinam 3		LQ-K2021	1	222B	Thực hành
540	Giáo dục thể chất - Boxing 3		LQ-K2021	1	222B	Thực hành
541	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3		LQ-K2021	1	222B	Thực hành
542	Tiếng Anh 1		LQ-K2022	4	221A	Trắc nghiệm
543	Pháp luật đại cương		LQ-K2022	3	221A	Trắc nghiệm
544	Tiếng Anh 2		LQ-K2022	4	221B	Trắc nghiệm
545	Tin học đại cương		LQ-K2022	3	221B	Trắc nghiệm
546	Luật hiến pháp Việt Nam		LQ-K2022	3	221B	Tự luận
547	Tiếng Anh 3		LQ-K2022	4	222A	Trắc nghiệm
548	Project design 1		LQ-K2022	3	222A	Báo cáo cuối kỳ
549	Luật hành chính		LQ-K2022	3	222A	Tự luận
550	Tiếng Anh 4		LQ-K2022	4	222B	Trắc nghiệm
551	Những vấn đề chung về luật dân sự		LQ-K2022	3	222B	Tự luận
552	Luật đất đai		LUAT-K2019	3	221A	Trắc nghiệm
553	Luật sở hữu trí tuệ	E	LUAT-K2019	3	221A	Tự luận
554	Luật hình sự		LUAT-K2019	3	221A	Tự luận

STT	Tên môn	Ngôn ngữ Giảng dạy	Ngành - Khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
555	Luật tố tụng hình sự		LUAT-K2019	3	221B	Tự luận
556	Khóa luận tốt nghiệp		LUAT-K2019	12	221B	Báo cáo cuối kỳ
557	Pháp luật về hôn nhân gia đình và thừa kế	E	LUAT-K2019	3	221B	Tự luận
558	Pháp luật kinh doanh bất động sản	E	LUAT-K2019	3	221B	Vấn đáp
559	Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước	E	LUAT-K2019	3	221B	Tự luận
560	Luật Tổ tụng hành chính	E	LUAT-K2019	3	221B	Tự luận
561	Khoa học điều tra hình sự	E	LUAT-K2019	3	221B	Tự luận
562	Tội phạm học	E	LUAT-K2019	3	221B	Tự luận
563	Pháp luật về an sinh xã hội	E	LUAT-K2019	3	222A	Tự luận
564	Pháp luật về bảo vệ người tiêu dùng và trách nhiệm sản phẩm	E	LUAT-K2019	3	222A	Tự luận
565	Pháp luật thanh tra, khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng	E	LUAT-K2019	3	222A	Tự luận
566	Luật hiến pháp nước ngoài	E	LUAT-K2019	3	222A	Tự luận
567	Pháp luật về phòng chống tham nhũng và tội phạm	E	LUAT-K2019	3	222A	Tự luận
568	Luật Hình sự - Phần các tội phạm	E	LUAT-K2019	3	222A	Tự luận
569	Thực tập tốt nghiệp		LUAT-K2019	3	222B	Báo cáo cuối kỳ
570	Triết học Mác – Lênin		LUAT-K2020	3	221A	Trắc nghiệm
571	Kinh tế vi mô	E	LUAT-K2020	3	221A	Trắc nghiệm
572	Luật quốc tế	E	LUAT-K2020	3	221A	Tự luận
573	Kinh tế chính trị Mác – Lênin		LUAT-K2020	2	221B	Trắc nghiệm
574	Luật thương mại		LUAT-K2020	3	221B	Tự luận
575	Kinh tế vĩ mô	E	LUAT-K2020	3	221B	Trắc nghiệm
576	Luật tố tụng dân sự		LUAT-K2020	3	221B	Tự luận
577	Chủ nghĩa xã hội khoa học		LUAT-K2020	2	222A	Trắc nghiệm
578	Luật lao động	E	LUAT-K2020	3	222A	Vấn đáp
579	Luật môi trường	E	LUAT-K2020	3	222A	Tự luận
580	Tư tưởng Hồ Chí Minh		LUAT-K2020	2	222B	Trắc nghiệm
581	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		LUAT-K2020	2	222B	Trắc nghiệm
582	Các hợp đồng dân sự thông dụng	E	LUAT-K2020	3	222B	Tự luận
583	Luật thuế		LUAT-K2020	3	222B	Tự luận
584	Tiếng Anh 5		LUAT-K2021	4	221A	Trắc nghiệm
585	Project design 2		LUAT-K2021	3	221A	Báo cáo cuối kỳ
586	Pháp luật về doanh nghiệp		LUAT-K2021	3	221A	Trắc nghiệm
587	Tiếng Anh 6		LUAT-K2021	4	221B	Trắc nghiệm
588	Luật hợp đồng		LUAT-K2021	3	221B	Tự luận

STT	Tên môn	Ngôn ngữ Giảng dạy	Ngành - Khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
589	Giáo dục thể chất - Aerobic 1		LUAT-K2021	1	221B	Thực hành
590	Giáo dục thể chất - Vovinam 1		LUAT-K2021	1	221B	Thực hành
591	Giáo dục thể chất - Boxing 1		LUAT-K2021	1	221B	Thực hành
592	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1		LUAT-K2021	1	221B	Thực hành
593	Tiếng Anh 7		LUAT-K2021	4	222A	Tự luận + Trắc nghiệm
594	Pháp luật tài sản và quyền sở hữu		LUAT-K2021	3	222A	Tự luận
595	Giáo dục thể chất - Aerobic 2		LUAT-K2021	1	222A	Thực hành
596	Giáo dục thể chất - Vovinam 2		LUAT-K2021	1	222A	Thực hành
597	Giáo dục thể chất - Boxing 2		LUAT-K2021	1	222A	Thực hành
598	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2		LUAT-K2021	1	222A	Thực hành
599	Quản trị học	E	LUAT-K2021	3	222B	Tự luận
600	Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng		LUAT-K2021	3	222B	Tự luận
601	Xã hội học		LUAT-K2021	3	222B	Trắc nghiệm
602	Giáo dục thể chất - Aerobic 3		LUAT-K2021	1	222B	Thực hành
603	Giáo dục thể chất - Vovinam 3		LUAT-K2021	1	222B	Thực hành
604	Giáo dục thể chất - Boxing 3		LUAT-K2021	1	222B	Thực hành
605	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3		LUAT-K2021	1	222B	Thực hành
606	Tiếng Anh 1		LUAT-K2022	4	221A	Trắc nghiệm
607	Luật hiến pháp Việt Nam		LUAT-K2022	3	221A	Tự luận
608	Tiếng Anh 2		LUAT-K2022	4	221B	Trắc nghiệm
609	Tin học đại cương		LUAT-K2022	3	221B	Trắc nghiệm
610	Pháp luật đại cương		LUAT-K2022	3	221B	Trắc nghiệm
611	Tiếng Anh 3		LUAT-K2022	4	222A	Trắc nghiệm
612	Luật hành chính		LUAT-K2022	3	222A	Tự luận
613	Tiếng Anh 4		LUAT-K2022	4	222B	Trắc nghiệm
614	Project design 1		LUAT-K2022	3	222B	Báo cáo cuối kỳ
615	Những vấn đề chung về luật dân sự		LUAT-K2022	3	222B	Tự luận
616	Marketing trực tiếp	E	MK-K2019	3	221A	Báo cáo cuối kỳ
617	Quản trị thương hiệu	E	MK-K2019	3	221A	Báo cáo cuối kỳ
618	B2B Marketing	E	MK-K2019	3	221A	Báo cáo cuối kỳ
619	Quản trị tài chính		MK-K2019	3	221B	Tự luận
620	Khóa luận tốt nghiệp		MK-K2019	12	221B	Báo cáo cuối kỳ
621	Digital Marketing	E	MK-K2019	3	221B	Báo cáo cuối kỳ
622	Marketing dịch vụ	E	MK-K2019	3	221B	Tự luận

STT	Tên môn	Ngôn ngữ Giảng dạy	Ngành - Khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
623	Quảng cáo trực tuyến	E	MK-K2019	3	221B	Tự luận
624	Tổ chức sự kiện		MK-K2019	3	221B	Báo cáo cuối kỳ
625	Chiến lược giá		MK-K2019	3	221B	Báo cáo cuối kỳ
626	Những kỹ thuật tăng giá trị thương hiệu	E	MK-K2019	3	221B	Báo cáo cuối kỳ
627	Marketing quốc tế	E	MK-K2019	3	222A	Báo cáo cuối kỳ
628	Chiến lược Marketing cho thế giới mạng		MK-K2019	3	222A	Báo cáo cuối kỳ
629	Chiến lược và chiến thuật phương tiện quảng cáo		MK-K2019	3	222A	Báo cáo cuối kỳ
630	Quản trị khách hàng quảng cáo	E	MK-K2019	3	222A	Báo cáo cuối kỳ
631	Thương hiệu số		MK-K2019	3	222A	Báo cáo cuối kỳ
632	Xây dựng thương hiệu cá nhân	E	MK-K2019	3	222A	Báo cáo cuối kỳ
633	Thực tập tốt nghiệp		MK-K2019	3	222B	Báo cáo cuối kỳ
634	Triết học Mác – Lênin		MK-K2020	3	221A	Trắc nghiệm
635	Kinh tế vĩ mô		MK-K2020	3	221A	Trắc nghiệm
636	Quản trị sản phẩm	E	MK-K2020	3	221A	Báo cáo cuối kỳ
637	Kinh tế chính trị Mác – Lênin		MK-K2020	2	221B	Trắc nghiệm
638	Pháp luật đại cương		MK-K2020	3	221B	Trắc nghiệm
639	Quản trị kênh phân phối	E	MK-K2020	3	221B	Tự luận
640	Quản trị bán lẻ		MK-K2020	3	221B	Tự luận
641	Chủ nghĩa xã hội khoa học		MK-K2020	2	222A	Trắc nghiệm
642	Quản trị bán hàng	E	MK-K2020	3	222A	Báo cáo cuối kỳ
643	Quan hệ công chúng		MK-K2020	3	222A	Tự luận
644	Tư tưởng Hồ Chí Minh		MK-K2020	2	222B	Trắc nghiệm
645	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		MK-K2020	2	222B	Trắc nghiệm
646	Truyền thông tích hợp (IMC)	E	MK-K2020	3	222B	Báo cáo cuối kỳ
647	Quản trị quan hệ khách hàng	E	MK-K2020	3	222B	Tự luận
648	Tiếng Anh 5		MK-K2021	4	221A	Trắc nghiệm
649	Project design 2		MK-K2021	3	221A	Báo cáo cuối kỳ
650	Giáo dục thể chất - Aerobic 1		MK-K2021	1	221A	Thực hành
651	Giáo dục thể chất - Vovinam 1		MK-K2021	1	221A	Thực hành
652	Giáo dục thể chất - Boxing 1		MK-K2021	1	221A	Thực hành
653	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1		MK-K2021	1	221A	Thực hành
654	Tiếng Anh 6		MK-K2021	4	221B	Trắc nghiệm
655	Nhập môn Tiếng Anh kinh doanh		MK-K2021	3	221B	Tự luận
656	Marketing căn bản		MK-K2021	3	221B	Trắc nghiệm
657	Quản trị marketing	E	MK-K2021	3	222A	Báo cáo cuối kỳ

STT	Tên môn	Ngôn ngữ Giảng dạy	Ngành - Khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
658	Tin học thống kê		MK-K2021	3	222A	Trắc nghiệm
659	Giáo dục thể chất - Aerobic 2		MK-K2021	1	222A	Thực hành
660	Giáo dục thể chất - Vovinam 2		MK-K2021	1	222A	Thực hành
661	Giáo dục thể chất - Boxing 2		MK-K2021	1	222A	Thực hành
662	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2		MK-K2021	1	222A	Thực hành
663	Tiếng Anh 7		MK-K2021	4	222B	Tự luận + Trắc nghiệm
664	Hành vi người tiêu dùng	E	MK-K2021	3	222B	Tự luận
665	Nghiên cứu Marketing		MK-K2021	3	222B	Báo cáo cuối kỳ
666	Giáo dục thể chất - Aerobic 3		MK-K2021	1	222B	Thực hành
667	Giáo dục thể chất - Vovinam 3		MK-K2021	1	222B	Thực hành
668	Giáo dục thể chất - Boxing 3		MK-K2021	1	222B	Thực hành
669	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3		MK-K2021	1	222B	Thực hành
670	Tiếng Anh 1		MK-K2022	4	221A	Trắc nghiệm
671	Quản trị học		MK-K2022	3	221A	Trắc nghiệm
672	Tiếng Anh 2		MK-K2022	4	221B	Trắc nghiệm
673	Kinh tế vi mô		MK-K2022	3	221B	Trắc nghiệm
674	Tin học đại cương		MK-K2022	3	221B	Trắc nghiệm
675	Tiếng Anh 3		MK-K2022	4	222A	Trắc nghiệm
676	Project design 1		MK-K2022	3	222A	Báo cáo cuối kỳ
677	Nguyên lý kế toán		MK-K2022	3	222A	Tự luận
678	Tiếng Anh 4		MK-K2022	4	222B	Trắc nghiệm
679	Xác suất thống kê		MK-K2022	3	222B	Trắc nghiệm
680	Cơ sở văn hóa Việt Nam		NNA-K2019	3	221A	Trắc nghiệm
681	Giao tiếp liên văn hóa (Cross-cultural Communication)		NNA-K2019	3	221A	Tự luận
682	Nhập môn ngôn ngữ học ứng dụng (Introduction to Applied Linguistics)	E	NNA-K2019	3	221A	Trắc nghiệm
683	Xã hội học		NNA-K2019	3	221B	Trắc nghiệm
684	Khóa luận tốt nghiệp		NNA-K2019	12	221B	Báo cáo cuối kỳ
685	Ngữ nghĩa học (Semantics)	E	NNA-K2019	3	221B	Trắc nghiệm
686	Lý thuyết dịch (Theory of Translation)	E	NNA-K2019	3	221B	Trắc nghiệm
687	Marketing căn bản	E	NNA-K2019	3	221B	Trắc nghiệm
688	Hành vi tổ chức	E	NNA-K2019	3	221B	Trắc nghiệm
689	Ngữ nghĩa học (Semantics)	E	NNA-K2019	3	221B	Trắc nghiệm
690	Lý luận và phương pháp giảng dạy tiếng Anh 1 (English Language Teaching 1)	E	NNA-K2019	3	221B	Tự luận

STT	Tên môn	Ngôn ngữ Giảng dạy	Ngành - Khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
691	Dịch thuật, ngôn ngữ và văn hóa (Translation, Linguistics and Culture)	E	NNA-K2019	3	222A	Tự luận + Trắc nghiệm
692	Kỹ thuật phiên dịch (Interpretation Techniques)	E	NNA-K2019	3	222A	Tự luận + Trắc nghiệm
693	Quản trị kinh doanh quốc tế	E	NNA-K2019	3	222A	Tự luận
694	Quản trị nguồn nhân lực	E	NNA-K2019	3	222A	Tự luận
695	Dịch thuật, ngôn ngữ và văn hóa (Translation, Linguistics and Culture)	E	NNA-K2019	3	222A	Tự luận + Trắc nghiệm
696	Lý luận và phương pháp giảng dạy tiếng Anh 2 (English Language Teaching 2)	E	NNA-K2019	3	222A	Tự luận + Trắc nghiệm
697	Thực tập tốt nghiệp		NNA-K2019	3	222B	Báo cáo cuối kỳ
698	Triết học Mác – Lênin		NNA-K2020	3	221A	Trắc nghiệm
699	Viết tiếng Anh kinh thương	E	NNA-K2020	3	221A	Tự luận
700	Nói trước công chúng		NNA-K2020	3	221A	Vấn đáp
701	Kinh tế chính trị Mác – Lênin		NNA-K2020	2	221B	Trắc nghiệm
702	Dịch thuật 1	E	NNA-K2020	3	221B	Tự luận
703	Mạng xã hội và truyền thông tương tác	E	NNA-K2020	3	221B	Tiểu luận
704	Phương pháp nghiên cứu khoa học	E	NNA-K2020	3	221B	Trắc nghiệm
705	Chủ nghĩa xã hội khoa học		NNA-K2020	2	222A	Trắc nghiệm
706	Dịch thuật 2	E	NNA-K2020	3	222A	Tự luận
707	Ngôn ngữ học đại cương	E	NNA-K2020	3	222A	Trắc nghiệm
708	Tư tưởng Hồ Chí Minh		NNA-K2020	2	222B	Trắc nghiệm
709	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		NNA-K2020	2	222B	Trắc nghiệm
710	Ngôn ngữ và xã hội	E	NNA-K2020	3	222B	Tự luận + Trắc nghiệm
711	Văn học Anh-Mỹ	E	NNA-K2020	3	222B	Tự luận + Trắc nghiệm
712	Tiếng Nhật 1		NNA-K2021	4	221A	Tự luận
713	Tiếng Pháp 1		NNA-K2021	4	221A	Tự luận + Trắc nghiệm
714	Tiếng Hàn 1		NNA-K2021	4	221A	Tự luận + Trắc nghiệm
715	Nghe - nói 2		NNA-K2021	3	221A	Tự luận + Trắc nghiệm
716	Giáo dục thể chất - Aerobic 1		NNA-K2021	1	221A	Thực hành
717	Giáo dục thể chất - Vovinam 1		NNA-K2021	1	221A	Thực hành
718	Giáo dục thể chất - Boxing 1		NNA-K2021	1	221A	Thực hành

STT	Tên môn	Ngôn ngữ Giảng dạy	Ngành - Khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
719	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1		NNA-K2021	1	221A	Thực hành
720	Tiếng Nhật 2		NNA-K2021	4	221B	Tự luận + Trắc nghiệm
721	Tiếng Pháp 2		NNA-K2021	4	221B	Tự luận + Trắc nghiệm
722	Tiếng Hàn 2		NNA-K2021	4	221B	Tự luận + Trắc nghiệm
723	Đọc 2		NNA-K2021	3	221B	Tự luận + Trắc nghiệm
724	Giáo dục thể chất - Aerobic 2		NNA-K2021	1	221B	Thực hành
725	Giáo dục thể chất - Vovinam 2		NNA-K2021	1	221B	Thực hành
726	Giáo dục thể chất - Boxing 2		NNA-K2021	1	221B	Thực hành
727	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2		NNA-K2021	1	221B	Thực hành
728	Tiếng Nhật 3		NNA-K2021	4	222A	Tự luận
729	Tiếng Pháp 3		NNA-K2021	4	222A	Tự luận + Trắc nghiệm
730	Tiếng Hàn 3		NNA-K2021	4	222A	Tự luận
731	Viết 2	E	NNA-K2021	3	222A	Tự luận
732	Giáo dục thể chất - Aerobic 3		NNA-K2021	1	222A	Thực hành
733	Giáo dục thể chất - Vovinam 3		NNA-K2021	1	222A	Thực hành
734	Giáo dục thể chất - Boxing 3		NNA-K2021	1	222A	Thực hành
735	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3		NNA-K2021	1	222A	Thực hành
736	Tiếng Nhật 4		NNA-K2021	4	222B	Tự luận
737	Tiếng Pháp 4		NNA-K2021	4	222B	Tự luận + Trắc nghiệm
738	Tiếng Hàn 4		NNA-K2021	4	222B	Tự luận
739	Đọc tiếng Anh kinh thương		NNA-K2021	3	222B	Tự luận + Trắc nghiệm
740	Project design 2		NNA-K2021	3	222B	Báo cáo cuối kỳ
741	Tiếng Anh tăng cường 1		NNA-K2022	4	221A	Trắc nghiệm
742	Project design 1		NNA-K2022	3	221A	Báo cáo cuối kỳ
743	Tiếng Anh tăng cường 2		NNA-K2022	4	221B	Trắc nghiệm
744	Ngữ pháp 1		NNA-K2022	3	221B	Trắc nghiệm
745	Đọc 1		NNA-K2022	3	221B	Tự luận + Trắc nghiệm
746	Tin học đại cương		NNA-K2022	3	222A	Trắc nghiệm
747	Ngữ pháp 2		NNA-K2022	3	222A	Trắc nghiệm
748	Nghe - nói 1		NNA-K2022	3	222A	Tự luận + Trắc nghiệm
749	Pháp luật đại cương		NNA-K2022	3	222B	Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ Giảng dạy	Ngành - Khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
750	Phát âm		NNA-K2022	3	222B	Trắc nghiệm
751	Viết 1	E	NNA-K2022	3	222B	Tự luận
752	Tiếng Hàn: Đọc nâng cao	K	NNH-K2019	3	221A	Tự luận
753	Tiếng Hàn: Nghe nâng cao	K	NNH-K2019	3	221A	Tự luận
754	Lịch sử Hàn Quốc		NNH-K2019	3	221A	Tự luận
755	Quan hệ Việt-Hàn	K	NNH-K2019	2	221B	Tự luận
756	Khóa luận tốt nghiệp		NNH-K2019	12	221B	Báo cáo cuối kỳ
757	Văn hóa kinh doanh Hàn Quốc	K	NNH-K2019	3	221B	Tự luận
758	Lý thuyết biên phiên dịch tiếng Hàn	K	NNH-K2019	3	221B	Tự luận
759	Văn hóa kinh doanh Hàn Quốc	K	NNH-K2019	3	221B	Tự luận
760	Địa lý du lịch Hàn Quốc	K	NNH-K2019	3	221B	Tự luận
761	Văn hóa kinh doanh Hàn Quốc	K	NNH-K2019	3	221B	Tự luận
762	Nghiệp vụ ngoại thương	K	NNH-K2019	3	221B	Tự luận
763	Văn hóa kinh doanh Hàn Quốc	K	NNH-K2019	3	221B	Tự luận
764	Lý luận dạy học	K	NNH-K2019	3	221B	Tự luận
765	Kỹ thuật biên phiên dịch tiếng Hàn	K	NNH-K2019	3	222A	Tự luận
766	Dịch văn bản tiếng Hàn	K	NNH-K2019	3	222A	Tự luận
767	Tiếng Hàn du lịch ứng dụng	K	NNH-K2019	3	222A	Tự luận
768	Kỹ năng hướng dẫn du lịch bằng tiếng Hàn	K	NNH-K2019	3	222A	Tự luận
769	Đàm thoại thương mại bằng tiếng Hàn	K	NNH-K2019	3	222A	Tự luận
770	Kỹ năng viết Email bằng tiếng Hàn	K	NNH-K2019	3	222A	Tự luận
771	Phương pháp giảng dạy tiếng Hàn	K	NNH-K2019	3	222A	Tự luận
772	Thực hành giảng dạy tiếng Hàn	K	NNH-K2019	3	222A	Thực hành
773	Thực tập tốt nghiệp		NNH-K2019	3	222B	Báo cáo cuối kỳ
774	Triết học Mác – Lênin		NNH-K2020	3	221A	Trắc nghiệm
775	Tiếng Hàn: Đọc 3		NNH-K2020	3	221A	Tự luận
776	Tiếng Hàn: Nghe 3		NNH-K2020	3	221A	Tự luận
777	Xã hội học		NNH-K2020	3	221A	Trắc nghiệm
778	Kinh tế chính trị Mác – Lênin		NNH-K2020	2	221B	Trắc nghiệm
779	Tiếng Hàn: Ngữ pháp-Viết 4		NNH-K2020	3	221B	Tự luận
780	Tiếng Hàn: Nói 4	K	NNH-K2020	3	221B	Vấn đáp
781	Chủ nghĩa xã hội khoa học		NNH-K2020	2	222A	Trắc nghiệm
782	Tiếng Hàn: Đọc 4		NNH-K2020	3	222A	Tự luận
783	Tiếng Hàn: Nghe 4		NNH-K2020	3	222A	Tự luận
784	Tư tưởng Hồ Chí Minh		NNH-K2020	2	222B	Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ Giảng dạy	Ngành - Khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
785	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		NNH-K2020	2	222B	Trắc nghiệm
786	Tiếng Hàn: Viết nâng cao	K	NNH-K2020	3	222B	Tự luận
787	Tiếng Hàn: Nói nâng cao	K	NNH-K2020	3	222B	Vấn đáp
788	Tiếng Anh 1		NNH-K2021	4	221A	Trắc nghiệm
789	Tiếng Pháp 1		NNH-K2021	4	221A	Tự luận + Trắc nghiệm
790	Tiếng Nhật 1		NNH-K2021	4	221A	Tự luận
791	Tiếng Hàn: Đọc 2		NNH-K2021	3	221A	Tự luận
792	Giáo dục thể chất - Aerobic 1		NNH-K2021	1	221A	Thực hành
793	Giáo dục thể chất - Vovinam 1		NNH-K2021	1	221A	Thực hành
794	Giáo dục thể chất - Boxing 1		NNH-K2021	1	221A	Thực hành
795	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1		NNH-K2021	1	221A	Thực hành
796	Tiếng Anh 2		NNH-K2021	4	221B	Trắc nghiệm
797	Tiếng Pháp 2		NNH-K2021	4	221B	Tự luận + Trắc nghiệm
798	Tiếng Nhật 2		NNH-K2021	4	221B	Tự luận + Trắc nghiệm
799	Tiếng Hàn: Nghe 2		NNH-K2021	3	221B	Tự luận
800	Giáo dục thể chất - Aerobic 2		NNH-K2021	1	221B	Thực hành
801	Giáo dục thể chất - Vovinam 2		NNH-K2021	1	221B	Thực hành
802	Giáo dục thể chất - Boxing 2		NNH-K2021	1	221B	Thực hành
803	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2		NNH-K2021	1	221B	Thực hành
804	Tiếng Anh 3		NNH-K2021	4	222A	Trắc nghiệm
805	Tiếng Pháp 3		NNH-K2021	4	222A	Tự luận + Trắc nghiệm
806	Tiếng Nhật 3		NNH-K2021	4	222A	Tự luận
807	Tiếng Hàn: Ngữ pháp-Viết 3		NNH-K2021	3	222A	Tự luận
808	Giáo dục thể chất - Aerobic 3		NNH-K2021	1	222A	Thực hành
809	Giáo dục thể chất - Vovinam 3		NNH-K2021	1	222A	Thực hành
810	Giáo dục thể chất - Boxing 3		NNH-K2021	1	222A	Thực hành
811	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3		NNH-K2021	1	222A	Thực hành
812	Tiếng Anh 4		NNH-K2021	4	222B	Trắc nghiệm
813	Tiếng Pháp 4		NNH-K2021	4	222B	Tự luận + Trắc nghiệm
814	Tiếng Nhật 4		NNH-K2021	4	222B	Tự luận
815	Tiếng Hàn: Nói 3	K	NNH-K2021	3	222B	Vấn đáp
816	Project design 2		NNH-K2021	3	222B	Báo cáo cuối kỳ

STT	Tên môn	Ngôn ngữ Giảng dạy	Ngành - Khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
817	Nhập môn ngôn ngữ Hàn		NNH-K2022	3	221A	Tự luận + Trắc nghiệm
818	Project design 1		NNH-K2022	3	221A	Báo cáo cuối kỳ
819	Tiếng Hàn: Ngữ pháp-Viết 1		NNH-K2022	3	221B	Tự luận + Trắc nghiệm
820	Tiếng Hàn: Nói 1		NNH-K2022	3	221B	Vấn đáp
821	Cơ sở văn hóa Việt Nam		NNH-K2022	3	221B	Trắc nghiệm
822	Tin học đại cương		NNH-K2022	3	222A	Trắc nghiệm
823	Tiếng Hàn: Đọc 1		NNH-K2022	3	222A	Tự luận
824	Tiếng Hàn: Nghe 1		NNH-K2022	3	222A	Tự luận
825	Pháp luật đại cương		NNH-K2022	3	222B	Trắc nghiệm
826	Tiếng Hàn: Ngữ pháp-Viết 2		NNH-K2022	3	222B	Tự luận
827	Tiếng Hàn: Nói 2	K	NNH-K2022	3	222B	Vấn đáp
828	Tiếng Nhật: Đọc nâng cao	J	NNN-K2019	3	221A	Tự luận
829	Tiếng Nhật: Nghe nâng cao	J	NNN-K2019	3	221A	Tự luận
830	Lịch sử Nhật Bản		NNN-K2019	3	221A	Trắc nghiệm
831	Quan hệ Việt-Nhật	J	NNN-K2019	2	221B	Tự luận
832	Khóa luận tốt nghiệp		NNN-K2019	12	221B	Báo cáo cuối kỳ
833	Văn hóa kinh doanh Nhật Bản	J	NNN-K2019	3	221B	Trắc nghiệm
834	Lý thuyết biên phiên dịch tiếng Nhật	J	NNN-K2019	3	221B	Tự luận
835	Văn hóa kinh doanh Nhật Bản	J	NNN-K2019	3	221B	Trắc nghiệm
836	Địa lý du lịch Nhật Bản	J	NNN-K2019	3	221B	Tự luận
837	Văn hóa kinh doanh Nhật Bản	J	NNN-K2019	3	221B	Trắc nghiệm
838	Nghiệp vụ ngoại thương	J	NNN-K2019	3	221B	Vấn đáp
839	Văn hóa kinh doanh Nhật Bản	J	NNN-K2019	3	221B	Trắc nghiệm
840	Lý luận dạy học	J	NNN-K2019	3	221B	Tự luận
841	Kỹ thuật biên phiên dịch tiếng Nhật	J	NNN-K2019	3	222A	Tự luận
842	Dịch văn bản tiếng Nhật	J	NNN-K2019	3	222A	Tự luận
843	Tiếng Nhật du lịch ứng dụng	J	NNN-K2019	3	222A	Trắc nghiệm
844	Kỹ năng hướng dẫn du lịch bằng tiếng Nhật	J	NNN-K2019	3	222A	Trắc nghiệm
845	Đàm thoại thương mại bằng tiếng Nhật	J	NNN-K2019	3	222A	Vấn đáp
846	Kỹ năng viết email tiếng Nhật	J	NNN-K2019	3	222A	Trắc nghiệm
847	Phương pháp giảng dạy tiếng Nhật	J	NNN-K2019	3	222A	Trắc nghiệm
848	Thực hành giảng dạy tiếng Nhật	J	NNN-K2019	3	222A	Tự luận
849	Thực tập tốt nghiệp		NNN-K2019	3	222B	Báo cáo cuối kỳ
850	Triết học Mác – Lênin		NNN-K2020	3	221A	Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ Giảng dạy	Ngành - Khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
851	Tiếng Nhật: Đọc 3		NNN-K2020	3	221A	Tự luận
852	Tiếng Nhật: Nghe 3		NNN-K2020	3	221A	Tự luận
853	Xã hội học		NNN-K2020	3	221A	Trắc nghiệm
854	Kinh tế chính trị Mác – Lênin		NNN-K2020	2	221B	Trắc nghiệm
855	Tiếng Nhật: Ngữ pháp -Viết 4		NNN-K2020	3	221B	Tự luận
856	Tiếng Nhật: Nói 4	J	NNN-K2020	3	221B	Vấn đáp
857	Chủ nghĩa xã hội khoa học		NNN-K2020	2	222A	Trắc nghiệm
858	Tiếng Nhật: Đọc 4		NNN-K2020	3	222A	Tự luận
859	Tiếng Nhật: Nghe 4		NNN-K2020	3	222A	Tự luận
860	Tư tưởng Hồ Chí Minh		NNN-K2020	2	222B	Trắc nghiệm
861	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		NNN-K2020	2	222B	Trắc nghiệm
862	Tiếng Nhật: Viết nâng cao	J	NNN-K2020	3	222B	Tự luận
863	Tiếng Nhật: Nói nâng cao	J	NNN-K2020	3	222B	Vấn đáp
864	Tiếng Anh		NNN-K2021	4	221A	Trắc nghiệm
865	Tiếng Pháp 1		NNN-K2021	4	221A	Tự luận + Trắc nghiệm
866	Tiếng Hàn 1		NNN-K2021	4	221A	Tự luận + Trắc nghiệm
867	Tiếng Nhật: Đọc 2		NNN-K2021	3	221A	Tự luận + Trắc nghiệm
868	Giáo dục thể chất - Aerobic 1		NNN-K2021	1	221A	Thực hành
869	Giáo dục thể chất - Vovinam 1		NNN-K2021	1	221A	Thực hành
870	Giáo dục thể chất - Boxing 1		NNN-K2021	1	221A	Thực hành
871	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1		NNN-K2021	1	221A	Thực hành
872	Tiếng Anh 2		NNN-K2021	4	221B	Trắc nghiệm
873	Tiếng Pháp 2		NNN-K2021	4	221B	Tự luận + Trắc nghiệm
874	Tiếng Hàn 2		NNN-K2021	4	221B	Tự luận + Trắc nghiệm
875	Tiếng Nhật: Nghe 2		NNN-K2021	3	221B	Tự luận + Trắc nghiệm
876	Giáo dục thể chất - Aerobic 2		NNN-K2021	1	221B	Thực hành
877	Giáo dục thể chất - Vovinam 2		NNN-K2021	1	221B	Thực hành
878	Giáo dục thể chất - Boxing 2		NNN-K2021	1	221B	Thực hành
879	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2		NNN-K2021	1	221B	Thực hành
880	Tiếng Anh 3		NNN-K2021	4	222A	Trắc nghiệm
881	Tiếng Pháp 3		NNN-K2021	4	222A	Tự luận + Trắc nghiệm
882	Tiếng Hàn 3		NNN-K2021	4	222A	Tự luận

STT	Tên môn	Ngôn ngữ Giảng dạy	Ngành - Khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
883	Tiếng Nhật: Ngữ pháp -Viết 3		NNN-K2021	3	222A	Trắc nghiệm
884	Giáo dục thể chất - Aerobic 3		NNN-K2021	1	222A	Thực hành
885	Giáo dục thể chất - Vovinam 3		NNN-K2021	1	222A	Thực hành
886	Giáo dục thể chất - Boxing 3		NNN-K2021	1	222A	Thực hành
887	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3		NNN-K2021	1	222A	Thực hành
888	Tiếng Anh 4		NNN-K2021	4	222B	Trắc nghiệm
889	Tiếng Pháp 4		NNN-K2021	4	222B	Tự luận + Trắc nghiệm
890	Tiếng Hàn 4		NNN-K2021	4	222B	Tự luận
891	Tiếng Nhật: Nói 3	J	NNN-K2021	3	222B	Vấn đáp
892	Project design 2		NNN-K2021	3	222B	Báo cáo cuối kỳ
893	Nhập môn ngôn ngữ Nhật		NNN-K2022	3	221A	Tự luận + Trắc nghiệm
894	Tiếng Nhật: Nói 1		NNN-K2022	3	221A	Vấn đáp
895	Tiếng Nhật: Ngữ pháp -Viết 1		NNN-K2022	3	221B	Tự luận + Trắc nghiệm
896	Project design 1		NNN-K2022	3	221B	Báo cáo cuối kỳ
897	Cơ sở văn hóa Việt Nam		NNN-K2022	3	221B	Trắc nghiệm
898	Tin học đại cương		NNN-K2022	3	222A	Trắc nghiệm
899	Tiếng Nhật: Đọc 1		NNN-K2022	3	222A	Tự luận
900	Tiếng Nhật: Nói 2	J	NNN-K2022	3	222A	Vấn đáp
901	Pháp luật đại cương		NNN-K2022	3	222B	Trắc nghiệm
902	Tiếng Nhật: Nghe 1		NNN-K2022	3	222B	Tự luận
903	Tiếng Nhật: Ngữ pháp -Viết 2		NNN-K2022	3	222B	Tự luận
904	Triết học Mác – Lênin		NNTQ-K2020	3	221A	Trắc nghiệm
905	Tiếng Trung Đọc 3		NNTQ-K2020	3	221A	Tự luận
906	Tiếng Trung Nghe 3		NNTQ-K2020	3	221A	Tự luận
907	Xã hội học		NNTQ-K2020	3	221A	Trắc nghiệm
908	Kinh tế chính trị Mác – Lênin		NNTQ-K2020	2	221B	Trắc nghiệm
909	Tiếng Trung_Viết 4 (tổng hợp 4)		NNTQ-K2020	3	221B	Tự luận
910	Tiếng Trung Nói 4	C	NNTQ-K2020	3	221B	Vấn đáp
911	Chủ nghĩa xã hội khoa học		NNTQ-K2020	2	222A	Trắc nghiệm
912	Tiếng Trung Đọc 4		NNTQ-K2020	3	222A	Tự luận
913	Tiếng Trung Nghe 4		NNTQ-K2020	3	222A	Tự luận
914	Tư tưởng Hồ Chí Minh		NNTQ-K2020	2	222B	Trắc nghiệm
915	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		NNTQ-K2020	2	222B	Trắc nghiệm
916	Tiếng Trung_Viết ứng dụng	C	NNTQ-K2020	3	222B	Tự luận
917	Tiếng Trung_Nói trước công chúng	C	NNTQ-K2020	3	222B	Vấn đáp

STT	Tên môn	Ngôn ngữ Giảng dạy	Ngành - Khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
918	Tiếng Anh 1		NNTQ-K2021	4	221A	Trắc nghiệm
919	Tiếng Pháp 1		NNTQ-K2021	4	221A	Tự luận + Trắc nghiệm
920	Tiếng Nhật 1		NNTQ-K2021	4	221A	Tự luận
921	Tiếng Hàn 1		NNTQ-K2021	4	221A	Tự luận + Trắc nghiệm
922	Tiếng Trung Nghe 2		NNTQ-K2021	3	221A	Tự luận
923	Giáo dục thể chất - Aerobic 1		NNTQ-K2021	1	221A	Thực hành
924	Giáo dục thể chất - Vovinam 1		NNTQ-K2021	1	221A	Thực hành
925	Giáo dục thể chất - Boxing 1		NNTQ-K2021	1	221A	Thực hành
926	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1		NNTQ-K2021	1	221A	Thực hành
927	Tiếng Anh 2		NNTQ-K2021	4	221B	Trắc nghiệm
928	Tiếng Pháp 2		NNTQ-K2021	4	221B	Tự luận + Trắc nghiệm
929	Tiếng Nhật 2		NNTQ-K2021	4	221B	Tự luận + Trắc nghiệm
930	Tiếng Hàn 2		NNTQ-K2021	4	221B	Tự luận + Trắc nghiệm
931	Tiếng Trung Đọc 2		NNTQ-K2021	3	221B	Tự luận
932	Giáo dục thể chất - Aerobic 2		NNTQ-K2021	1	221B	Thực hành
933	Giáo dục thể chất - Vovinam 2		NNTQ-K2021	1	221B	Thực hành
934	Giáo dục thể chất - Boxing 2		NNTQ-K2021	1	221B	Thực hành
935	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2		NNTQ-K2021	1	221B	Thực hành
936	Tiếng Anh 3		NNTQ-K2021	4	222A	Trắc nghiệm
937	Tiếng Pháp 3		NNTQ-K2021	4	222A	Tự luận + Trắc nghiệm
938	Tiếng Nhật 3		NNTQ-K2021	4	222A	Tự luận
939	Tiếng Hàn 3		NNTQ-K2021	4	222A	Tự luận
940	Tiếng Trung Viết 3 (tổng hợp 3)		NNTQ-K2021	3	222A	Tự luận
941	Giáo dục thể chất - Aerobic 3		NNTQ-K2021	1	222A	Thực hành
942	Giáo dục thể chất - Vovinam 3		NNTQ-K2021	1	222A	Thực hành
943	Giáo dục thể chất - Boxing 3		NNTQ-K2021	1	222A	Thực hành
944	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3		NNTQ-K2021	1	222A	Thực hành
945	Tiếng Anh 4		NNTQ-K2021	4	222B	Trắc nghiệm
946	Tiếng Pháp 4		NNTQ-K2021	4	222B	Tự luận + Trắc nghiệm
947	Tiếng Nhật 4		NNTQ-K2021	4	222B	Tự luận
948	Tiếng Hàn 4		NNTQ-K2021	4	222B	Tự luận
949	Tiếng Trung Nói 3	C	NNTQ-K2021	3	222B	Vấn đáp

STT	Tên môn	Ngôn ngữ Giảng dạy	Ngành - Khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
950	Project design 2		NNTQ-K2021	3	222B	Báo cáo cuối kỳ
951	Nhập môn ngôn ngữ Trung Quốc		NNTQ-K2022	3	221A	Tự luận
952	Project design 1		NNTQ-K2022	3	221A	Báo cáo cuối kỳ
953	Tiếng Trung Viết 1 (tổng hợp 1)		NNTQ-K2022	3	221B	Tự luận + Trắc nghiệm
954	Tiếng Trung Đọc 1		NNTQ-K2022	3	221B	Tự luận + Trắc nghiệm
955	Cơ sở văn hóa Việt Nam		NNTQ-K2022	3	221B	Trắc nghiệm
956	Tin học đại cương		NNTQ-K2022	3	222A	Trắc nghiệm
957	Tiếng Trung Nghe 1		NNTQ-K2022	3	222A	Tự luận
958	Tiếng Trung Nói 1		NNTQ-K2022	3	222A	Vấn đáp
959	Pháp luật đại cương		NNTQ-K2022	3	222B	Trắc nghiệm
960	Tiếng Trung Viết 2 (tổng hợp 2)		NNTQ-K2022	3	222B	Tự luận
961	Tiếng Trung Nói 2	C	NNTQ-K2022	3	222B	Vấn đáp
962	Triết học Mác – Lênin		QC-K2020	3	221A	Trắc nghiệm
963	Xã hội học truyền thông	E	QC-K2020	3	221A	Trắc nghiệm
964	Biên tập và sản xuất phim quảng cáo truyền hình		QC-K2020	3	221A	Tự luận
965	Kinh tế chính trị Mác – Lênin		QC-K2020	2	221B	Trắc nghiệm
966	Phim Quảng cáo	E	QC-K2020	3	221B	Tự luận
967	Thiết kế đồ họa quảng cáo		QC-K2020	3	221B	Thực hành
968	Nghiên cứu thị trường	E	QC-K2020	3	221B	Báo cáo cuối kỳ
969	Chủ nghĩa xã hội khoa học		QC-K2020	2	222A	Trắc nghiệm
970	Thiết kế hệ thống nhận diện thương hiệu	E	QC-K2020	3	222A	Thực hành
971	Sáng tạo quảng cáo		QC-K2020	3	222A	Tự luận
972	Tư tưởng Hồ Chí Minh		QC-K2020	2	222B	Trắc nghiệm
973	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		QC-K2020	2	222B	Trắc nghiệm
974	Truyền thông marketing tích hợp	E	QC-K2020	3	222B	Tự luận
975	Đồ án thiết kế hệ thống nhận diện thương hiệu	E	QC-K2020	3	222B	Báo cáo cuối kỳ
976	Tiếng Anh 5		QC-K2021	4	221A	Trắc nghiệm
977	Project design 2		QC-K2021	3	221A	Báo cáo cuối kỳ
978	Màu sắc trong quảng cáo		QC-K2021	3	221A	Tự luận
979	Tiếng Anh 6		QC-K2021	4	221B	Trắc nghiệm
980	Viết quảng cáo		QC-K2021	3	221B	Tự luận
981	Giáo dục thể chất - Aerobic 1		QC-K2021	1	221B	Thực hành
982	Giáo dục thể chất - Vovinam 1		QC-K2021	1	221B	Thực hành
983	Giáo dục thể chất - Boxing 1		QC-K2021	1	221B	Thực hành

STT	Tên môn	Ngôn ngữ Giảng dạy	Ngành - Khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
984	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1		QC-K2021	1	221B	Thực hành
985	Tiếng Anh 7		QC-K2021	4	222A	Tự luận + Trắc nghiệm
986	Cơ sở văn hóa Việt Nam		QC-K2021	3	222A	Trắc nghiệm
987	Kỹ thuật quay và dựng phim	E	QC-K2021	3	222A	Báo cáo cuối kỳ
988	Giáo dục thể chất - Aerobic 2		QC-K2021	1	222A	Thực hành
989	Giáo dục thể chất - Vovinam 2		QC-K2021	1	222A	Thực hành
990	Giáo dục thể chất - Boxing 2		QC-K2021	1	222A	Thực hành
991	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2		QC-K2021	1	222A	Thực hành
992	Mỹ học đại cương		QC-K2021	3	222B	Tự luận
993	Marketing truyền thông	E	QC-K2021	3	222B	Tiểu luận
994	Kỹ thuật truyền thông đa phương tiện	E	QC-K2021	3	222B	Tiểu luận
995	Giáo dục thể chất - Aerobic 3		QC-K2021	1	222B	Thực hành
996	Giáo dục thể chất - Vovinam 3		QC-K2021	1	222B	Thực hành
997	Giáo dục thể chất - Boxing 3		QC-K2021	1	222B	Thực hành
998	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3		QC-K2021	1	222B	Thực hành
999	Tiếng Anh 1		QC-K2022	4	221A	Trắc nghiệm
1000	Kỹ thuật ảnh sáng tạo		QC-K2022	3	221A	Tiểu luận
1001	Tiếng Anh 2		QC-K2022	4	221B	Trắc nghiệm
1002	Project design 1		QC-K2022	3	221B	Báo cáo cuối kỳ
1003	Thuyết trình sáng tạo		QC-K2022	3	221B	Báo cáo cuối kỳ
1004	Tiếng Anh 3		QC-K2022	4	222A	Trắc nghiệm
1005	Pháp luật đại cương		QC-K2022	3	222A	Trắc nghiệm
1006	Tiếng Anh 4		QC-K2022	4	222B	Trắc nghiệm
1007	Quảng cáo đại cương		QC-K2022	3	222B	Tự luận
1008	Tin học đại cương		QC-K2022	3	222B	Trắc nghiệm
1009	Xử lý khủng hoảng truyền thông		QHCC-K2019	3	221A	Báo cáo cuối kỳ
1010	Hoạch định chiến lược và quản trị chương trình quan hệ công chúng		QHCC-K2019	3	221A	Tự luận
1011	Phân tích dữ liệu truyền thông	E	QHCC-K2019	3	221A	Báo cáo cuối kỳ
1012	Khóa luận tốt nghiệp		QHCC-K2019	12	221B	Báo cáo cuối kỳ
1013	Thực tập tốt nghiệp		QHCC-K2019	3	221B	Báo cáo cuối kỳ
1014	Mạng xã hội và truyền thông tương tác	E	QHCC-K2019	3	222A	Tiểu luận
1015	Mỹ thuật ứng dụng	E	QHCC-K2019	3	222A	Tự luận
1016	Chương trình phát thanh		QHCC-K2019	3	222A	Báo cáo cuối kỳ

STT	Tên môn	Ngôn ngữ Giảng dạy	Ngành - Khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1017	PR và quảng cáo, tiếp thị	E	QHCC-K2019	3	222A	Tự luận
1018	Văn học ứng dụng		QHCC-K2019	3	222A	Tự luận
1019	Báo in và báo điện tử	E	QHCC-K2019	3	222B	Tiểu luận
1020	Phê bình điện ảnh		QHCC-K2019	3	222B	Tiểu luận
1021	Tổ chức quản lý sân khấu		QHCC-K2019	3	222B	Làm bài tập lớn
1022	Nghiên cứu thị trường	E	QHCC-K2019	3	222B	Báo cáo cuối kỳ
1023	Triết học Mác – Lênin		QHCC-K2020	3	221A	Trắc nghiệm
1024	Tâm lý giao tiếp	E	QHCC-K2020	3	221A	Tự luận
1025	Viết hiệu quả		QHCC-K2020	3	221A	Tự luận
1026	Kỹ thuật ảnh	E	QHCC-K2020	3	221A	Tiểu luận
1027	Kinh tế chính trị Mác – Lênin		QHCC-K2020	2	221B	Trắc nghiệm
1028	Tổ chức sự kiện	E	QHCC-K2020	3	221B	Báo cáo cuối kỳ
1029	Kỹ thuật dựng phim	E	QHCC-K2020	3	221B	Tự luận
1030	Chủ nghĩa xã hội khoa học		QHCC-K2020	2	222A	Trắc nghiệm
1031	Phương pháp biên tập		QHCC-K2020	3	222A	Tiểu luận
1032	Tin và phóng sự		QHCC-K2020	3	222A	Báo cáo cuối kỳ
1033	Tư tưởng Hồ Chí Minh		QHCC-K2020	2	222B	Trắc nghiệm
1034	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		QHCC-K2020	2	222B	Trắc nghiệm
1035	Phỏng vấn và trả lời phỏng vấn		QHCC-K2020	3	222B	Tiểu luận
1036	Tổ chức sản xuất chương trình truyền hình		QHCC-K2020	3	222B	Báo cáo cuối kỳ
1037	Tiếng Anh 5		QHCC-K2021	4	221A	Trắc nghiệm
1038	Project design 2		QHCC-K2021	3	221A	Báo cáo cuối kỳ
1039	Mỹ học đại cương		QHCC-K2021	3	221A	Tự luận
1040	Tiếng Anh 6		QHCC-K2021	4	221B	Trắc nghiệm
1041	Marketing truyền thông	E	QHCC-K2021	3	221B	Tiểu luận
1042	Giáo dục thể chất - Aerobic 1		QHCC-K2021	1	221B	Thực hành
1043	Giáo dục thể chất - Vovinam 1		QHCC-K2021	1	221B	Thực hành
1044	Giáo dục thể chất - Boxing 1		QHCC-K2021	1	221B	Thực hành
1045	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1		QHCC-K2021	1	221B	Thực hành
1046	Tiếng Anh 7		QHCC-K2021	4	222A	Tự luận + Trắc nghiệm
1047	Xã hội học truyền thông	E	QHCC-K2021	3	222A	Trắc nghiệm
1048	Giáo dục thể chất - Aerobic 2		QHCC-K2021	1	222A	Thực hành
1049	Giáo dục thể chất - Vovinam 2		QHCC-K2021	1	222A	Thực hành
1050	Giáo dục thể chất - Boxing 2		QHCC-K2021	1	222A	Thực hành
1051	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2		QHCC-K2021	1	222A	Thực hành
1052	Tin học đại cương		QHCC-K2021	3	222B	Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ Giảng dạy	Ngành - Khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1053	Truyền thông quốc tế	E	QHCC-K2021	3	222B	Trắc nghiệm
1054	Xây dựng và quảng bá thương hiệu	E	QHCC-K2021	3	222B	Tiểu luận
1055	Giáo dục thể chất - Aerobic 3		QHCC-K2021	1	222B	Thực hành
1056	Giáo dục thể chất - Vovinam 3		QHCC-K2021	1	222B	Thực hành
1057	Giáo dục thể chất - Boxing 3		QHCC-K2021	1	222B	Thực hành
1058	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3		QHCC-K2021	1	222B	Thực hành
1059	Tiếng Anh 1		QHCC-K2022	4	221A	Trắc nghiệm
1060	Dẫn chương trình		QHCC-K2022	3	221A	Báo cáo cuối kỳ
1061	Tiếng Anh 2		QHCC-K2022	4	221B	Trắc nghiệm
1062	Cơ sở văn hóa Việt Nam		QHCC-K2022	3	221B	Trắc nghiệm
1063	Project design 1		QHCC-K2022	3	221B	Báo cáo cuối kỳ
1064	Tiếng Anh 3		QHCC-K2022	4	222A	Trắc nghiệm
1065	Nhập môn quan hệ công chúng		QHCC-K2022	3	222A	Tự luận
1066	Xã hội nhà nước và pháp luật		QHCC-K2022	3	222A	Tự luận
1067	Tiếng Anh 4		QHCC-K2022	4	222B	Trắc nghiệm
1068	Quan hệ công chúng: nội bộ và cộng đồng		QHCC-K2022	3	222B	Tiểu luận
1069	Luật thương mại quốc tế	E	QHQT-K2019	3	221A	Tự luận
1070	Toàn cầu hoá		QHQT-K2019	3	221A	Tự luận
1071	An ninh châu Á - Thái Bình Dương	E	QHQT-K2019	3	221A	Tự luận
1072	Những vấn đề của Đông Nam Á trong thế kỷ XXI	E	QHQT-K2019	3	221B	Thực hành
1073	Khóa luận tốt nghiệp		QHQT-K2019	12	221B	Báo cáo cuối kỳ
1074	Thư ký văn phòng đối ngoại		QHQT-K2019	3	221B	Thực hành
1075	Nghiệp vụ Lễ tân ngoại giao trong quan hệ quốc tế		QHQT-K2019	3	221B	Thực hành
1076	Báo chí thông tin đối ngoại		QHQT-K2019	3	221B	Tự luận
1077	Tin và viết tin		QHQT-K2019	3	221B	Tự luận
1078	Đàm phán quốc tế	E	QHQT-K2019	3	222A	Thực hành
1079	Tổ chức hội nghị quốc tế	E	QHQT-K2019	3	222A	Thực hành
1080	Mạng xã hội và truyền thông tương tác	E	QHQT-K2019	3	222A	Tiểu luận
1081	Báo in và báo điện tử	E	QHQT-K2019	3	222A	Tiểu luận
1082	Thực tập tốt nghiệp		QHQT-K2019	3	222B	Báo cáo cuối kỳ
1083	Chính sách đối ngoại Việt Nam		QHQT-K2020	3	221A	Tự luận
1084	Triết học Mác – Lênin		QHQT-K2020	3	221A	Trắc nghiệm
1085	Kinh tế quốc tế	E	QHQT-K2020	3	221A	Tự luận
1086	Các tổ chức quốc tế	E	QHQT-K2020	3	221A	Tự luận

STT	Tên môn	Ngôn ngữ Giảng dạy	Ngành - Khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1087	Kinh tế chính trị Mác – Lênin		QHQT-K2020	2	221B	Trắc nghiệm
1088	Pháp luật đại cương		QHQT-K2020	3	221B	Trắc nghiệm
1089	Công pháp quốc tế		QHQT-K2020	3	221B	Tự luận
1090	Chủ nghĩa xã hội khoa học		QHQT-K2020	2	222A	Trắc nghiệm
1091	Kỹ năng đọc trong khoa học chính trị	E	QHQT-K2020	3	222A	Tự luận
1092	Những vấn đề toàn cầu	E	QHQT-K2020	3	222A	Báo cáo cuối kỳ
1093	Tư tưởng Hồ Chí Minh		QHQT-K2020	2	222B	Trắc nghiệm
1094	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		QHQT-K2020	2	222B	Trắc nghiệm
1095	Tư pháp quốc tế	E	QHQT-K2020	3	222B	Tự luận
1096	An ninh con người	E	QHQT-K2020	3	222B	Tiểu luận
1097	Tiếng Anh 5		QHQT-K2021	4	221A	Trắc nghiệm
1098	Project design 2		QHQT-K2021	3	221A	Báo cáo cuối kỳ
1099	Cơ sở văn hoá Việt Nam		QHQT-K2021	3	221A	Trắc nghiệm
1100	Tiếng Anh 6		QHQT-K2021	4	221B	Trắc nghiệm
1101	Chính sách đối ngoại Việt Nam		QHQT-K2021	3	221B	Tự luận
1102	Giáo dục thể chất - Aerobic 1		QHQT-K2021	1	221B	Thực hành
1103	Giáo dục thể chất - Vovinam 1		QHQT-K2021	1	221B	Thực hành
1104	Giáo dục thể chất - Boxing 1		QHQT-K2021	1	221B	Thực hành
1105	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1		QHQT-K2021	1	221B	Thực hành
1106	Tiếng Anh 7		QHQT-K2021	4	222A	Tự luận + Trắc nghiệm
1107	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong quan hệ quốc tế		QHQT-K2021	3	222A	Tiểu luận
1108	Những vấn đề toàn cầu	E	QHQT-K2021	3	222A	Báo cáo cuối kỳ
1109	Giáo dục thể chất - Aerobic 2		QHQT-K2021	1	222A	Thực hành
1110	Giáo dục thể chất - Vovinam 2		QHQT-K2021	1	222A	Thực hành
1111	Giáo dục thể chất - Boxing 2		QHQT-K2021	1	222A	Thực hành
1112	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2		QHQT-K2021	1	222A	Thực hành
1113	Pháp luật đại cương		QHQT-K2021	3	222B	Trắc nghiệm
1114	Kinh tế học đại cương		QHQT-K2021	3	222B	Tự luận
1115	Kỹ năng nghe và ghi chép tin quan hệ quốc tế	E	QHQT-K2021	3	222B	Tự luận
1116	Tiếng Anh 1		QHQT-K2022	4	221A	Trắc nghiệm
1117	Nhập môn quan hệ quốc tế		QHQT-K2022	3	221A	Trắc nghiệm
1118	Tiếng Anh 2		QHQT-K2022	4	221B	Trắc nghiệm
1119	Project design 1		QHQT-K2022	3	221B	Báo cáo cuối kỳ
1120	Lịch sử văn minh thế giới		QHQT-K2022	3	221B	Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ Giảng dạy	Ngành - Khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1121	Tiếng Anh 3		QHQT-K2022	4	222A	Trắc nghiệm
1122	Lịch sử quan hệ quốc tế 1		QHQT-K2022	3	222A	Trắc nghiệm
1123	Tiếng Anh 4		QHQT-K2022	4	222B	Trắc nghiệm
1124	Tin học đại cương		QHQT-K2022	3	222B	Trắc nghiệm
1125	Lịch sử quan hệ quốc tế 2		QHQT-K2022	3	222B	Trắc nghiệm
1126	Quản trị chuỗi cung ứng trong kinh doanh dịch vụ du lịch	E	QTDL&LH-K2019	3	221A	Tự luận
1127	Quản trị chiến lược trong tổ chức du lịch		QTDL&LH-K2019	3	221A	Tự luận
1128	Quản trị nhân sự trong du lịch	E	QTDL&LH-K2019	3	221A	Trắc nghiệm
1129	Luật du lịch		QTDL&LH-K2019	3	221B	Tự luận
1130	Khóa luận tốt nghiệp		QTDL&LH-K2019	12	221B	Báo cáo cuối kỳ
1131	Quản trị khu du lịch	E	QTDL&LH-K2019	3	221B	Tự luận
1132	Du lịch MICE	E	QTDL&LH-K2019	3	221B	Tự luận
1133	Quản trị hội nghị và sự kiện	E	QTDL&LH-K2019	3	222A	Thực hành
1134	Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch		QTDL&LH-K2019	3	222A	Tự luận
1135	Thực tập tốt nghiệp		QTDL&LH-K2019	3	222B	Báo cáo cuối kỳ
1136	Triết học Mác – Lênin		QTDL&LH-K2020	3	221A	Trắc nghiệm
1137	Kinh tế vi mô	E	QTDL&LH-K2020	3	221A	Trắc nghiệm
1138	Hoạt náo du lịch		QTDL&LH-K2020	2	221A	Thực hành
1139	Marketing căn bản	E	QTDL&LH-K2020	3	221A	Trắc nghiệm
1140	Kinh tế chính trị Mác – Lênin		QTDL&LH-K2020	2	221B	Trắc nghiệm
1141	Thương mại điện tử	E	QTDL&LH-K2020	3	221B	Tự luận
1142	Kinh tế du lịch		QTDL&LH-K2020	3	221B	Tự luận
1143	Chủ nghĩa xã hội khoa học		QTDL&LH-K2020	2	222A	Trắc nghiệm
1144	Pháp luật đại cương		QTDL&LH-K2020	3	222A	Trắc nghiệm
1145	Nghệ vụ hướng dẫn	E	QTDL&LH-K2020	3	222A	Vấn đáp
1146	Tư tưởng Hồ Chí Minh		QTDL&LH-K2020	2	222B	Trắc nghiệm
1147	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		QTDL&LH-K2020	2	222B	Trắc nghiệm
1148	Quản trị marketing du lịch	E	QTDL&LH-K2020	3	222B	Tự luận
1149	Kiến tập nghiệp vụ hướng dẫn		QTDL&LH-K2020	2	222B	Thực hành
1150	Tiếng Anh 5		QTDL&LH-K2021	4	221A	Trắc nghiệm
1151	Tuyển điểm du lịch		QTDL&LH-K2021	3	221A	Làm bài tập lớn
1152	Quản trị học	E	QTDL&LH-K2021	3	221A	Tự luận
1153	Tiếng Anh 6		QTDL&LH-K2021	4	221B	Trắc nghiệm
1154	Quản trị lữ hành	E	QTDL&LH-K2021	3	221B	Tự luận
1155	Giáo dục thể chất - Aerobic 1		QTDL&LH-K2021	1	221B	Thực hành
1156	Giáo dục thể chất - Vovinam 1		QTDL&LH-K2021	1	221B	Thực hành

STT	Tên môn	Ngôn ngữ Giảng dạy	Ngành - Khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1157	Giáo dục thể chất - Boxing 1		QTDL&LH-K2021	1	221B	Thực hành
1158	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1		QTDL&LH-K2021	1	221B	Thực hành
1159	Tiếng Anh 7		QTDL&LH-K2021	4	222A	Tự luận + Trắc nghiệm
1160	Văn hóa các nước Đông Nam Á		QTDL&LH-K2021	3	222A	Trắc nghiệm
1161	Thiết kế và tính giá tour		QTDL&LH-K2021	3	222A	Báo cáo cuối kỳ
1162	Giáo dục thể chất - Aerobic 2		QTDL&LH-K2021	1	222A	Thực hành
1163	Giáo dục thể chất - Vovinam 2		QTDL&LH-K2021	1	222A	Thực hành
1164	Giáo dục thể chất - Boxing 2		QTDL&LH-K2021	1	222A	Thực hành
1165	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2		QTDL&LH-K2021	1	222A	Thực hành
1166	Xã hội học		QTDL&LH-K2021	3	222B	Trắc nghiệm
1167	Project design 2		QTDL&LH-K2021	3	222B	Báo cáo cuối kỳ
1168	Kiến tập thiết kế tour		QTDL&LH-K2021	1	222B	Thực hành
1169	Giáo dục thể chất - Aerobic 3		QTDL&LH-K2021	1	222B	Thực hành
1170	Giáo dục thể chất - Vovinam 3		QTDL&LH-K2021	1	222B	Thực hành
1171	Giáo dục thể chất - Boxing 3		QTDL&LH-K2021	1	222B	Thực hành
1172	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3		QTDL&LH-K2021	1	222B	Thực hành
1173	Tiếng Anh 1		QTDL&LH-K2022	4	221A	Trắc nghiệm
1174	Tổng quan du lịch		QTDL&LH-K2022	3	221A	Trắc nghiệm
1175	Tiếng Anh 2		QTDL&LH-K2022	4	221B	Trắc nghiệm
1176	Project design 1		QTDL&LH-K2022	3	221B	Báo cáo cuối kỳ
1177	Địa lý du lịch		QTDL&LH-K2022	3	221B	Trắc nghiệm
1178	Tiếng Anh 3		QTDL&LH-K2022	4	222A	Trắc nghiệm
1179	Cơ sở văn hóa Việt Nam		QTDL&LH-K2022	3	222A	Trắc nghiệm
1180	Tin học đại cương		QTDL&LH-K2022	3	222A	Trắc nghiệm
1181	Tiếng Anh 4		QTDL&LH-K2022	4	222B	Trắc nghiệm
1182	Tâm lý và kỹ năng giao tiếp trong du lịch		QTDL&LH-K2022	3	222B	Tự luận
1183	Seminar lễ hành		QTDL&LH-K2022	1	222B	Thực hành
1184	Kinh tế lượng		QTKD-K2019	3	221A	Tự luận
1185	Quản trị Marketing	E	QTKD-K2019	3	221A	Báo cáo cuối kỳ
1186	Quản trị rủi ro		QTKD-K2019	3	221A	Tự luận
1187	Thương mại điện tử	E	QTKD-K2019	3	221B	Tự luận
1188	Khóa luận tốt nghiệp		QTKD-K2019	12	221B	Báo cáo cuối kỳ
1189	Quản trị dự án	E	QTKD-K2019	3	221B	Tự luận
1190	Phân tích hoạt động kinh doanh		QTKD-K2019	3	221B	Tự luận
1191	Quản trị chuỗi cung ứng	E	QTKD-K2019	3	221B	Tự luận
1192	Luật lao động		QTKD-K2019	3	221B	Vấn đáp

STT	Tên môn	Ngôn ngữ Giảng dạy	Ngành - Khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1193	Quản trị kinh doanh quốc tế	E	QTKD-K2019	3	221B	Tự luận
1194	Quản trị sự thay đổi	E	QTKD-K2019	3	221B	Tự luận
1195	Quản trị thương hiệu	E	QTKD-K2019	3	222A	Báo cáo cuối kỳ
1196	Quản trị quan hệ khách hàng	E	QTKD-K2019	3	222A	Tự luận
1197	Quản trị vận hành	E	QTKD-K2019	3	222A	Tự luận
1198	Quản trị quan hệ khách hàng	E	QTKD-K2019	3	222A	Tự luận
1199	Quản trị dự án	E	QTKD-K2019	3	222A	Tự luận
1200	Khởi nghiệp		QTKD-K2019	3	222A	Tiểu luận
1201	Thực tập tốt nghiệp		QTKD-K2019	3	222B	Báo cáo cuối kỳ
1202	Tin học thống kê		QTKD-K2020	3	221A	Trắc nghiệm
1203	Triết học Mác – Lênin		QTKD-K2020	3	221A	Trắc nghiệm
1204	Quản trị văn phòng	E	QTKD-K2020	3	221A	Tiểu luận
1205	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh		QTKD-K2020	3	221B	Tiểu luận
1206	Kinh tế chính trị Mác – Lênin		QTKD-K2020	2	221B	Trắc nghiệm
1207	Quản trị tài chính		QTKD-K2020	3	221B	Tự luận
1208	Kinh tế quốc tế	E	QTKD-K2020	3	221B	Tự luận
1209	Chủ nghĩa xã hội khoa học		QTKD-K2020	2	222A	Trắc nghiệm
1210	Thiết lập và thẩm định dự án		QTKD-K2020	3	222A	Tiểu luận
1211	Logistics	E	QTKD-K2020	3	222A	Trắc nghiệm
1212	Tư tưởng Hồ Chí Minh		QTKD-K2020	2	222B	Trắc nghiệm
1213	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		QTKD-K2020	2	222B	Trắc nghiệm
1214	Quản trị chất lượng	E	QTKD-K2020	3	222B	Tự luận
1215	Quản trị bán hàng	E	QTKD-K2020	3	222B	Báo cáo cuối kỳ
1216	Tiếng Anh 5		QTKD-K2021	4	221A	Trắc nghiệm
1217	Xác suất thống kê		QTKD-K2021	3	221A	Trắc nghiệm
1218	Nhập môn Tiếng Anh kinh doanh		QTKD-K2021	3	221A	Tự luận
1219	Tiếng Anh 6		QTKD-K2021	4	221B	Trắc nghiệm
1220	Project design 2		QTKD-K2021	3	221B	Báo cáo cuối kỳ
1221	Giáo dục thể chất - Aerobic 1		QTKD-K2021	1	221B	Thực hành
1222	Giáo dục thể chất - Vovinam 1		QTKD-K2021	1	221B	Thực hành
1223	Giáo dục thể chất - Boxing 1		QTKD-K2021	1	221B	Thực hành
1224	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1		QTKD-K2021	1	221B	Thực hành
1225	Kinh tế vĩ mô		QTKD-K2021	3	222A	Trắc nghiệm
1226	Quản trị chiến lược	E	QTKD-K2021	3	222A	Trắc nghiệm
1227	Nguyên lý kế toán		QTKD-K2021	3	222A	Tự luận
1228	Giáo dục thể chất - Aerobic 2		QTKD-K2021	1	222A	Thực hành

STT	Tên môn	Ngôn ngữ Giảng dạy	Ngành - Khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1229	Giáo dục thể chất - Vovinam 2		QTKD-K2021	1	222A	Thực hành
1230	Giáo dục thể chất - Boxing 2		QTKD-K2021	1	222A	Thực hành
1231	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2		QTKD-K2021	1	222A	Thực hành
1232	Quản trị nguồn nhân lực	E	QTKD-K2021	3	222B	Tự luận
1233	Tiếng Anh 7		QTKD-K2021	4	222B	Tự luận + Trắc nghiệm
1234	Giáo dục thể chất - Aerobic 3		QTKD-K2021	1	222B	Thực hành
1235	Giáo dục thể chất - Vovinam 3		QTKD-K2021	1	222B	Thực hành
1236	Giáo dục thể chất - Boxing 3		QTKD-K2021	1	222B	Thực hành
1237	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3		QTKD-K2021	1	222B	Thực hành
1238	Tiếng Anh 1		QTKD-K2022	4	221A	Trắc nghiệm
1239	Project design 1		QTKD-K2022	3	221A	Báo cáo cuối kỳ
1240	Tiếng Anh 2		QTKD-K2022	4	221B	Trắc nghiệm
1241	Pháp luật đại cương		QTKD-K2022	3	221B	Trắc nghiệm
1242	Marketing căn bản		QTKD-K2022	3	221B	Trắc nghiệm
1243	Tiếng Anh 3		QTKD-K2022	4	222A	Trắc nghiệm
1244	Kinh tế vi mô		QTKD-K2022	3	222A	Trắc nghiệm
1245	Tin học đại cương		QTKD-K2022	3	222A	Trắc nghiệm
1246	Tiếng Anh 4		QTKD-K2022	4	222B	Trắc nghiệm
1247	Quản trị học		QTKD-K2022	3	222B	Trắc nghiệm
1248	Quản trị buồng		QTKS-K2019	3	221A	Trắc nghiệm
1249	Quản trị hội nghị và sự kiện	E	QTKS-K2019	3	221A	Thực hành
1250	Khóa luận tốt nghiệp		QTKS-K2019	12	221B	Báo cáo cuối kỳ
1251	Quản trị chuỗi cung ứng trong kinh doanh dịch vụ du lịch	E	QTKS-K2019	3	221B	Tự luận
1252	Thực hành showmanship		QTKS-K2019	1	221B	Thực hành
1253	Thực hành pha chế cocktail	E	QTKS-K2019	2	221B	Thực hành
1254	Thực tập tốt nghiệp		QTKS-K2019	3	221B	Báo cáo cuối kỳ
1255	Luật du lịch		QTKS-K2019	3	222A	Tự luận
1256	Quản trị bán hàng trong kinh doanh dịch vụ du lịch		QTKS-K2019	3	222A	Tự luận
1257	Quản trị ẩm thực		QTKS-K2019	3	222A	Tự luận
1258	Quản trị chiến lược trong tổ chức du lịch		QTKS-K2019	3	222B	Tự luận
1259	Quản trị rủi ro trong kinh doanh khách sạn - nhà hàng		QTKS-K2019	3	222B	Tự luận
1260	Thương mại điện tử	E	QTKS-K2019	3	222B	Tự luận
1261	Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch		QTKS-K2019	3	222B	Tự luận

STT	Tên môn	Ngôn ngữ Giảng dạy	Ngành - Khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1262	Quản trị chuỗi cung ứng trong kinh doanh dịch vụ du lịch	E	QTKS-K2019	3	222B	Tự luận
1263	Triết học Mác – Lênin		QTKS-K2020	3	221A	Trắc nghiệm
1264	Thực hành phục vụ buồng		QTKS-K2020	3	221A	Thực hành
1265	Quản trị khu du lịch	E	QTKS-K2020	3	221A	Tự luận
1266	Giáo dục thể chất - Aerobic 3/ Giáo dục thể chất - Vovinam 3/ Giáo dục thể chất - Boxing 3/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3		QTKS-K2020	1	221A	Thực hành
1267	Pháp luật đại cương		QTKS-K2020	3	221B	Trắc nghiệm
1268	Kinh tế du lịch		QTKS-K2020	3	221B	Tự luận
1269	Kinh tế chính trị Mác – Lênin		QTKS-K2020	2	221B	Trắc nghiệm
1270	Quản trị marketing du lịch	E	QTKS-K2020	3	221B	Tự luận
1271	Chủ nghĩa xã hội khoa học		QTKS-K2020	2	222A	Trắc nghiệm
1272	Quản trị nhân sự trong du lịch	E	QTKS-K2020	3	222A	Trắc nghiệm
1273	Nghiệp vụ lễ tân	E	QTKS-K2020	3	222A	Trắc nghiệm
1274	Tư tưởng Hồ Chí Minh		QTKS-K2020	2	222B	Trắc nghiệm
1275	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		QTKS-K2020	2	222B	Trắc nghiệm
1276	Quản trị tiền sảnh	E	QTKS-K2020	3	222B	Trắc nghiệm
1277	Kiến tập tại khách sạn - resort		QTKS-K2020	2	222B	Thực hành
1278	Tiếng Anh 5		QTKS-K2021	4	221A	Trắc nghiệm
1279	Tâm lý và kỹ năng giao tiếp trong du lịch		QTKS-K2021	3	221A	Tự luận
1280	Quản trị học	E	QTKS-K2021	3	221A	Tự luận
1281	Tiếng Anh 6		QTKS-K2021	4	221B	Trắc nghiệm
1282	Quản trị khách sạn	E	QTKS-K2021	3	221B	Tự luận
1283	Seminar khách sạn		QTKS-K2021	1	221B	Báo cáo cuối kỳ
1284	Tiếng Anh 7		QTKS-K2021	4	222A	Tự luận + Trắc nghiệm
1285	Thực hành nghiệp vụ nhà hàng - bar		QTKS-K2021	3	222A	Thực hành
1286	Giáo dục thể chất - Aerobic 1		QTKS-K2021	1	222A	Thực hành
1287	Giáo dục thể chất - Vovinam 1		QTKS-K2021	1	222A	Thực hành
1288	Giáo dục thể chất - Boxing 1		QTKS-K2021	1	222A	Thực hành
1289	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1		QTKS-K2021	1	222A	Thực hành
1290	Project design 2		QTKS-K2021	3	222B	Báo cáo cuối kỳ
1291	Marketing căn bản	E	QTKS-K2021	3	222B	Trắc nghiệm
1292	Kinh tế vi mô	E	QTKS-K2021	3	222B	Trắc nghiệm
1293	Giáo dục thể chất - Aerobic 2		QTKS-K2021	1	222B	Thực hành

STT	Tên môn	Ngôn ngữ Giảng dạy	Ngành - Khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1294	Giáo dục thể chất - Vovinam 2		QTKS-K2021	1	222B	Thực hành
1295	Giáo dục thể chất - Boxing 2		QTKS-K2021	1	222B	Thực hành
1296	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2		QTKS-K2021	1	222B	Thực hành
1297	Tiếng Anh 1		QTKS-K2022	4	221A	Trắc nghiệm
1298	Tổng quan du lịch		QTKS-K2022	3	221A	Trắc nghiệm
1299	Tiếng Anh 2		QTKS-K2022	4	221B	Trắc nghiệm
1300	Project design 1		QTKS-K2022	3	221B	Báo cáo cuối kỳ
1301	Cơ sở văn hóa Việt Nam		QTKS-K2022	3	221B	Trắc nghiệm
1302	Tiếng Anh 3		QTKS-K2022	4	222A	Trắc nghiệm
1303	Tin học đại cương		QTKS-K2022	3	222A	Trắc nghiệm
1304	Xã hội học		QTKS-K2022	3	222A	Trắc nghiệm
1305	Tiếng Anh 4		QTKS-K2022	4	222B	Trắc nghiệm
1306	Văn hóa các nước Đông Nam Á		QTKS-K2022	3	222B	Trắc nghiệm
1307	Kỹ năng xây dựng hình ảnh cá nhân		QTKS-K2022	1	222B	Tự luận
1308	Triết học Mác – Lênin		QTNH&DVAU-K2020	3	221A	Trắc nghiệm
1309	Quản trị hội nghị và sự kiện	E	QTNH&DVAU-K2020	3	221A	Thực hành
1310	Quản trị nhà hàng	E	QTNH&DVAU-K2020	3	221A	Tự luận
1311	Giáo dục thể chất - Aerobic 3/ Giáo dục thể chất - Vovinam 3/ Giáo dục thể chất - Boxing 3/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3		QTNH&DVAU-K2020	1	221A	Thực hành
1312	Pháp luật đại cương		QTNH&DVAU-K2020	3	221B	Trắc nghiệm
1313	Quản trị ẩm thực	E	QTNH&DVAU-K2020	3	221B	Tự luận
1314	Quản trị marketing du lịch	E	QTNH&DVAU-K2020	3	221B	Tự luận
1315	Kinh tế chính trị Mác – Lênin		QTNH&DVAU-K2020	2	222A	Trắc nghiệm
1316	Chủ nghĩa xã hội khoa học		QTNH&DVAU-K2020	2	222A	Trắc nghiệm
1317	Quản trị nhân sự trong du lịch	E	QTNH&DVAU-K2020	3	222A	Trắc nghiệm
1318	Thực phẩm và chế biến thực phẩm		QTNH&DVAU-K2020	3	222A	Tự luận
1319	Tư tưởng Hồ Chí Minh		QTNH&DVAU-K2020	2	222B	Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ Giảng dạy	Ngành - Khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1320	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		QTNH&DVAU-K2020	2	222B	Trắc nghiệm
1321	Quản trị chi phí trong nhà hàng	E	QTNH&DVAU-K2020	3	222B	Tự luận
1322	Kiến tập F&B		QTNH&DVAU-K2020	2	222B	Báo cáo cuối kỳ
1323	Tiếng Anh 5		QTNH&DVAU-K2021	4	221A	Trắc nghiệm
1324	Project design 2		QTNH&DVAU-K2021	3	221A	Báo cáo cuối kỳ
1325	Quản trị học	E	QTNH&DVAU-K2021	3	221A	Tự luận
1326	Tiếng Anh 6		QTNH&DVAU-K2021	4	221B	Trắc nghiệm
1327	Quản trị nhà hàng	E	QTNH&DVAU-K2021	3	221B	Tự luận
1328	Seminar F&B		QTNH&DVAU-K2021	1	221B	Báo cáo cuối kỳ
1329	Tiếng Anh 7		QTNH&DVAU-K2021	4	222A	Tự luận + Trắc nghiệm
1330	Kinh tế vi mô	E	QTNH&DVAU-K2021	3	222A	Trắc nghiệm
1331	Giáo dục thể chất - Aerobic 1		QTNH&DVAU-K2021	1	222A	Thực hành
1332	Giáo dục thể chất - Vovinam 1		QTNH&DVAU-K2021	1	222A	Thực hành
1333	Giáo dục thể chất - Boxing 1		QTNH&DVAU-K2021	1	222A	Thực hành
1334	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1		QTNH&DVAU-K2021	1	222A	Thực hành
1335	Kinh tế du lịch		QTNH&DVAU-K2021	3	222B	Tự luận
1336	Thực hành nghiệp vụ nhà hàng - bar		QTNH&DVAU-K2021	3	222B	Thực hành
1337	Marketing căn bản	E	QTNH&DVAU-K2021	3	222B	Trắc nghiệm
1338	Giáo dục thể chất - Aerobic 2		QTNH&DVAU-K2021	1	222B	Thực hành
1339	Giáo dục thể chất - Vovinam 2		QTNH&DVAU-K2021	1	222B	Thực hành
1340	Giáo dục thể chất - Boxing 2		QTNH&DVAU-K2021	1	222B	Thực hành
1341	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2		QTNH&DVAU-K2021	1	222B	Thực hành
1342	Tiếng Anh 1		QTNH&DVAU-K2022	4	221A	Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ Giảng dạy	Ngành - Khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1343	Tổng quan du lịch		QTNH&DVAU-K2022	3	221A	Trắc nghiệm
1344	Tiếng Anh 2		QTNH&DVAU-K2022	4	221B	Trắc nghiệm
1345	Project design 1		QTNH&DVAU-K2022	3	221B	Báo cáo cuối kỳ
1346	Cơ sở văn hóa Việt Nam		QTNH&DVAU-K2022	3	221B	Trắc nghiệm
1347	Tiếng Anh 3		QTNH&DVAU-K2022	4	222A	Trắc nghiệm
1348	Tin học đại cương		QTNH&DVAU-K2022	3	222A	Trắc nghiệm
1349	Xã hội học		QTNH&DVAU-K2022	3	222A	Trắc nghiệm
1350	Tiếng Anh 4		QTNH&DVAU-K2022	4	222B	Trắc nghiệm
1351	Văn hóa các nước Đông Nam Á		QTNH&DVAU-K2022	3	222B	Trắc nghiệm
1352	Nghệ thuật lãnh đạo	E	QTNL-K2019	3	221A	Báo cáo cuối kỳ
1353	Tin học thống kê		QTNL-K2019	3	221A	Trắc nghiệm
1354	Tuyển dụng nguồn nhân lực	E	QTNL-K2019	3	221A	Tự luận
1355	Hệ thống thông tin nhân sự		QTNL-K2019	3	221B	Tự luận
1356	Khóa luận tốt nghiệp		QTNL-K2019	12	221B	Báo cáo cuối kỳ
1357	Phân tích và thiết kế công việc	E	QTNL-K2019	3	221B	Báo cáo cuối kỳ
1358	Quản trị thành tích	E	QTNL-K2019	3	221B	Tự luận
1359	Phân tích và thiết kế công việc	E	QTNL-K2019	3	221B	Báo cáo cuối kỳ
1360	Quản trị nhân sự cao cấp	E	QTNL-K2019	3	221B	Báo cáo cuối kỳ
1361	Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực	E	QTNL-K2019	3	222A	Tự luận
1362	Văn hóa doanh nghiệp		QTNL-K2019	3	222A	Tự luận
1363	Quản trị sự thay đổi	E	QTNL-K2019	3	222A	Tự luận
1364	Thư tín giao dịch		QTNL-K2019	3	222A	Tự luận
1365	Thực tập tốt nghiệp		QTNL-K2019	3	222B	Báo cáo cuối kỳ
1366	Triết học Mác – Lênin		QTNL-K2020	3	221A	Trắc nghiệm
1367	Xác suất thống kê		QTNL-K2020	3	221A	Trắc nghiệm
1368	Giao tế nhân sự	E	QTNL-K2020	3	221A	Tiểu luận
1369	Luật lao động		QTNL-K2020	3	221A	Vấn đáp
1370	Kinh tế chính trị Mác – Lênin		QTNL-K2020	2	221B	Trắc nghiệm
1371	Quan hệ lao động	E	QTNL-K2020	3	221B	Tiểu luận
1372	Quản trị chiến lược	E	QTNL-K2020	3	221B	Trắc nghiệm
1373	Chủ nghĩa xã hội khoa học		QTNL-K2020	2	222A	Trắc nghiệm
1374	Quản trị lương, thưởng và phúc lợi		QTNL-K2020	3	222A	Tự luận

STT	Tên môn	Ngôn ngữ Giảng dạy	Ngành - Khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1375	Quản trị vận hành	E	QTNL-K2020	3	222A	Tự luận
1376	Tư tưởng Hồ Chí Minh		QTNL-K2020	2	222B	Trắc nghiệm
1377	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		QTNL-K2020	2	222B	Trắc nghiệm
1378	Quản trị văn phòng		QTNL-K2020	3	222B	Báo cáo cuối kỳ
1379	Đạo đức kinh doanh	E	QTNL-K2020	3	222B	Tự luận
1380	Tiếng Anh 5		QTNL-K2021	4	221A	Trắc nghiệm
1381	Nguyên lý kế toán		QTNL-K2021	3	221A	Tự luận
1382	Giáo dục thể chất - Aerobic 1		QTNL-K2021	1	221A	Thực hành
1383	Giáo dục thể chất - Vovinam 1		QTNL-K2021	1	221A	Thực hành
1384	Giáo dục thể chất - Boxing 1		QTNL-K2021	1	221A	Thực hành
1385	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1		QTNL-K2021	1	221A	Thực hành
1386	Tiếng Anh 6		QTNL-K2021	4	221B	Trắc nghiệm
1387	Nhập môn Tiếng Anh kinh doanh		QTNL-K2021	3	221B	Tự luận
1388	Project design 2		QTNL-K2021	3	221B	Báo cáo cuối kỳ
1389	Quản trị nguồn nhân lực	E	QTNL-K2021	3	222A	Tự luận
1390	Kinh tế vĩ mô		QTNL-K2021	3	222A	Trắc nghiệm
1391	Quản trị tài chính		QTNL-K2021	3	222A	Tự luận
1392	Giáo dục thể chất - Aerobic 2		QTNL-K2021	1	222A	Thực hành
1393	Giáo dục thể chất - Vovinam 2		QTNL-K2021	1	222A	Thực hành
1394	Giáo dục thể chất - Boxing 2		QTNL-K2021	1	222A	Thực hành
1395	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2		QTNL-K2021	1	222A	Thực hành
1396	Tiếng Anh 7		QTNL-K2021	4	222B	Tự luận + Trắc nghiệm
1397	Hành vi tổ chức	E	QTNL-K2021	3	222B	Trắc nghiệm
1398	Giáo dục thể chất - Aerobic 3		QTNL-K2021	1	222B	Thực hành
1399	Giáo dục thể chất - Vovinam 3		QTNL-K2021	1	222B	Thực hành
1400	Giáo dục thể chất - Boxing 3		QTNL-K2021	1	222B	Thực hành
1401	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3		QTNL-K2021	1	222B	Thực hành
1402	Tiếng Anh 1		QTNL-K2022	4	221A	Trắc nghiệm
1403	Kinh tế vi mô		QTNL-K2022	3	221A	Trắc nghiệm
1404	Tiếng Anh 2		QTNL-K2022	4	221B	Trắc nghiệm
1405	Project design 1		QTNL-K2022	3	221B	Báo cáo cuối kỳ
1406	Pháp luật đại cương		QTNL-K2022	3	221B	Trắc nghiệm
1407	Tiếng Anh 3		QTNL-K2022	4	222A	Trắc nghiệm
1408	Marketing căn bản		QTNL-K2022	3	222A	Trắc nghiệm
1409	Tiếng Anh 4		QTNL-K2022	4	222B	Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ Giảng dạy	Ngành - Khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1410	Quản trị học		QTNL-K2022	3	222B	Trắc nghiệm
1411	Tin học đại cương		QTNL-K2022	3	222B	Trắc nghiệm
1412	Kế toán ngân hàng thương mại		TC-KT-K2019	3	221A	Tự luận
1413	Tin học thống kê		TC-KT-K2019	3	221A	Trắc nghiệm
1414	Đầu tư tài chính	E	TC-KT-K2019	3	221A	Trắc nghiệm
1415	Kế toán tài chính 2		TC-KT-K2019	3	221A	Tự luận
1416	Khóa luận tốt nghiệp		TC-KT-K2019	12	221B	Báo cáo cuối kỳ
1417	Thực tập tốt nghiệp		TC-KT-K2019	3	221B	Báo cáo cuối kỳ
1418	Tài chính doanh nghiệp nâng cao		TC-KT-K2019	3	222A	Tự luận
1419	Mô hình tài chính	E	TC-KT-K2019	3	222A	Tiểu luận
1420	Thẩm định tín dụng		TC-KT-K2019	3	222A	Tự luận
1421	Thanh toán quốc tế	E	TC-KT-K2019	3	222A	Tự luận
1422	Quản trị rủi ro tài chính		TC-KT-K2019	3	222B	Tự luận
1423	Kế toán quản trị	E	TC-KT-K2019	3	222B	Tự luận
1424	Quản trị ngân hàng thương mại nâng cao	E	TC-KT-K2019	3	222B	Tự luận
1425	Quản trị ngân hàng trung ương		TC-KT-K2019	3	222B	Tự luận
1426	Triết học Mác – Lênin		TC-KT-K2020	3	221A	Trắc nghiệm
1427	Quản trị học		TC-KT-K2020	3	221A	Trắc nghiệm
1428	Xác suất thống kê		TC-KT-K2020	3	221A	Trắc nghiệm
1429	Kế toán tài chính 1	E	TC-KT-K2020	3	221A	Tự luận
1430	Kinh tế chính trị Mác – Lênin		TC-KT-K2020	2	221B	Trắc nghiệm
1431	Thị trường tài chính	E	TC-KT-K2020	3	221B	Tự luận
1432	Quản trị ngân hàng thương mại	E	TC-KT-K2020	3	221B	Tự luận
1433	Chủ nghĩa xã hội khoa học		TC-KT-K2020	2	222A	Trắc nghiệm
1434	Kinh tế lượng		TC-KT-K2020	3	222A	Tự luận
1435	Tài chính quốc tế	E	TC-KT-K2020	3	222A	Tự luận
1436	Tư tưởng Hồ Chí Minh		TC-KT-K2020	2	222B	Trắc nghiệm
1437	Tin học thống kê		TC-KT-K2020	3	222B	Trắc nghiệm
1438	Tài chính công	E	TC-KT-K2020	3	222B	Trắc nghiệm
1439	Phân tích tài chính		TC-KT-K2020	3	222B	Tự luận
1440	Tiếng Anh 5		TC-KT-K2021	4	221A	Trắc nghiệm
1441	Nguyên lý kế toán	E	TC-KT-K2021	3	221A	Trắc nghiệm
1442	Project design 2		TC-KT-K2021	3	221A	Báo cáo cuối kỳ
1443	Tiếng Anh 6		TC-KT-K2021	4	221B	Trắc nghiệm
1444	Lý thuyết tài chính tiền tệ	E	TC-KT-K2021	3	221B	Tự luận
1445	Giáo dục thể chất - Aerobic 1		TC-KT-K2021	1	221B	Thực hành
1446	Giáo dục thể chất - Vovinam 1		TC-KT-K2021	1	221B	Thực hành
1447	Giáo dục thể chất - Boxing 1		TC-KT-K2021	1	221B	Thực hành

STT	Tên môn	Ngôn ngữ Giảng dạy	Ngành - Khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1448	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1		TC-KT-K2021	1	221B	Thực hành
1449	Thuế	E	TC-KT-K2021	3	222A	Tự luận
1450	Thị trường bảo hiểm		TC-KT-K2021	3	222A	Trắc nghiệm
1451	Kinh tế vĩ mô	E	TC-KT-K2021	3	222A	Trắc nghiệm
1452	Giáo dục thể chất - Aerobic 2		TC-KT-K2021	1	222A	Thực hành
1453	Giáo dục thể chất - Vovinam 2		TC-KT-K2021	1	222A	Thực hành
1454	Giáo dục thể chất - Boxing 2		TC-KT-K2021	1	222A	Thực hành
1455	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2		TC-KT-K2021	1	222A	Thực hành
1456	Tiếng Anh 7		TC-KT-K2021	4	222B	Tự luận + Trắc nghiệm
1457	Tài chính doanh nghiệp	E	TC-KT-K2021	3	222B	Tự luận
1458	Giáo dục thể chất - Aerobic 3		TC-KT-K2021	1	222B	Thực hành
1459	Giáo dục thể chất - Vovinam 3		TC-KT-K2021	1	222B	Thực hành
1460	Giáo dục thể chất - Boxing 3		TC-KT-K2021	1	222B	Thực hành
1461	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3		TC-KT-K2021	1	222B	Thực hành
1462	Tiếng Anh 1		TC-KT-K2022	4	221A	Trắc nghiệm
1463	Toán cao cấp		TC-KT-K2022	3	221A	Trắc nghiệm
1464	Tiếng Anh 2		TC-KT-K2022	4	221B	Trắc nghiệm
1465	Kinh tế vi mô		TC-KT-K2022	3	221B	Trắc nghiệm
1466	Pháp luật đại cương		TC-KT-K2022	3	221B	Trắc nghiệm
1467	Tiếng Anh 3		TC-KT-K2022	4	222A	Trắc nghiệm
1468	Pháp luật về doanh nghiệp		TC-KT-K2022	3	222A	Trắc nghiệm
1469	Tiếng Anh 4		TC-KT-K2022	4	222B	Trắc nghiệm
1470	Project design 1		TC-KT-K2022	3	222B	Báo cáo cuối kỳ
1471	Tin học đại cương		TC-KT-K2022	3	222B	Trắc nghiệm
1472	Tiếng Anh 5		TCQT-K2021	4	221A	Trắc nghiệm
1473	Lý thuyết tài chính tiền tệ	E	TCQT-K2021	3	221A	Tự luận
1474	Project design 2		TCQT-K2021	3	221A	Báo cáo cuối kỳ
1475	Tiếng Anh 6		TCQT-K2021	4	221B	Trắc nghiệm
1476	Luật thương mại quốc tế		TCQT-K2021	3	221B	Tự luận
1477	Giáo dục thể chất - Aerobic 1		TCQT-K2021	1	221B	Thực hành
1478	Giáo dục thể chất - Vovinam 1		TCQT-K2021	1	221B	Thực hành
1479	Giáo dục thể chất - Boxing 1		TCQT-K2021	1	221B	Thực hành
1480	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1		TCQT-K2021	1	221B	Thực hành
1481	Xác suất thống kê		TCQT-K2021	3	222A	Trắc nghiệm
1482	Kinh tế vĩ mô	E	TCQT-K2021	3	222A	Trắc nghiệm
1483	Tài chính doanh nghiệp	E	TCQT-K2021	3	222A	Tự luận

STT	Tên môn	Ngôn ngữ Giảng dạy	Ngành - Khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1484	Tiếng Anh 7		TCQT-K2021	4	222B	Tự luận + Trắc nghiệm
1485	Tài chính quốc tế	E	TCQT-K2021	3	222B	Tự luận
1486	Tin học thống kê		TCQT-K2021	3	222B	Trắc nghiệm
1487	Giáo dục thể chất - Aerobic 2		TCQT-K2021	1	222B	Thực hành
1488	Giáo dục thể chất - Vovinam 2		TCQT-K2021	1	222B	Thực hành
1489	Giáo dục thể chất - Boxing 2		TCQT-K2021	1	222B	Thực hành
1490	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2		TCQT-K2021	1	222B	Thực hành
1491	Tiếng Anh 1		TCQT-K2022	4	221A	Trắc nghiệm
1492	Toán cao cấp		TCQT-K2022	3	221A	Trắc nghiệm
1493	Tiếng Anh 2		TCQT-K2022	4	221B	Trắc nghiệm
1494	Kinh tế vi mô		TCQT-K2022	3	221B	Trắc nghiệm
1495	Pháp luật đại cương		TCQT-K2022	3	221B	Trắc nghiệm
1496	Tiếng Anh 3		TCQT-K2022	4	222A	Trắc nghiệm
1497	Nguyên lý kế toán		TCQT-K2022	3	222A	Tự luận
1498	Project design 1		TCQT-K2022	3	222A	Báo cáo cuối kỳ
1499	Tiếng Anh 4		TCQT-K2022	4	222B	Trắc nghiệm
1500	Tin học đại cương		TCQT-K2022	3	222B	Trắc nghiệm
1501	Tiếng Anh 5		TKDH-K2021	4	221A	Trắc nghiệm
1502	Tâm lý học		TKDH-K2021	3	221A	Trắc nghiệm
1503	Cơ sở tạo hình đồ họa		TKDH-K2021	3	221A	Tự luận
1504	Tiếng Anh 6		TKDH-K2021	4	221B	Trắc nghiệm
1505	Cơ sở tạo hình mỹ thuật		TKDH-K2021	3	221B	Tự luận
1506	Giáo dục thể chất - Aerobic 1		TKDH-K2021	1	221B	Thực hành
1507	Giáo dục thể chất - Vovinam 1		TKDH-K2021	1	221B	Thực hành
1508	Giáo dục thể chất - Boxing 1		TKDH-K2021	1	221B	Thực hành
1509	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1		TKDH-K2021	1	221B	Thực hành
1510	Tiếng Anh 7		TKDH-K2021	4	222A	Tự luận + Trắc nghiệm
1511	Project design 2		TKDH-K2021	3	222A	Báo cáo cuối kỳ
1512	Hình họa mỹ thuật	E	TKDH-K2021	3	222A	Tự luận
1513	Giáo dục thể chất - Aerobic 2		TKDH-K2021	1	222A	Thực hành
1514	Giáo dục thể chất - Vovinam 2		TKDH-K2021	1	222A	Thực hành
1515	Giáo dục thể chất - Boxing 2		TKDH-K2021	1	222A	Thực hành
1516	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2		TKDH-K2021	1	222A	Thực hành
1517	Mỹ học đại cương		TKDH-K2021	3	222B	Tự luận
1518	Tin học chuyên ngành thiết kế đồ họa 1		TKDH-K2021	3	222B	Thực hành

STT	Tên môn	Ngôn ngữ Giảng dạy	Ngành - Khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1519	Giáo dục thể chất - Aerobic 3		TKDH-K2021	1	222B	Thực hành
1520	Giáo dục thể chất - Vovinam 3		TKDH-K2021	1	222B	Thực hành
1521	Giáo dục thể chất - Boxing 3		TKDH-K2021	1	222B	Thực hành
1522	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3		TKDH-K2021	1	222B	Thực hành
1523	Tiếng Anh 1		TKDH-K2022	4	221A	Trắc nghiệm
1524	Tin học đại cương		TKDH-K2022	3	221A	Trắc nghiệm
1525	Tiếng Anh 2		TKDH-K2022	4	221B	Trắc nghiệm
1526	Cơ sở văn hóa Việt Nam		TKDH-K2022	3	221B	Trắc nghiệm
1527	Quản trị học		TKDH-K2022	3	221B	Trắc nghiệm
1528	Tiếng Anh 3		TKDH-K2022	4	222A	Trắc nghiệm
1529	Lịch sử mỹ thuật		TKDH-K2022	3	222A	Báo cáo cuối kỳ
1530	Tiếng Anh 4		TKDH-K2022	4	222B	Trắc nghiệm
1531	Lịch sử thiết kế đồ họa		TKDH-K2022	3	222B	Báo cáo cuối kỳ
1532	Project design 1		TKDH-K2022	3	222B	Báo cáo cuối kỳ
1533	Tiếng Anh 5		TLH-K2021	4	221A	Trắc nghiệm
1534	Project design 2		TLH-K2021	3	221A	Báo cáo cuối kỳ
1535	Lịch sử phát triển tâm lý học		TLH-K2021	3	221A	Tự luận
1536	Tiếng Anh 6		TLH-K2021	4	221B	Trắc nghiệm
1537	Xã hội học truyền thông	E	TLH-K2021	3	221B	Trắc nghiệm
1538	Giáo dục thể chất - Aerobic 1		TLH-K2021	1	221B	Thực hành
1539	Giáo dục thể chất - Vovinam 1		TLH-K2021	1	221B	Thực hành
1540	Giáo dục thể chất - Boxing 1		TLH-K2021	1	221B	Thực hành
1541	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1		TLH-K2021	1	221B	Thực hành
1542	Tiếng Anh 7		TLH-K2021	4	222A	Tự luận + Trắc nghiệm
1543	Marketing truyền thông	E	TLH-K2021	3	222A	Tiểu luận
1544	Quan hệ công chúng		TLH-K2021	3	222A	Tự luận
1545	Giáo dục thể chất - Aerobic 2		TLH-K2021	1	222A	Thực hành
1546	Giáo dục thể chất - Vovinam 2		TLH-K2021	1	222A	Thực hành
1547	Giáo dục thể chất - Boxing 2		TLH-K2021	1	222A	Thực hành
1548	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2		TLH-K2021	1	222A	Thực hành
1549	Tâm lý học phát triển	E	TLH-K2021	3	222B	Tự luận
1550	Tâm lý học xã hội	E	TLH-K2021	3	222B	Tự luận
1551	Tâm lý học xuyên văn hóa		TLH-K2021	3	222B	Tự luận
1552	Giáo dục thể chất - Aerobic 3		TLH-K2021	1	222B	Thực hành
1553	Giáo dục thể chất - Vovinam 3		TLH-K2021	1	222B	Thực hành
1554	Giáo dục thể chất - Boxing 3		TLH-K2021	1	222B	Thực hành

STT	Tên môn	Ngôn ngữ Giảng dạy	Ngành - Khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1555	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3		TLH-K2021	1	222B	Thực hành
1556	Tiếng Anh 1		TLH-K2022	4	221A	Trắc nghiệm
1557	Tâm lý học đại cương		TLH-K2022	3	221A	Vấn đáp
1558	Tiếng Anh 2		TLH-K2022	4	221B	Trắc nghiệm
1559	Project design 1		TLH-K2022	3	221B	Báo cáo cuối kỳ
1560	Cơ sở văn hóa Việt Nam		TLH-K2022	3	221B	Trắc nghiệm
1561	Tiếng Anh 3		TLH-K2022	4	222A	Trắc nghiệm
1562	Sinh lý học thần kinh		TLH-K2022	3	222A	Tự luận
1563	Tiếng Anh 4		TLH-K2022	4	222B	Trắc nghiệm
1564	Pháp luật đại cương		TLH-K2022	3	222B	Trắc nghiệm
1565	Tin học đại cương		TLH-K2022	3	222B	Trắc nghiệm
1566	Hệ thống thông tin quản lý	E	TMDT-K2019	3	221A	Tự luận
1567	Pháp luật đại cương		TMDT-K2019	3	221A	Trắc nghiệm
1568	Thương mại di động	E	TMDT-K2019	3	221A	Báo cáo cuối kỳ
1569	Quản trị tác nghiệp thương mại điện tử		TMDT-K2019	3	221B	Báo cáo cuối kỳ
1570	Khóa luận tốt nghiệp		TMDT-K2019	12	221B	Báo cáo cuối kỳ
1571	Kinh doanh trực tuyến	E	TMDT-K2019	3	221B	Vấn đáp
1572	Quản trị mối quan hệ khách hàng điện tử	E	TMDT-K2019	3	221B	Tự luận
1573	Marketing tích hợp	E	TMDT-K2019	3	221B	Báo cáo cuối kỳ
1574	Digital Marketing	E	TMDT-K2019	3	221B	Báo cáo cuối kỳ
1575	Phát triển ứng dụng Web thương mại nâng cao	E	TMDT-K2019	3	221B	Tự luận
1576	Phát triển ứng dụng mã nguồn mở trong thương mại điện tử	E	TMDT-K2019	3	221B	Tự luận
1577	Hành vi người tiêu dùng trực tuyến	E	TMDT-K2019	3	222A	Tự luận
1578	Thương mại trên mạng xã hội	E	TMDT-K2019	3	222A	Tự luận
1579	Phân tích dữ liệu web	E	TMDT-K2019	3	222A	Tự luận
1580	Nghiên cứu thị trường trong thương mại điện tử	E	TMDT-K2019	3	222A	Tự luận
1581	Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP)	E	TMDT-K2019	3	222A	Tự luận
1582	Business Intelligence	E	TMDT-K2019	3	222A	Tự luận
1583	Thực tập tốt nghiệp		TMDT-K2019	3	222B	Báo cáo cuối kỳ
1584	Triết học Mác – Lênin		TMDT-K2020	3	221A	Trắc nghiệm
1585	Nền tảng mạng máy tính và truyền thông		TMDT-K2020	3	221A	Tự luận
1586	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin		TMDT-K2020	3	221A	Tự luận

STT	Tên môn	Ngôn ngữ Giảng dạy	Ngành - Khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1587	Kinh tế chính trị Mác – Lênin		TMDT-K2020	2	221B	Trắc nghiệm
1588	Quản trị chuỗi cung ứng trong thương mại điện tử	E	TMDT-K2020	3	221B	Tự luận
1589	Thanh toán điện tử	E	TMDT-K2020	3	221B	Vấn đáp
1590	Chủ nghĩa xã hội khoa học		TMDT-K2020	2	222A	Trắc nghiệm
1591	Phát triển ứng dụng Web thương mại		TMDT-K2020	3	222A	Báo cáo cuối kỳ
1592	Quản trị dự án thương mại điện tử	E	TMDT-K2020	3	222A	Báo cáo cuối kỳ
1593	Tư tưởng Hồ Chí Minh		TMDT-K2020	2	222B	Trắc nghiệm
1594	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		TMDT-K2020	2	222B	Trắc nghiệm
1595	Tin học thống kê		TMDT-K2020	3	222B	Trắc nghiệm
1596	An toàn và bảo mật thương mại điện tử		TMDT-K2020	3	222B	Báo cáo cuối kỳ
1597	Tiếng Anh 5		TMDT-K2021	4	221A	Trắc nghiệm
1598	Xác suất thống kê		TMDT-K2021	3	221A	Trắc nghiệm
1599	Kinh tế vĩ mô		TMDT-K2021	3	221A	Trắc nghiệm
1600	Tiếng Anh 6		TMDT-K2021	4	221B	Trắc nghiệm
1601	Thương mại điện tử	E	TMDT-K2021	3	221B	Tự luận
1602	Giáo dục thể chất - Aerobic 1		TMDT-K2021	1	221B	Thực hành
1603	Giáo dục thể chất - Vovinam 1		TMDT-K2021	1	221B	Thực hành
1604	Giáo dục thể chất - Boxing 1		TMDT-K2021	1	221B	Thực hành
1605	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1		TMDT-K2021	1	221B	Thực hành
1606	Project design 2		TMDT-K2021	3	222A	Báo cáo cuối kỳ
1607	Nguyên lý kế toán		TMDT-K2021	3	222A	Tự luận
1608	Quản trị cơ sở dữ liệu		TMDT-K2021	3	222A	Tự luận
1609	Giáo dục thể chất - Aerobic 2		TMDT-K2021	1	222A	Thực hành
1610	Giáo dục thể chất - Vovinam 2		TMDT-K2021	1	222A	Thực hành
1611	Giáo dục thể chất - Boxing 2		TMDT-K2021	1	222A	Thực hành
1612	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2		TMDT-K2021	1	222A	Thực hành
1613	Tiếng Anh 7		TMDT-K2021	4	222B	Tự luận + Trắc nghiệm
1614	Lý thuyết tài chính tiền tệ	E	TMDT-K2021	3	222B	Tự luận
1615	Giáo dục thể chất - Aerobic 3		TMDT-K2021	1	222B	Thực hành
1616	Giáo dục thể chất - Vovinam 3		TMDT-K2021	1	222B	Thực hành
1617	Giáo dục thể chất - Boxing 3		TMDT-K2021	1	222B	Thực hành
1618	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3		TMDT-K2021	1	222B	Thực hành
1619	Tiếng Anh 1		TMDT-K2022	4	221A	Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ Giảng dạy	Ngành - Khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1620	Tin học đại cương		TMDT-K2022	3	221A	Trắc nghiệm
1621	Tiếng Anh 2		TMDT-K2022	4	221B	Trắc nghiệm
1622	Kinh tế vi mô		TMDT-K2022	3	221B	Trắc nghiệm
1623	Quản trị học		TMDT-K2022	3	221B	Trắc nghiệm
1624	Tiếng Anh 3		TMDT-K2022	4	222A	Trắc nghiệm
1625	Cơ sở lập trình		TMDT-K2022	3	222A	Báo cáo cuối kỳ
1626	Tiếng Anh 4		TMDT-K2022	4	222B	Trắc nghiệm
1627	Toán cao cấp		TMDT-K2022	3	222B	Trắc nghiệm
1628	Project design 1		TMDT-K2022	3	222B	Báo cáo cuối kỳ
1629	Tiếng Anh 1		KTQT-K2022	4	221A	Trắc nghiệm
1630	Tin học đại cương		KTQT-K2022	3	221A	Trắc nghiệm
1631	Tiếng Anh 2		KTQT-K2022	4	221B	Trắc nghiệm
1632	Kinh tế vi mô		KTQT-K2022	3	221B	Trắc nghiệm
1633	Pháp luật đại cương		KTQT-K2022	3	221B	Trắc nghiệm
1634	Tiếng Anh 3		KTQT-K2022	4	222A	Trắc nghiệm
1635	Kinh tế vĩ mô		KTQT-K2022	3	222A	Trắc nghiệm
1636	Tiếng Anh 4		KTQT-K2022	4	222B	Trắc nghiệm
1637	Project design 1		KTQT-K2022	3	222B	Báo cáo cuối kỳ
1638	Xác suất thống kê		KTQT-K2022	3	222B	Trắc nghiệm
1639	Tiếng Anh 1		QTVP-K2022	4	221A	Trắc nghiệm
1640	Kinh tế vi mô		QTVP-K2022	3	221A	Trắc nghiệm
1641	Tiếng Anh 2		QTVP-K2022	4	221B	Trắc nghiệm
1642	Project design 1		QTVP-K2022	3	221B	Báo cáo cuối kỳ
1643	Pháp luật đại cương		QTVP-K2022	3	221B	Trắc nghiệm
1644	Tiếng Anh 3		QTVP-K2022	4	222A	Trắc nghiệm
1645	Marketing căn bản		QTVP-K2022	3	222A	Trắc nghiệm
1646	Tiếng Anh 4		QTVP-K2022	4	222B	Trắc nghiệm
1647	Quản trị học		QTVP-K2022	3	222B	Trắc nghiệm
1648	Tin học đại cương		QTVP-K2022	3	222B	Trắc nghiệm
1649	Tiếng Anh 1		CNTC-K2022	4	221A	Trắc nghiệm
1650	Project design 1		CNTC-K2022	3	221A	Báo cáo cuối kỳ
1651	Tiếng Anh 2		CNTC-K2022	4	221B	Trắc nghiệm
1652	Kinh tế vi mô		CNTC-K2022	3	221B	Trắc nghiệm
1653	Pháp luật đại cương		CNTC-K2022	3	221B	Trắc nghiệm
1654	Tiếng Anh 3		CNTC-K2022	4	222A	Trắc nghiệm
1655	Nguyên lý kế toán		CNTC-K2022	3	222A	Tự luận
1656	Tiếng Anh 4		CNTC-K2022	4	222B	Trắc nghiệm
1657	Toán cao cấp		CNTC-K2022	3	222B	Trắc nghiệm
1658	Tin học đại cương		CNTC-K2022	3	222B	Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ Giảng dạy	Ngành - Khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1659	Tiếng Anh 1		KiemT-K2002	4	221A	Trắc nghiệm
1660	Pháp luật đại cương		KiemT-K2002	3	221A	Trắc nghiệm
1661	Tiếng Anh 2		KiemT-K2002	4	221B	Trắc nghiệm
1662	Kinh tế vi mô		KiemT-K2002	3	221B	Trắc nghiệm
1663	Nguyên lý kế toán		KiemT-K2002	3	221B	Tự luận
1664	Tiếng Anh 3		KiemT-K2002	4	222A	Trắc nghiệm
1665	Tin học đại cương		KiemT-K2002	3	222A	Trắc nghiệm
1666	Tiếng Anh 4		KiemT-K2002	4	222B	Trắc nghiệm
1667	Project design 1		KiemT-K2002	3	222B	Báo cáo cuối kỳ
1668	Lý thuyết tài chính tiền tệ		KiemT-K2002	3	222B	Tự luận
1669	Tiếng Anh 1		QTSK-K2022	4	221A	Trắc nghiệm
1670	Nhóm và Quản lý đội nhóm		QTSK-K2022	3	221A	Thực hành
1671	Tiếng Anh 2		QTSK-K2022	4	221B	Trắc nghiệm
1672	Project Design 1		QTSK-K2022	3	221B	Báo cáo cuối kỳ
1673	Thuyết trình sáng tạo		QTSK-K2022	3	221B	Báo cáo cuối kỳ
1674	Tiếng Anh 3		QTSK-K2022	4	222A	Trắc nghiệm
1675	Marketing trải nghiệm		QTSK-K2022	3	222A	Tự luận
1676	Tiếng Anh 4		QTSK-K2022	4	222B	Trắc nghiệm
1677	Tin học đại cương		QTSK-K2022	3	222B	Trắc nghiệm
1678	Nhập môn Quản trị sự kiện		QTSK-K2022	3	222B	Tự luận
1679	Tiếng Anh 1		TTDPT-K2022	4	221A	Trắc nghiệm
1680	Cơ sở văn hóa Việt nam		TTDPT-K2022	3	221A	Thực hành
1681	Tiếng Anh 2		TTDPT-K2022	4	221B	Trắc nghiệm
1682	Project Design 1		TTDPT-K2022	3	221B	Báo cáo cuối kỳ
1683	Lý thuyết truyền thông		TTDPT-K2022	3	221B	Tự luận
1684	Tiếng Anh 3		TTDPT-K2022	4	222A	Trắc nghiệm
1685	Tin học đại cương		TTDPT-K2022	3	222A	Trắc nghiệm
1686	Tiếng Anh 4		TTDPT-K2022	4	222B	Trắc nghiệm
1687	Xã hội nhà nước và pháp luật		TTDPT-K2022	3	222B	Trắc nghiệm
1688	Quy trình sản xuất sản phẩm truyền thông		TTDPT-K2022	3	222B	Tự luận

D. Công khai thông tin về giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục tổ chức biên soạn

TT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
1	Kế toán ngân hàng thương mại / Lâm Thị Hồng Hoa	2016	
2	Nguyên lý kế toán / Lâm Thị Hồng Hoa, Vũ Quốc Thông, Lê Phương Dung	2017	

TT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
3	Nguyên lý kế toán / Lâm Thị Hồng Hoa, Vũ Quốc Thông, Lê Phương Dung	2019	
4	Kế toán tài chính 1 / Lê Thị Thanh Hà, Nguyễn Xuân Hưng	2017	
5	Kế toán tài chính 2 / Lê Thị Thanh Hà	2016	
6	Kế toán ngân hàng thương mại / Lâm Thị Hồng Hoa	2016	
7	Nguyên lý Kế toán / Lê Thị Minh Châu (chủ biên)	2012	
8	Kế toán tài chính / Nguyễn Xuân Hưng, Nguyễn Thị Kim Cúc, Phan Thị Thu Hà	2016	
9	Kế toán tài chính 4 / Lê Thị Thanh Hà	2016	
10	Thư tín giao dịch / Trần Thị Trang	2018	
11	Thư tín giao dịch / Trần Thị Trang, Nguyễn Trần Xuân Nghĩa	2015	
12	Thương mại điện tử / Mai Văn Thành, Trần Thị Thành	2017	
13	Văn hóa doanh nghiệp / Trần Thị Trang, Hà Thị Thùy Trang	2017	
14	Nghiệp vụ ngoại thương / Võ Thanh Thu, Trần Thị Trang	2016	
15	Phân tích dữ liệu / Lê Quang Hùng, Nguyễn Thị Hoàng Yến	2016	
16	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh / ThS. Hoàng Trọng	2016	
17	Thủ tục hải quan / UEF	2019	
18	Tin học ứng dụng / Khoa CNTT	2018	
19	Thống kê ứng dụng trong kinh doanh và kinh tế / TS. Mai Thanh Loan; TS. Trần Thị Mộng Tuyết	2016	
20	Kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh / Khoa QTKD	2016	
21	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh / ThS Hoàng Trọng	2016	
22	Tổng quan Lý thuyết truyền thông / PGS. TS Hoàng Thị Hồng Hà, ThS. Phạm Thái Hiền - dịch và biên soạn (từ cuốn Denis McQuail's Mass Communication Theory)	2020	
23	Kinh tế quốc tế / Nguyễn Phú Tụ, Trần Bích vân	2012	
24	Kinh tế vĩ mô / Khoa QTKD	2016	
25	Kinh tế quốc tế / Nguyễn Phú Tụ, Trần Bích vân	2016	
26	Interpretation - Theory and Practice / UEF	2018	
27	Business Reading 1/ Khoa NN-VHQT tổng hợp	2018	
28	Business Reading 2/ Khoa NN-VHQT tổng hợp	2018	
29	Business Reading 3/ Khoa NN-VHQT tổng hợp	2018	
30	Business Writing 1/ Khoa NN-VHQT tổng hợp	2018	

TT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
31	Business Writing 2/ Khoa NNVHQT tổng hợp	2018	
32	Interpretation - Theory & Practice / Sách tổng hợp	2017	
33	Supplementary materials / Tài liệu bổ sung 1: Supplementary materials (1 quyển khoảng 200 trang A4 cho cả 4 cấp độ)	2018	
34	Supplementary materials / Tài liệu bổ sung 2: Supplementary materials (1 quyển khoảng 200 trang A4 cho cả 4 cấp độ)	2018	
35	Lý thuyết tài chính tiền tệ / PGS. TS. Lê Thị Mận	2016	
36	Tài chính doanh nghiệp / PGS.TS. Lê Thị Mận, ThS. Tăng Mỹ Sang	2018	
37	Nghị vụ ngân hàng thương mại / PGS. TS. Lê Thị Mận	2019	
38	Tài chính quốc tế / ThS. Tăng Mỹ Sang	2016	
39	Thị trường tài chính / Ths. Từ Cao Ánh, Ths. Nguyễn Tiến Hùng	2016	
40	Thị trường bảo hiểm / ThS. Nguyễn Tiến Hùng	2016	
41	Các định chế tài chính đặc biệt / Lê Thanh Đức	2016	
42	Tài chính doanh nghiệp nâng cao / PGS. TS. Lê Thị Mận, TS. Nguyễn Thị Uyên Uyên	2017	
43	Quản trị rủi ro tài chính / Khoa QTKD	2016	
44	Thẩm định tín dụng / ThS. Nguyễn Quốc Anh	2015	
45	Thanh toán quốc tế / PGS. TS. Lê Thị Mận	2016	
46	Quản trị ngân hàng trung ương 1/ Lê Thị Mận	2018	
47	Quản trị ngân hàng Trung Ương 2/ Lê Thị Mận	2018	
48	Thị trường bảo hiểm / THs. Nguyễn Tiến Hùng	2016	
49	Thuế / TS. Nguyễn Hồng Thắng	2016	
50	Thị trường tài chính / Ths. Từ Cao Ánh, Ths. Nguyễn Tiến Hùng	2016	
51	Nghị vụ ngân hàng thương mại / Lê Thị Mận	2016	
52	Tin học Đại cương (Lý thuyết)	2018	
53	Các định chế tài chính đặc biệt / Lê Thanh Đức	2016	
54	Thẩm định tín dụng / ThS. Nguyễn Quốc Anh	2015	
55	Thanh toán quốc tế / PGS. TS. Lê Thị Mận	2016	
56	Phân tích đầu tư chứng khoán / Bùi Kim Yến	2016	
57	Đầu tư và hành vi tài chính / Trịnh Viết Tuấn, Trần Huy Doãn	2016	
58	Quản trị rủi ro tài chính / Khoa QTKD	2016	
59	English Speaking Cultures / UEF	2017	
60	Pháp luật đại cương / Trần Huỳnh Thanh Nghị, Bùi Xuân Hải, Lữ Lâm Uyên, Nguyễn Việt Khoa	2016	
61	Thực hành phục vụ buồng phòng / Khoa QTDLKS	2018	

TT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
62	Quản lý và nghiệp vụ nhà hàng - Food and Beverage / Lê Quốc Hồng Thi	2018	
63	Quản trị nhà hàng / UEF	2019	
64	An toàn, an ninh trong khách sạn / UEF	2018	
65	An toàn, an ninh trong khách sạn / UEF	2019	
66	Quản trị đồ uống / Nguyễn Lê Hoàn Thành Duy	2019	
67	Quản trị nhà hàng / UEF	2019	
68	Cơ sở dữ liệu phân tán / UEF	2018	
69	Tin học đại cương (Giáo trình lý thuyết) / Khoa CNTT	2015	
70	Tin học đại cương (Giáo trình thực hành) / Khoa CNTT	2015	
71	Nhập môn Lập trình / Khoa CNTT	2016	
72	Kỹ thuật lập trình / Khoa CNTT	2019	
73	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật / UEF	2016	
74	Lập trình hướng đối tượng	2016	
75	Lập trình hướng đối tượng / Trương Thị Minh Châu	2018	
76	Lý thuyết đồ thị / CN. Lê Mậu Gia Bảo, ThS. Nguyễn Kin Hung	2017	
77	Lập trình trên môi trường Windows / Mai Ngọc Thu biên soạn	2017	
78	Lập trình trên thiết bị di động / UEF	2015	
79	Cơ sở dữ liệu phân tán / UEF	2018	
80	Cơ sở dữ liệu phân tán / Cao Tùng Anh	2018	
81	Tin học thống kê / UEF	2019	
82	Đồ họa ứng dụng / UEF	2018	
83	Cơ sở lập trình / Khoa CNTT	2019	
84	Tập bài giảng Nhập môn ngôn ngữ Nhật / Nguyễn Tiến Lực	2017	
85	Minna no Nihongo - Viết / UEF	2017	
86	Minna No Nihongo - Đọc / UEF	2017	
87	Minna No Nihongo - Nghe / UEF	2017	
88	Minna No Nihongo - Nói / UEF	2017	
89	Pháp luật đại cương / Trần Huỳnh Thanh Nghị, Bùi Xuân Hải, Lữ Lâm Uyên, Nguyễn Việt Khoa	2016	
90	Pháp luật đại cương / GS. TS. Lê Minh Tâm	2015	
91	Translation, linguistics and culture / K.NN-VHQT	2018	
92	Translation, Linguistics and Culture / Sách tổng hợp	2017	
93	Language & Society / Khoa NNVHQT biên soạn	2018	
94	Văn học ứng dụng / Hoàng Thị Hồng Hà	2017	
95	Đại số tuyến tính - lý thuyết / Bộ môn toán	2016	
96	Giải tích / Bộ môn toán	2016	
97	Toán cao cấp / Bộ môn toán	2016	

TT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
98	Toán cao cấp / Bộ môn toán	2019	
99	Toán rời rạc / Khoa HTTT - TM	2016	
100	Toán rời rạc / Khoa HTTT - TM	2019	
101	Quản trị học / Phạm Văn Nam	2016	
102	Quản trị văn phòng / ThS. Nguyễn Đình Luận, ThS. Vũ Xuân Khoan	2016	
103	Quản trị Logistics / GS. TS. Đoàn Thị Hồng Vân	2015	
104	Quản trị chiến lược / TS. Trương Quang Dũng, TS. Nguyễn Hải Quang, ThS. Nguyễn Đại Lương, ThS. Nguyễn Mai Duy	2015	
105	Vận tải và bảo hiểm / UEF	2016	
106	Quản trị sản xuất / UEF	?	
107	Quản trị thương hiệu / Nguyễn Đại Lương, Nguyễn Mai Duy, Ngô Thị Thanh Huyền	2017	
108	Quản trị khu vui chơi nghỉ dưỡng / Đàm Duy Long	2018	
109	Quản trị khu vui chơi, nghỉ dưỡng / Đàm Duy Long	2019	
110	Quản trị lễ hành / Nguyễn Công Hoan	2018	
111	Quản lý và nghiệp vụ nhà hàng - Food and Beverage / Lê Quốc Hồng Thi	2018	
112	Quản trị quan hệ khách hàng / TS. Nguyễn Ngọc Dương, Nguyễn Văn Phú Cường, Hà Thị Thùy Trang, Lê Thị Bích Diệp	2017	
113	Quản trị học / Phạm Văn Nam	2016	
114	Quản trị chiến lược / TS. Trương Quang Dũng, TS. Nguyễn Hải Quang, THs. Nguyễn Đại Lương, ThS. Nguyễn Mai Duy	2015	
115	Hành vi tổ chức / Võ Văn Huy	2015	
116	Giáo dục quốc phòng an ninh 1/ UEF	2017	
117	Giáo dục quốc phòng an ninh 2/ UEF	2017	
118	Marketing căn bản / Nguyễn Văn Thi	2016	
119	Quản trị Marketing / TS. Nguyễn Ngọc Dương, Bùi Đức Khoa	2017	
120	Giáo trình Tổng quan về Quan hệ Công chúng / Hoàng Thị Hồng Hà	2018	
121	Marketing quốc tế / Đinh Tiên Minh biên soạn	2017	
122	Marketing truyền thông / Nguyễn Hữu Thân	2017	
123	Logic học / Bùi Văn Mưa, Vũ Ngọc Bích, Nguyễn Thị Hải Vân	2016	
124	Những nguyên lý cơ bản CN Mac- Lênin 1,2 / Phòng ĐT- KT	2017	
125	Những nguyên lý cơ bản CN Mac- Lênin 1,2 / Phòng ĐT- KT	2017	
126	Đường lối Cách mạng của ĐCSVN / UEF	2017	

TT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
127	Tư tưởng Hồ Chí Minh / UEF	2017	
128	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2015	
129	Triết học Mac-Lenin / TS. Nguyễn Minh Trí	2020	
130	Kinh tế chính trị Mac-Lenin / PGS.TS.GVCC Hồ Trọng Viện	2020	
131	Chủ nghĩa Xã hội Khoa học / ThS. Hà Huyền Hoài Vân	2020	
132	Tư tưởng HCM / ThS. Trần Thị Hà	2020	
133	Lịch sử Đảng / ThS. Nguyễn Đình Cơ	2020	
134	Đường lối Cách mạng của ĐCSVN / UEF	2015	
135	Tư tưởng HCM / UEF	2015	
136	Tâm lý học đại cương / UEF	2016	
137	Giáo trình Tổng quan về Quan hệ công chúng / Hoàng Thị Hồng Hà	2017	
138	GT Tổng quan về QHCC / Hoàng Thị Hồng Hà	2017	
139	GT Tổng quan về QHCC / Hoàng Thị Hồng Hà	2018	
140	Giáo trình QHCC nội bộ & cộng đồng / Hoàng Thị Hồng Hà, Hoàng Mi	2019	
141	Quan hệ công chúng sự kiện và nhân vật - Tập bài giảng / Nguyễn Thị Hồng - Bùi Quang Vĩnh	2017	
142	Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình và làm việc nhóm / Trương Quang Dũng, Trương Thị An An	2017	
143	Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình và làm việc nhóm / UEF	2018	
144	Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình và làm việc nhóm	2018	
145	Kỹ năng tư duy phản biện, giải quyết vấn đề và quản lý thời gian / UEF	2018	
146	Kỹ năng tư duy phản biện và giải quyết vấn đề và quản lý thời gian / PGS.TS Lê Thanh Sơn	2017	
147	Kỹ năng tư duy phản biện, giải quyết vấn đề và quản lý thời gian - PD2 / UEF	2018	
148	Khởi nghiệp / UEF	2016	
149	Thiết kế dự án 1 / Khoa HTTT - TM	2017	
150	Kỹ năng giải quyết vấn đề và làm việc nhóm / UEF	2018	
151	Kỹ năng giải quyết vấn đề và làm việc nhóm	2017	
152	Kỹ năng tổ chức và lãnh đạo / UEF	2018	
153	Kỹ năng tổ chức lãnh đạo / UEF	2019	
154	Project Design 1 / UEF	2018	
155	Project Design / UEF	2018	
156	Project design 2 / UEF	2019	
157	Kỹ năng tư duy phản biện và giải quyết vấn đề / Lê Thanh Sơn, Trương Quang Dũng	2016	

TT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
158	Kỹ năng tư duy phản biện và giải quyết vấn đề / Nhóm biên soạn	2016	
159	Kỹ năng tư duy phản biện và giải quyết vấn đề / PGS.TS. Lê Thanh Sơn	2017	
160	Nhập môn xã hội học / Khoa QTKD	2016	
161	Cơ sở văn hóa VN / Nguyễn Thị Thu	2016	
162	British and American Culture / Sách tổng hợp	2017	
163	English Speaking Cultures / Sách tổng hợp	2017	
164	English Speaking Cultures / UEF	2018	
165	Văn hóa Đông Nam Á / Tổng hợp	2019	
166	Xác suất thống kê / Phạm Đắc Thắng, Nguyễn Công Trí, Đoàn Thiện Ngân	2015	
167	Xác suất thống kê / Bộ môn toán	2019	
168	Tổng quan du lịch / TS. Trần Văn Thông	2016	
169	Địa lý du lịch / TS Trần Văn Thông	2016	
170	Quản trị chiến lược trong du lịch / TS. Trần Văn Thông	2018	
171	Kinh tế du lịch / Trần Văn Thông	2018	
172	Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch / UEF	2019	
173	Thiết kế và điều hành tour / Nguyễn Hoàng Long	2014	
174	Translation 1 / Khoa NN-VHQT	2017	
175	Translation 2 / Khoa NN-VHQT	2017	
176	Translation 1 / Khoa NN-VHQT tổng hợp	2018	
177	Translation 1,2 / Khoa NN-VHQT tổng hợp	2017	
178	Translation 1,2 / Khoa NN-VHQT tổng hợp	2017	
179	Tin học Đại cương (Thực hành)	2018	
180	GT Xác suất thống kê / Phạm Đắc Thắng, Nguyễn Công Trí	2018	
181	GT Xác suất thống kê / Lê Quang Hoàng Nhân	2018	
182	GT Xác suất thống kê / Phạm Đắc Thắng, Nguyễn Công Trí	2018	

TT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
183	Tin học Đại cương (GT Lý thuyết) / Đoàn Thiện Ngân	2019	
184	Tin học Đại cương (GT Thực hành) / Đoàn Thiện Ngân	2019	
185	Bài giảng Marketing căn bản / ThS. Nguyễn Văn Thi	2018	
186	Project Design 2	2020	
187	Tổng quan Lý thuyết truyền thông	2020	
188	Triết học Mác-Lênin	2020	
189	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2020	
190	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	2020	
191	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2020	
192	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	2020	
193	Giáo trình kỹ thuật lập trình	2020	
194	Giáo trình Cơ sở lập trình	2020	
195	Tiếng Trung - Nghe 1	2020	
196	Tiếng Trung - Nói 1	2020	
197	Phân tích báo cáo tài chính	2020	
198	Giáo trình Tin học thống kê	2020	
199	Tài liệu hướng dẫn thực hành môn Lập trình hướng đối tượng	2020	
200	Tài liệu hướng dẫn thực hành môn Lý thuyết đồ thị	2020	
201	Quản trị tài chính	2020	
202	Tiếng Trung Nghe 2	2020	
203	Tiếng Trung Nói 2	2020	
204	Giáo dục quốc phòng an ninh	2021	
205	Quản trị tài chính	2021	
206	Nhập môn Hán ngữ	2021	
207	Màu sắc	2021	
208	Intercultural communication	2021	
209	English Language Teaching 1	2021	

TT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
210	Introduction to Applied Linguistics (2nd ed.)	2021	
211	Nền tảng mạng máy tính và truyền thông	2021	
212	Giáo trình Quan hệ Việt-Nhật	2021	
213	Giáo trình Địa lý du lịch Nhật Bản	2021	
214	Tài liệu Pháp luật kinh doanh bất động sản	2022	
215	Giáo trình Lịch sử quan hệ quốc tế 1	2022	
216	Tài liệu Quản trị rủi ro trong kinh doanh Khách sạn – Nhà hàng	2022	
217	Tài liệu Nghiệp vụ hướng dẫn 1	2022	
218	Giáo trình Lịch sử Phát triển Tâm lý học	2022	
219	Giáo trình Sản xuất Chương trình phát thanh	2022	
220	Giáo trình Phương pháp biên tập	2022	
221	Giáo trình Tin học đại cương	2022	
222	Tài liệu hướng dẫn thực hành Tin học đại cương	2022	
223	Tài liệu hướng dẫn thực hành Tin học thống kê	2022	
224	Tài liệu hướng dẫn thực hành Nền tảng mạng máy tính và truyền thông	2022	
225	Giáo trình Thống kê máy tính	2022	
226	Tài liệu hướng dẫn thực hành Kỹ thuật lập trình	2022	
227	Tài liệu hướng dẫn thực hành Phát triển ứng dụng desktop	2022	
228	Tài liệu hướng dẫn thực hành Mạng máy tính	2022	
229	Giáo trình Cơ sở tạo hình đồ họa	2022	
300	Giáo trình Cơ sở tạo hình mỹ thuật	2022	

E. Công khai thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp năm 2020-2021

TT	Trình độ	Tên đề tài	Họ và tên SV thực hiện	Họ và tên GVHD	Nội dung tóm tắt
I	Thạc sĩ				

TT	Trình độ	Tên đề tài	Họ và tên SV thực hiện	Họ và tên GVHD	Nội dung tóm tắt
1	Thạc sĩ	Quản lý cho vay tại Ngân hàng Chính sách xã hội - Chi nhánh tỉnh Bình Dương	Trần Thị Bửu Lộc	PGS.TS. Lê Thị Mận	
2	Thạc sĩ	Phát triển dịch vụ ngân hàng điện tử tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đông Sài Gòn	Đoàn Hà Tố Mai	GS.TS. Nguyễn Thanh Tuyền	
3	Thạc sĩ	Quản lý kinh phí bảo đảm biên phòng ở Bộ tư lệnh Bộ đội biên phòng	Bùi Trần Minh	GS.TS. Nguyễn Thanh Tuyền	
4	Thạc sĩ	Phát triển hoạt động huy động vốn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao dịch 2, Thành phố Hồ Chí Minh	Phạm Đức Thắng	GS. TS. Nguyễn Thanh Tuyền	
5	Thạc sĩ	Hoạt động kinh doanh thẻ tại Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu Việt Nam	Nguyễn Thị Hương Huyền	PGS.TS. Lê Thị Mận	
6	Thạc sĩ	Chính sách cổ tức của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Kiều Lê	PGS.TS. Nguyễn Thị Loan	
7	Thạc sĩ	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định mua bảo hiểm nhân thọ BIDV Metlife của khách hàng tiền gửi tiết kiệm tại ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Bà Chiểu	Phạm Thị Thu Quỳnh	PGS.TS. Nguyễn Thị Loan	
8	Thạc sĩ	Thanh toán không dùng tiền mặt qua Kho bạc Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Thuý	PGS.TS. Lê Thị Mận	
9	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng tới sự hài lòng dịch vụ E-Banking của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam khu vực Thành phố Hồ Chí Minh	Đào Duy Thương	TS. Nguyễn Thị Nha	

TT	Trình độ	Tên đề tài	Họ và tên SV thực hiện	Họ và tên GVHD	Nội dung tóm tắt
10	Thạc sĩ	Quản lý rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam	Võ Ngọc Mỹ Trang	TS. Nguyễn Thị Nha	
11	Thạc sĩ	Tăng cường quản lý thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu tại Chi cục Hải quan cửa khẩu sân bay Tân Sơn Nhất Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Xuân Tuấn	PGS.TS. Lê Thị Mận	
12	Thạc sĩ	Chất lượng tín dụng ngắn hạn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Củ Chi	Phương Tùng	PGS.TS. Lê Thị Mận	
13	Thạc sĩ	Ứng dụng Basel II trong xếp hạng tín dụng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam	Nguyễn Hạ Uyên	TS. Lê Đình Hạc	
14	Thạc sĩ	Quản trị mối quan hệ với đối tác doanh nghiệp của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Kim Loan	TS. Nhan Cẩm Trí	
15	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện công tác tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực làm công tác thi đua, khen thưởng tại Ban Thi đua - khen thưởng Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn My Loan	PGS. TS. Nguyễn Phú Tụ	
16	Thạc sĩ	Các yếu tố tác động đến sự hài lòng của doanh nghiệp về dịch vụ kê khai nộp thuế điện tử tại chi cục thuế Quận Bình Thạnh	Lê Sĩ Lý	TS. Phạm Văn Kiên	
17	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi mua sắm ngẫu hứng các sản phẩm thời trang qua các kênh trực tuyến tại khu vực Hồ Chí Minh	Phan Hồ Hoàng My	TS. Phạm Văn Kiên	
18	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định mua sắm trực tuyến của khách hàng đối với thực phẩm chức năng:	Nguyễn Thị Minh Ngọc	TS. Võ Tấn Phong	

TT	Trình độ	Tên đề tài	Họ và tên SV thực hiện	Họ và tên GVHD	Nội dung tóm tắt
		Nghiên cứu tại Thành phố Hồ Chí Minh			
19	Thạc sĩ	Nâng cao chất lượng công chức làm việc tại Phường 6, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.	Trương Thị Minh Nguyệt	TS. Trần Thanh Toàn	
20	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại Trường Đại học Phòng cháy Chữa cháy	Bùi Thị Nhật	TS. Phạm Ngọc Dưỡng	
21	Thạc sĩ	Nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty Cổ phần In số 7, Thành phố Hồ Chí Minh	Võ Nhật Quang	TS. Vòng Thành Nam	
22	Thạc sĩ	Nâng cao hiệu quả kinh doanh tại Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV)	Nguyễn Nam Thái	TS. Vòng Thành Nam	
23	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện công tác quản trị nhân sự tại Sở Thông tin và Truyền thông Thành phố Hồ Chí Minh	Lê Trí Thanh	PGS. TS. Nguyễn Phú Tụ	
24	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện quản trị nguồn nhân lực tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Nội thất TH Sài Gòn	Huỳnh Phú Thạnh	TS. Nguyễn Văn Tiến	
25	Thạc sĩ	Nâng cao mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ hành chính công tại Ủy ban Nhân dân phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.	Huỳnh Phương Thảo	TS. Nguyễn Văn Tiến	
26	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện công tác quản trị nguồn nhân lực tại công ty Cổ phần Cao su Thành phố Hồ Chí Minh (HR-CORP)	Vũ Thị Thảo	TS. Lê Quang Hùng	
27	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh (UEF) của sinh viên.	Võ Minh Tiến	TS. Lưu Thanh Tâm	

TT	Trình độ	Tên đề tài	Họ và tên SV thực hiện	Họ và tên GVHD	Nội dung tóm tắt
28	Thạc sĩ	Hoàn thành chiến lược kinh doanh của Công ty Dệt may 7 - Quân khu 7 giai đoạn 2021 - 2025	Nguyễn Đăng Minh Trí	PGS.TS Nguyễn Đình Luận	
29	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên của Trung tâm Giáo dục thường xuyên Thanh niên xung phong	Ngô Minh Triều	PGS.TS Nguyễn Đình Luận	
30	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng đối với dịch vụ thẩm định giá của Công ty Cổ phần Thông tin và Thẩm định giá miền Nam (SIVC)	Trà Huỳnh Thanh Trúc	TS. Trần Thị Trang	
31	Thạc sĩ	Các nhân tố tác động đến sự hài lòng của khách hàng về chất lượng dịch vụ thanh toán trực tuyến bằng thẻ do Eximbank phát hành	Nguyễn Thành Trung	TS. Trần Thị Trang	
32	Thạc sĩ	Quản trị rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Châu Thành, tỉnh An Giang	Nguyễn Thị Cẩm Tú	GS.TS Hoàng Thị Chính	
33	Thạc sĩ	Xây dựng hệ thống trung tâm logistics nhằm phát triển ngành logistics của Thành phố Hồ Chí Minh	Trần Minh Tuấn	TS. Nhan Cẩm Trí	
34	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến động lực học tập của sinh viên Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh	Lại Doãn Anh Tuấn	TS. Bùi Hồng Điệp	
35	Thạc sĩ	Nâng cao năng lực cạnh tranh trong đấu thầu Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng RICONs	Nguyễn Doãn Tùng	TS. Trần Thanh Toàn	
36	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến hình ảnh thương hiệu Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM trong tâm trí sinh viên chính quy	Phạm Xuân Vương	PGS.TS Nguyễn Hải Quang	

TT	Trình độ	Tên đề tài	Họ và tên SV thực hiện	Họ và tên GVHD	Nội dung tóm tắt
37	Thạc sĩ	Đánh giá sự gắn kết với công việc của trình được viên tại công ty TNHH Dược phẩm Servier (Việt Nam)	Lê Hải Yến	TS. Trần Thanh Toàn	
38	Thạc sĩ	Quản trị rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hiệp Phước	Mai Văn Cương	GS. TS. Nguyễn Thanh Tuyền	
39	Thạc sĩ	Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn tại ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương	Văn Tiến Đạt	GS.TS. Nguyễn Thanh Tuyền	
40	Thạc sĩ	Hạn chế rủi ro trong hoạt động hải quan đối với hàng xuất, nhập khẩu tại Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh	Ngô Chí Định	PGS. TS. Lê Thị Mận	
41	Thạc sĩ	Phát triển cho vay tiêu dùng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hiệp Phước	Nguyễn Phước Đur	PGS. TS. Lê Thị Mận	
42	Thạc sĩ	Phát triển cho vay tiêu dùng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á - Chi nhánh Thuận An	Lê Phi Hoan	PGS. TS. Hoàng Thị Thanh Hằng	
43	Thạc sĩ	Cấu trúc vốn và hiệu quả hoạt động của các công ty cổ phần niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam và tác động điều tiết của vốn sở hữu nhà nước	Trần Lê Khang	GS. TS. Nguyễn Thanh Tuyền	
44	Thạc sĩ	Phân tích cho vay khách hàng doanh nghiệp tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh 9	Bùi Lưu Mỹ Lâm	TS. Nguyễn Thanh Dương	
45	Thạc sĩ	Nâng cao hiệu quả huy động vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh 9	Nguyễn Thị Tổ Loan	TS. Nguyễn Thị Nha	

TT	Trình độ	Tên đề tài	Họ và tên SV thực hiện	Họ và tên GVHD	Nội dung tóm tắt
46	Thạc sĩ	Hạn chế rủi ro khối tín dụng khối khách hàng cá nhân tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Quận 9	Nguyễn Duy Luân	TS. Nguyễn Thị Nha	
47	Thạc sĩ	Phân tích các nhân tố ảnh hưởng năng lực cạnh tranh của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam	Nguyễn Đức Trí Nhân	PGS. TS. Hoàng Thị Thanh Hằng	
48	Thạc sĩ	Các yếu tố tác động hiệu quả hoạt động của Ngân hàng Thương mại tại Việt Nam	Nguyễn Quốc Quang	PGS. TS. Hoàng Thị Thanh Hằng	
49	Thạc sĩ	Các nhân tố tác động rủi ro tín dụng của Ngân hàng Thương mại tại Việt Nam	Nguyễn Văn Thắng	TS. Lâm Thị Hồng Hoa	
50	Thạc sĩ	Hoạt động cho vay cá nhân tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Bình Phước	Nguyễn Văn Thành	TS. Lâm Thị Hồng Hoa	
51	Thạc sĩ	Phát triển dịch vụ ngân hàng điện tử tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hiệp Phước	Nguyễn Diên Toàn	TS. Lê Đình Hạc	
52	Thạc sĩ	Tái cấu trúc ngân hàng Thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam	Nguyễn Đình Tuân	TS. Lê Đình Hạc	
53	Thạc sĩ	Hạn chế nợ xấu trong cho vay khách hàng doanh nghiệp tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bến Nghé, Thành phố Hồ Chí Minh	Lê Thị Ngọc Tuyết	PGS. TS. Hoàng Đức	
54	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng thông tin kế toán trên báo cáo tài chính của Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên	Nguyễn Thị Bảo Châu	PGS.TS. Trần Văn Tùng	

TT	Trình độ	Tên đề tài	Họ và tên SV thực hiện	Họ và tên GVHD	Nội dung tóm tắt
55	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến tổ chức kế toán quản trị tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Tuyết Loan	PGS.TS. Trần Văn Tùng	
56	Thạc sĩ	Hệ thống kiểm soát nội bộ tại Trường Trung học phổ thông Nguyễn Hữu Huân	Nguyễn Thanh Nhã Thy	TS. Lê Thị Thanh Hà	
57	Thạc sĩ	Giải pháp nhằm hoàn thiện hoạt động dịch vụ y tế của Bệnh viện quốc tế DNA đến năm 2024	Hứa Ngọc Long	TS. Phạm Thị Hà	
58	Thạc sĩ	Các giải pháp hoàn thiện dịch vụ logistics hàng hóa quá cảnh tại Công ty Cổ phần Logistics Vinalink	Lê Yên Phương	TS. Lưu Thanh Tâm	
59	Thạc sĩ	Nghiên cứu về đầu tư và hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam	Nguyễn Công Thành	TS. Nguyễn Thị Nha	
60	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ tại trường Đại học Văn Hiến	Nguyễn Viết Thúy An	PGS.TS. Trần Văn Tùng	
61	Thạc sĩ	Sự hài lòng của khách hàng đối với chất lượng dịch vụ y tế tại Trung tâm Cấp cứu 115 thành phố Hồ Chí Minh	Trần Thị Ánh	TS. Trần Thị Trang	
62	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện quản trị năng lượng các nhà máy sản xuất nước thuộc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn	Lê Phước Dư	PGS.TS. Nguyễn Hải Quang	
63	Thạc sĩ	Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản trị nguồn nhân lực tại Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 2	Trần Thị Thu Hoài	PGS.TS. Nguyễn Phú Tụ	
64	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ Hội phụ nữ trên địa bàn	Bùi Thị Ngọc Thủy	PGS.TS. Nguyễn Đình Luận	

TT	Trình độ	Tên đề tài	Họ và tên SV thực hiện	Họ và tên GVHD	Nội dung tóm tắt
		quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh			
65	Thạc sĩ	Quản lý cho vay tại Ngân hàng Chính sách xã hội - Chi nhánh tỉnh Bình Dương	Trần Thị Bửu Lộc	PGS.TS. Lê Thị Mận	
66	Thạc sĩ	Phát triển dịch vụ ngân hàng điện tử tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đông Sài Gòn	Đoàn Hà Tố Mai	GS.TS. Nguyễn Thanh Tuyền	
67	Thạc sĩ	Quản lý kinh phí bảo đảm biên phòng ở Bộ tư lệnh Bộ đội biên phòng	Bùi Trần Minh	GS.TS. Nguyễn Thanh Tuyền	
68	Thạc sĩ	Phát triển hoạt động huy động vốn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao dịch 2, Thành phố Hồ Chí Minh	Phạm Đức Thắng	GS. TS. Nguyễn Thanh Tuyền	
69	Thạc sĩ	Hoạt động kinh doanh thẻ tại Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu Việt Nam	Nguyễn Thị Hương Huyền	PGS.TS. Lê Thị Mận	
70	Thạc sĩ	Chính sách cổ tức của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Kiều Lê	PGS.TS. Nguyễn Thị Loan	
71	Thạc sĩ	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định mua bảo hiểm nhân thọ BIDV Metlife của khách hàng tiền gửi tiết kiệm tại ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Bà Chiểu	Phạm Thị Thu Quỳnh	PGS.TS. Nguyễn Thị Loan	
72	Thạc sĩ	Thanh toán không dùng tiền mặt qua Kho bạc Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Thuý	PGS.TS. Lê Thị Mận	
73	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng tới sự hài lòng dịch vụ E-Banking của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại	Đào Duy Thương	TS. Nguyễn Thị Nha	

TT	Trình độ	Tên đề tài	Họ và tên SV thực hiện	Họ và tên GVHD	Nội dung tóm tắt
		thương Việt Nam khu vực Thành phố Hồ Chí Minh			
74	Thạc sĩ	Quản lý rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam	Võ Ngọc Mỹ Trang	TS. Nguyễn Thị Nha	
75	Thạc sĩ	Tăng cường quản lý thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu tại Chi cục Hải quan cửa khẩu sân bay Tân Sơn Nhất Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Xuân Tuấn	PGS.TS. Lê Thị Mận	
76	Thạc sĩ	Chất lượng tín dụng ngắn hạn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Củ Chi	Phương Tùng	PGS.TS. Lê Thị Mận	
77	Thạc sĩ	Ứng dụng Basel II trong xếp hạng tín dụng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam	Nguyễn Hạ Uyên	TS. Lê Đình Hạc	
78	Thạc sĩ	Quản trị mối quan hệ với đối tác doanh nghiệp của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Kim Loan	TS. Nhan Cẩm Trí	
79	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện công tác tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực làm công tác thi đua, khen thưởng tại Ban Thi đua - khen thưởng Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn My Loan	PGS. TS. Nguyễn Phú Tụ	
80	Thạc sĩ	Các yếu tố tác động đến sự hài lòng của doanh nghiệp về dịch vụ kê khai nộp thuế điện tử tại chi cục thuế Quận Bình Thạnh	Lê Sĩ Lý	TS. Phạm Văn Kiên	
81	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi mua sắm ngẫu hứng các sản phẩm thời trang qua các kênh trực tuyến tại khu vực Hồ Chí Minh	Phan Hồ Hoàng My	TS. Phạm Văn Kiên	
82	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định mua sắm trực tuyến của khách	Nguyễn Thị Minh Ngọc	TS. Võ Tấn Phong	

TT	Trình độ	Tên đề tài	Họ và tên SV thực hiện	Họ và tên GVHD	Nội dung tóm tắt
		hàng đối với thực phẩm chức năng: Nghiên cứu tại Thành phố Hồ Chí Minh			
83	Thạc sĩ	Nâng cao chất lượng công chức làm việc tại Phường 6, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.	Trương Thị Minh Nguyệt	TS. Trần Thanh Toàn	
84	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại Trường Đại học Phòng cháy Chữa cháy	Bùi Thị Nhật	TS. Phạm Ngọc Dưỡng	
85	Thạc sĩ	Nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty Cổ phần In số 7, Thành phố Hồ Chí Minh	Võ Nhật Quang	TS. Vòng Thành Nam	
86	Thạc sĩ	Nâng cao hiệu quả kinh doanh tại Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV)	Nguyễn Nam Thái	TS. Vòng Thành Nam	
87	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện công tác quản trị nhân sự tại Sở Thông tin và Truyền thông Thành phố Hồ Chí Minh	Lê Trí Thanh	PGS. TS. Nguyễn Phú Tụ	
88	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện quản trị nguồn nhân lực tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Nội thất TH Sài Gòn	Huỳnh Phú Thạnh	TS. Nguyễn Văn Tiến	
89	Thạc sĩ	Nâng cao mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ hành chính công tại Ủy ban Nhân dân phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.	Huỳnh Phương Thảo	TS. Nguyễn Văn Tiến	
90	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện công tác quản trị nguồn nhân lực tại công ty Cổ phần Cao su Thành phố Hồ Chí Minh (HR-CORP)	Vũ Thị Thảo	TS. Lê Quang Hùng	
91	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh (UEF) của sinh viên.	Võ Minh Tiến	TS. Lưu Thanh Tâm	

TT	Trình độ	Tên đề tài	Họ và tên SV thực hiện	Họ và tên GVHD	Nội dung tóm tắt
92	Thạc sĩ	Hoàn thành chiến lược kinh doanh của Công ty Dệt may 7 - Quân khu 7 giai đoạn 2021 - 2025	Nguyễn Đặng Minh Trí	PGS.TS Nguyễn Đình Luận	
93	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên của Trung tâm Giáo dục thường xuyên Thanh niên xung phong	Ngô Minh Triều	PGS.TS Nguyễn Đình Luận	
94	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng đối với dịch vụ thẩm định giá của Công ty Cổ phần Thông tin và Thẩm định giá miền Nam (SIVC)	Trà Huỳnh Thanh Trúc	TS. Trần Thị Trang	
95	Thạc sĩ	Các nhân tố tác động đến sự hài lòng của khách hàng về chất lượng dịch vụ thanh toán trực tuyến bằng thẻ do Eximbank phát hành	Nguyễn Thành Trung	TS. Trần Thị Trang	
96	Thạc sĩ	Quản trị rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Châu Thành, tỉnh An Giang	Nguyễn Thị Cẩm Tú	GS.TS Hoàng Thị Chính	
97	Thạc sĩ	Xây dựng hệ thống trung tâm logistics nhằm phát triển ngành logistics của Thành phố Hồ Chí Minh	Trần Minh Tuấn	TS. Nhan Cẩm Trí	
98	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến động lực học tập của sinh viên Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh	Lại Doãn Anh Tuấn	TS. Bùi Hồng Điệp	
99	Thạc sĩ	Nâng cao năng lực cạnh tranh trong đấu thầu Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng RICONs	Nguyễn Doãn Tùng	TS. Trần Thanh Toàn	
100	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến hình ảnh thương hiệu Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM trong tâm trí sinh viên chính quy	Phạm Xuân Vương	PGS.TS Nguyễn Hải Quang	

TT	Trình độ	Tên đề tài	Họ và tên SV thực hiện	Họ và tên GVHD	Nội dung tóm tắt
101	Thạc sĩ	Đánh giá sự gắn kết với công việc của trình được viên tại công ty TNHH Dược phẩm Servier (Việt Nam)	Lê Hải Yến	TS. Trần Thanh Toàn	
102	Thạc sĩ	Quản trị rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hiệp Phước	Mai Văn Cương	GS. TS. Nguyễn Thanh Tuyền	
103	Thạc sĩ	Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn tại ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương	Văn Tiến Đạt	GS.TS. Nguyễn Thanh Tuyền	
104	Thạc sĩ	Hạn chế rủi ro trong hoạt động hải quan đối với hàng xuất, nhập khẩu tại Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh	Ngô Chí Định	PGS. TS. Lê Thị Mận	
105	Thạc sĩ	Phát triển cho vay tiêu dùng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hiệp Phước	Nguyễn Phước Đur	PGS. TS. Lê Thị Mận	
106	Thạc sĩ	Phát triển cho vay tiêu dùng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á - Chi nhánh Thuận An	Lê Phi Hoan	PGS. TS. Hoàng Thị Thanh Hằng	
107	Thạc sĩ	Cấu trúc vốn và hiệu quả hoạt động của các công ty cổ phần niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam và tác động điều tiết của vốn sở hữu nhà nước	Trần Lê Khang	GS. TS. Nguyễn Thanh Tuyền	
108	Thạc sĩ	Phân tích cho vay khách hàng doanh nghiệp tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh 9	Bùi Lưu Mỹ Lâm	TS. Nguyễn Thanh Dương	
109	Thạc sĩ	Nâng cao hiệu quả huy động vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh 9	Nguyễn Thị Tổ Loan	TS. Nguyễn Thị Nha	

TT	Trình độ	Tên đề tài	Họ và tên SV thực hiện	Họ và tên GVHD	Nội dung tóm tắt
110	Thạc sĩ	Hạn chế rủi ro khối tín dụng khối khách hàng cá nhân tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Quận 9	Nguyễn Duy Luân	TS. Nguyễn Thị Nha	
111	Thạc sĩ	Phân tích các nhân tố ảnh hưởng năng lực cạnh tranh của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam	Nguyễn Đức Trí Nhân	PGS. TS. Hoàng Thị Thanh Hằng	
112	Thạc sĩ	Các yếu tố tác động hiệu quả hoạt động của Ngân hàng Thương mại tại Việt Nam	Nguyễn Quốc Quang	PGS. TS. Hoàng Thị Thanh Hằng	
113	Thạc sĩ	Các nhân tố tác động rủi ro tín dụng của Ngân hàng Thương mại tại Việt Nam	Nguyễn Văn Thắng	TS. Lâm Thị Hồng Hoa	
114	Thạc sĩ	Hoạt động cho vay cá nhân tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Bình Phước	Nguyễn Văn Thành	TS. Lâm Thị Hồng Hoa	
115	Thạc sĩ	Phát triển dịch vụ ngân hàng điện tử tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hiệp Phước	Nguyễn Diên Toàn	TS. Lê Đình Hạc	
116	Thạc sĩ	Tái cấu trúc ngân hàng Thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam	Nguyễn Đình Tuân	TS. Lê Đình Hạc	
117	Thạc sĩ	Hạn chế nợ xấu trong cho vay khách hàng doanh nghiệp tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bến Nghé, Thành phố Hồ Chí Minh	Lê Thị Ngọc Tuyết	PGS. TS. Hoàng Đức	
118	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng thông tin kế toán trên báo cáo tài chính của Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên	Nguyễn Thị Bảo Châu	PGS.TS. Trần Văn Tùng	

TT	Trình độ	Tên đề tài	Họ và tên SV thực hiện	Họ và tên GVHD	Nội dung tóm tắt
119	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến tổ chức kế toán quản trị tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Tuyết Loan	PGS.TS. Trần Văn Tùng	
120	Thạc sĩ	Hệ thống kiểm soát nội bộ tại Trường Trung học phổ thông Nguyễn Hữu Huân	Nguyễn Thanh Nhã Thy	TS. Lê Thị Thanh Hà	
121	Thạc sĩ	Giải pháp nhằm hoàn thiện hoạt động dịch vụ y tế của Bệnh viện quốc tế DNA đến năm 2024	Hứa Ngọc Long	TS. Phạm Thị Hà	
122	Thạc sĩ	Các giải pháp hoàn thiện dịch vụ logistics hàng hóa quá cảnh tại Công ty Cổ phần Logistics Vinalink	Lê Yên Phương	TS. Lưu Thanh Tâm	
123	Thạc sĩ	Nghiên cứu về đầu tư và hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam	Nguyễn Công Thành	TS. Nguyễn Thị Nha	
124	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ tại trường Đại học Văn Hiến	Nguyễn Viết Thúy An	PGS.TS. Trần Văn Tùng	
125	Thạc sĩ	Sự hài lòng của khách hàng đối với chất lượng dịch vụ y tế tại Trung tâm Cấp cứu 115 thành phố Hồ Chí Minh	Trần Thị Ánh	TS. Trần Thị Trang	
126	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện quản trị năng lượng các nhà máy sản xuất nước thuộc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn	Lê Phước Dư	PGS.TS. Nguyễn Hải Quang	
127	Thạc sĩ	Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản trị nguồn nhân lực tại Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 2	Trần Thị Thu Hoài	PGS.TS. Nguyễn Phú Tụ	
128	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ Hội phụ nữ trên địa bàn	Bùi Thị Ngọc Thủy	PGS.TS. Nguyễn Đình Luận	

TT	Trình độ	Tên đề tài	Họ và tên SV thực hiện	Họ và tên GVHD	Nội dung tóm tắt
		quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh			
129	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng sử dụng xăng sinh học E5, Ron 92 trên địa bàn Tỉnh Tây Ninh	Trần Nguyễn Phương Thảo	PGS.TS. Lê Quang Hùng	
130	Thạc sĩ	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến sự gắn kết công việc của nhân viên tại các ngân hàng thương mại trên địa bàn TP.HCM	Nguyễn Ngọc Minh Thư	TS. Lưu Thanh Tâm	
131	Thạc sĩ	Tác động của chia sẻ tri thức đến năng lực đổi mới của tổ chức: nghiên cứu đối với các Công ty Bảo hiểm tại Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Hữu Nghi	TS. Võ Tấn Phong	
132	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của sinh viên hình thức vừa làm vừa học về chất lượng đào tạo tại Trường Đại học Sài Gòn	Bùi Thái Hà	TS. Bùi Hồng Điệp	
133	Thạc sĩ	Ảnh hưởng của văn hóa tổ chức đến sự gắn kết của cán bộ công chức tại Cục Quản lý thị trường Thành phố Hồ Chí Minh	Trần Đồng Khởi	TS. Phan Thị Minh Châu	
134	Thạc sĩ	Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng phát triển bền vững	Thái Minh Quân	TS. Bùi Hồng Điệp	
135	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến độ nhận biết thương hiệu trường đại học trên mạng truyền thông Internet đối với học sinh phổ thông - Trường hợp nghiên cứu tại Trường Đại học Công nghệ thành phố Hồ Chí Minh	Nghiêm Thúy Quỳnh	TS. Lưu Thanh Tâm	
136	Thạc sĩ	Nghiên cứu sự hài lòng về chất lượng dịch vụ trong hành chính	Phan Hoàng Ngọc Tiến	TS. Bùi Xuân Đáng	

TT	Trình độ	Tên đề tài	Họ và tên SV thực hiện	Họ và tên GVHD	Nội dung tóm tắt
		công tại Chi cục Thuế quận Bình Thạnh			
137	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định mua đồ thể thao của người tiêu dùng chơi bộ môn cầu lông tại Thành phố Hồ Chí Minh	Bùi Công Toại	TS. Bùi Xuân Đáng	
138	Thạc sĩ	Hoàn thiện công tác kế toán quản trị tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thịnh	Lê Thị Minh Hương	GS.TS. Hoàng Thị Chinh	
139	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện công tác quản lý thuế đối với hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn quận Bình Thạnh	Nguyễn Thị Hương	TS. Bùi Hồng Điệp	
140	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định mua hàng ngoại nhập của sinh viên Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM-UEF	Nguyễn Ngọc Minh	TS. Hoàng Nguyên Khai	
141	Thạc sĩ	Mối quan hệ giữa chất lượng dịch vụ, sự hài lòng và lòng trung thành của khách hàng Ngân hàng ACB, Chi nhánh Quang Trung	Phạm Hồng Phúc	TS. Phạm Ngọc Dưỡng	
II	Cử nhân				
1	Cử nhân	Nhận dạng cảm xúc thông qua phương pháp học máy	Lê Duy Khánh	TS. Nguyễn Hà Giang	
2	Cử nhân	Tìm hiểu kỹ thuật phân tán và bảo mật cơ sở dữ liệu trên Oracle.	Bùi Lê Duy	ThS. Ngô Văn Công Bằng	
3	Cử nhân	Ứng dụng quản lý sự kiện Sinh viên UEF	Nguyễn Thị Giản Đơn	TS. Văn Thị Thiên Trang	
4	Cử nhân	Ứng dụng quản lý sự kiện Sinh viên UEF	Lê Hoàng Long	TS. Văn Thị Thiên Trang	
5	Cử nhân	Ứng dụng mobile quản lý công việc và chia sẻ dự án	Huỳnh Mỹ Tuấn	ThS. Nguyễn Minh Tuấn	
6	Cử nhân	Ứng dụng máy học và yếu tố con người trong bảo mật vào hệ thống phòng thủ	Huỳnh Ngọc Yến Như	TS. Huỳnh Đệ Thủ	

TT	Trình độ	Tên đề tài	Họ và tên SV thực hiện	Họ và tên GVHD	Nội dung tóm tắt
7	Cử nhân	Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động đi chợ online của người tiêu dùng	Võ Nguyễn Hải Linh	ThS. Trần Thành Công	
8	Cử nhân	Phát triển trang Social Media Influencer trên Instagram - Chuẩn hóa quy trình phát triển cho cá nhân tại Việt Nam	Lê Ngọc Long	ThS. Ngô Văn Công Bằng	
9	Cử nhân	Phát triển trang Social Media Influencer trên Instagram - Chuẩn hóa quy trình phát triển cho cá nhân tại Việt Nam	Lê Nguyễn Thảo Trang	ThS. Ngô Văn Công Bằng	
10	Cử nhân	Ứng dụng chơi game trong thanh toán ví điện tử: Áp dụng Heo Đất Momo để tăng tương tác của khách hàng	Nguyễn My Uyên Phương	ThS. Nguyễn Quang Minh	
11	Cử nhân	Ứng dụng chơi game trong thanh toán ví điện tử: Áp dụng Heo Đất Momo để tăng tương tác của khách hàng	Dương Thụy Ngọc Khánh	ThS. Nguyễn Quang Minh	
12	Cử nhân	Pháp luật về xử lý nợ xấu của Ngân Hàng Thương Mại	Phạm Nguyễn Thanh Ngân	ThS. Nguyễn Nam Trung	
13	Cử nhân	Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng có yếu tố nước ngoài	Nguyễn Thị Kim Anh	ThS. Phó Hưng Bình	
14	Cử nhân	Pháp luật về giải quyết tranh chấp đầu tư trong Hiệp định Bảo hộ đầu tư Việt Nam – Liên minh châu Âu (EVIPA)	Nguyễn Lê A Mi	ThS. Nguyễn Đức Trí	
15	Cử nhân	Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do người dưới 15 tuổi gây ra theo Pháp luật Dân sự Việt Nam	Lê Thanh Thảo	ThS. Vũ Anh Sao	
16	Cử nhân	Công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	Nguyễn Trúc Vy	ThS. Nguyễn Thị Xuân Mai	

TT	Trình độ	Tên đề tài	Họ và tên SV thực hiện	Họ và tên GVHD	Nội dung tóm tắt
17	Cử nhân	Pháp luật về huy động vốn bằng tài sản trí tuệ	Lâm Kỳ Duyên	TS. Trần Thanh Hương	
18	Cử nhân	Phân tích yếu tố bản địa hoá phim điện ảnh Việt Nam làm lại từ phim điện ảnh Hàn Quốc giai đoạn 2015 – 2020.	Phạm Nguyễn Minh Anh	ThS. Phạm Thái Hiền	
19	Cử nhân	Tác động của truyền miệng điện tử đến nhận thức thương hiệu của trường đại học tại TP.HCM.	Nguyễn Minh Hạnh Đoàn	PGS. TS. Hoàng Thị Hồng Hà	
20	Cử nhân	Nghiên cứu giải pháp nâng cao tính tương tác cho các sự kiện trực tuyến, nghiên cứu các sự kiện do Cánh Cung Group tổ chức.	Cao Thị Lương	TS. Phan Bảo Giang	
21	Cử nhân	Ứng dụng nền tảng TikTok hỗ trợ truyền thông giáo dục, nghiên cứu các trường hợp thuộc khuôn khổ chiến dịch #LearnOnTikTok TẠI Việt Nam	Phan Thảo My	ThS. Phạm Thái Hiền	
22	Cử nhân	Xu hướng cập nhật tin tức trên nền tảng Podcast của giới trẻ tại Việt Nam.	Trần Kim Ngọc	ThS. Nguyễn Phát Tài	
23	Cử nhân	Thế loại ký chân dung và ứng dụng Mega Story.	Đặng Ngọc Minh Thư	PGS. TS. Hoàng Thị Hồng Hà	
24	Cử nhân	Nghiên cứu xu hướng tối ưu hoá trải nghiệm các giác quan trong tổ chức sự kiện văn hoá - giải trí tại Thành phố Hồ Chí Minh, Giai đoạn 2015 – 2020.	Bùi Trương Hoài Thương	TS. Phan Bảo Giang	
25	Cử nhân	Phê bình điện ảnh đại chúng dưới góc nhìn PR.	Nguyễn Ngọc Thủy Thương	ThS. Hoàng Mi	
26	Cử nhân	Giải pháp nâng cao chất lượng hình ảnh mini-hotel trên trang bán phòng trực tuyến Agoda tại Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Văn Giang	ThS. Dương Bảo Trung	

TT	Trình độ	Tên đề tài	Họ và tên SV thực hiện	Họ và tên GVHD	Nội dung tóm tắt
27	Cử nhân	Khả năng phát triển công viên chủ đề kết hợp trải nghiệm ẩm thực tại Sun World Bà Nà Hills Đà Nẵng, Việt Nam.	Trần Quý Vinh	ThS. Nguyễn Vương Hoài Thảo	
28	Cử nhân	Tác động của trách nhiệm xã hội đến khả năng sinh lợi của các ngân hàng thương mại Việt Nam	Chu Thị Tường Vi	ThS. Tăng Mỹ Sang	
29	Cử nhân	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ hài lòng của Nhân viên đối với hoạt động đào tạo trực tuyến tại Công ty TNHH Happy Life – Chi nhánh TP.HCM.	Nguyễn Huỳnh Phương	ThS. Đặng Thanh Thủy	

G. Công khai thông tin đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp

STT	Tên đơn vị đặt hàng đào tạo	Số lượng	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Kết quả đào tạo
1	Khóa huấn luyện Kỹ năng quản lý doanh nghiệp tại Đồng Tháp với chủ đề “Hành trình khẳng định bản lĩnh CEO” (Thời gian thực hiện: từ tháng 09-11/2020)	30 - 40 học viên	Chứng nhận	Quản trị đổi mới trong DN nhỏ và vừa	Đạt
			Chứng nhận	Hoạch định tài chính trong bối cảnh toàn cầu hóa	Đạt
			Chứng nhận	Thương nghiệp Doanh nghiệp - Thương hiệu cá nhân	Đạt
			Chứng nhận	Công cụ quản lý 4.0	Đạt
			Chứng nhận	Thương mại điện tử - Tư duy bán hàng kiểu mới	Đạt
2	Khóa huấn luyện Kỹ năng quản lý doanh nghiệp tại Đồng Tháp với chủ đề “Hành trình khẳng định bản lĩnh CEO” năm 2021 (Thời gian thực hiện: từ tháng 10 – 12/2021)	30 - 40 học viên	Chứng nhận	Sáng tạo cải tiến sản phẩm	Đạt
			Chứng nhận	Logistic và quản trị chuỗi cung ứng	Đạt
			Chứng nhận	Quản trị nguồn nhân lực	Đạt
			Chứng nhận	Quản trị rủi ro	Đạt

STT	Tên đơn vị đặt hàng đào tạo	Số lượng	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Kết quả đào tạo
			Chứng nhận	Sức khỏe tinh thần	Đạt

H. Công khai hội nghị, hội thảo khoa học do cơ sở giáo dục tổ chức

STT	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Số lượng đại biểu tham dự
1.	Hội thảo “Phát triển kinh tế quốc tế trong môi trường số”	08:00 – Thứ Sáu ngày 20/5/2022	Phòng họp Democracy 03.10, trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM	72
2.	Hội thảo khoa học quốc gia về quản trị, tài chính, kế toán và thương mại BFAC2022 chủ đề “Bối cảnh quốc tế và Chiến lược địa phương”	7:30 – Thứ Bảy ngày 23/4/2022	Phòng họp Democracy 03.10, trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM	129
3.	Hội thảo khoa học Quốc gia về giảng dạy tiếng Anh và nghiên cứu ngôn ngữ Anh, chủ đề: “English Language Education and Research in the New Normal: Prospects and Challenges”	7:30 – 16h30 – Thứ Bảy ngày 18/6/2022	Phòng họp Democracy 03.10, trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM	
4.	Hội thảo khoa học dành cho người học – Lần 2 Chủ đề: “Kinh tế quản lý và xã hội” năm 2022	7h30 – Thứ Sáu ngày 19/8/2022 (Dự kiến)	Phòng họp Democracy 03.10, trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM	
5.	Hội thảo khoa học cấp trường “Pháp luật đất đai trong kinh tế số”	Thứ Sáu ngày 15/7/2022 (Dự kiến)	Phòng họp Democracy 03.10, trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM	
6.	Hội nghị Nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2021-2022	8:00 – Thứ Bảy ngày 25/6/2022	Phòng họp Democracy 03.10, trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM	
7.	Hội thảo cấp trường: “truyền thông doanh nghiệp trong đại dịch Covid-19”	8:00 – Thứ Bảy ngày 24/7/2021	Phòng họp Democracy 03.10, trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM	64
8.	Hội thảo khoa học cấp quốc gia về Tài chính, Kế toán và kinh doanh thương mại, chủ đề: “Đổi mới công nghệ, thị trường và chính sách”	8:00 – Thứ Năm ngày 01/7/2021	Phòng họp Democracy 03.10, trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM	98

I. Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
1.	Vai trò của trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong phạm vi tiếp thị có liên quan đến nguyên nhân được nhận thức và ý định mua lại ở các thị trường mới nổi	TS. Lê Thanh Tiệp - Dr. Aviral Kumar Tiwari - Dr. Abhishek Behl - Prof. Vijay Pereira		12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng	100,000,000	Bài báo đăng tạp chí ISI hạng Q1
2.	Ảnh hưởng của Phản ứng nhanh đối với Covid-19 với sự thay đổi trong các nguyên tắc quản trị công ty đối với sự kinh doanh liên tục của các doanh nghiệp vừa và nhỏ: Bằng chứng ở Việt Nam	TS. Lê Thanh Tiệp TS. Nguyễn Văn Kha		10 tháng kể từ ngày ký hợp đồng	50,000,000	Bài báo đăng tạp chí Scopus hạng Q1
3.	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp vừa và nhỏ: Vai trò trung gian của Hình ảnh Doanh nghiệp, Danh tiếng Doanh nghiệp và Lòng trung thành của Khách hàng	TS. Lê Thanh Tiệp		12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng	100,000,000	Bài báo đăng tạp chí ISI hạng Q1
4.	Đổi mới bền vững và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp có giúp cải thiện hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp không? Bằng chứng từ Khu vực DNVVN ở Việt Nam	TS. Lê Thanh Tiệp TS. Muhammad Ikram		12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng	100,000,000	Bài báo đăng tạp chí ISI hạng Q1
5.	Vai trò của Quản trị doanh nghiệp trong việc ứng phó nhanh với Covid-19 nhằm nâng cao kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp vừa và nhỏ: Bằng chứng từ một thị trường mới nổi.	TS. Lê Thanh Tiệp Dr. Abhishek Behl - Researcher, O. P Jindal Global University		10 tháng kể từ ngày ký hợp đồng	100,000,000	Bài báo đăng tạp chí ISI hạng Q1
6.	Ảnh hưởng của Quản trị doanh nghiệp đến Giá trị của doanh nghiệp ở một nền kinh tế mới nổi: Vai trò trung gian của trách	TS. Lê Thanh Tiệp TS. Nguyễn Văn Kha		10 tháng kể từ ngày ký hợp đồng	40,000,000	Bài báo đăng tạp chí ISI hạng Q2

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	nhiệm xã hội và nhận dạng tổ chức					
7.	Đầu tư xanh thúc đẩy hiệu quả kinh doanh bền vững như thế nào đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ sản xuất thực phẩm? Bằng chứng từ một nền kinh tế mới nổi.	TS. Lê Thanh Tiệp Prof. Marcos Ferasso - Universidade Autónoma de Lisboa		10 tháng kể từ ngày ký hợp đồng	100,000,000	Bài báo đăng tạp chí ISI hạng Q1
8.	Thực trạng và giải pháp nâng cao sự hài lòng và ý định quay trở lại của khách du lịch tâm linh tại tỉnh An Giang	ThS. Nguyễn Vương Hoài Thảo		12 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng	15,000,000	Bài báo đăng tạp chí khoa học có ISBN
9.	Đánh giá mức độ áp dụng mô hình đào tạo luân phiên trong ngành du lịch khách sạn	ThS. Dương Bảo Trung		06 tháng kể từ ngày ký hợp đồng	15,000,000	Bài báo đăng tạp chí khoa học có ISBN
10.	Phương pháp học các môn chuyên ngành Luật bằng tiếng Anh - Thực trạng tại Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM và giải pháp hoàn thiện	ThS. Nguyễn Đức Trí ThS. Hà Lê Thu Hoài ThS. Phó Hưng Bình ThS. Nguyễn Thị Xuân Mai		5 tháng kể từ ngày ký hợp đồng	8,000,000	Bài báo đăng tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội thảo cấp trường trở lên
11.	Hoàn thiện quy định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (Sandbox) cho các giải pháp công nghệ tài chính (“Fintech”) liên quan đến các dự án khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	ThS. Nguyễn Nam Trung		12 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng	5,000,000	Bài báo đăng tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội thảo cấp trường trở lên
12.	Hợp đồng lao động điện tử trong thực tiễn: một nghiên cứu tại Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP. Hồ Chí Minh	ThS. Nguyễn Thị Xuân Mai ThS. Nguyễn Đức Trí		6 tháng kể từ ngày ký hợp đồng	5,000,000	Bài báo đăng tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội thảo cấp trường trở lên
13.	Chiến tranh Afghanistan dưới góc nhìn của các cấp	CN.Đông Minh Quang		12 tháng kể từ	8,000,000	Bài báo đăng tạp chí khoa học

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	độ phân tích trong Quan hệ Quốc tế.			ngày ký hợp đồng		hoặc kỷ yếu hội thảo cấp trường trở lên
14.	Giảng dạy trực tuyến trong bối cảnh bình thường mới: Tình huống trường ĐH Kinh tế - Tài chính TP.HCM	ThS. Lê Phương Cát Nhi		12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng	7,000,000	Bài báo đăng tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội thảo cấp trường trở lên
15.	Sức mạnh biến ở Trung Quốc: Một phân tích từ góc nhìn Chủ nghĩa Kiến tạo	ThS. Nguyễn Thế Phương		12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng	10,000,000	Bài báo đăng tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội thảo cấp trường trở lên
16.	Tìm hiểu và phân loại các lỗi sai trong quá trình nghe hiểu của sinh viên năm hai tiếng Anh không chuyên tại trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM	TS. Lưu Thị Mai Vy		12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng	10,000,000	Bài báo đăng tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội thảo cấp trường trở lên
17.	Phương pháp sửa lỗi bài luận IELTS của giáo viên Tiếng Anh	TS. Dương Mỹ Thắm		12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng	40,000,000	Sản phẩm bài báo Scopus Q2. (Tiết chuẩn NCKH đạt năm 20-21: 89.7 tiết)
18.	Tìm hiểu những khó khăn của sinh viên khoa Tiếng Anh tại UEF gặp phải khi viết bài nghiên cứu khoa học bằng tiếng Anh	ThS. Huỳnh Công Khanh		06 tháng kể từ ngày ký hợp đồng	6,000,000	Bài báo đăng tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội thảo cấp trường trở lên
19.	Tìm hiểu mối liên hệ giữa các đặc điểm âm thanh của lời nói và đánh giá của người nghe về sự trôi chảy	TS. Nguyễn Thị Quyên		12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng	7,000,000	Bài báo đăng tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội thảo cấp trường trở lên
20.	Thực trạng và giải pháp ứng dụng chuyên đổi số nhằm nâng cao chất lượng phương pháp giảng dạy trong chương trình đào tạo ngành Quản trị nhân lực tại Đại học Kinh	ThS. Đặng Thanh Thủy ThS. Nguyễn Trần Duyên Phú		12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng	5,000,000	Bài báo đăng tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội thảo cấp trường trở lên

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh					
21.	Tác động của trách nhiệm xã hội đến hiệu quả hoạt động của ngân hàng: nghiên cứu trường hợp các ngân hàng niêm yết tại Việt Nam	ThS. Tăng Mỹ Sang ThS. Tăng Mỹ Hà		12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng	40,000,000	Bài báo đăng tạp chí khoa học Scopus hạng Q2
22.	Ảnh hưởng của chất lượng dịch vụ ngân hàng điện tử đến lòng trung thành của khách hàng trong giai đoạn dịch COVID-19	ThS. Tăng Mỹ Sang ThS. Nguyễn Tiến Hùng ThS. Lê Phương Dung ThS. Trần Minh Tú		12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng	10,000,000	Bài báo đăng tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội thảo cấp trường trở lên
23.	Các yếu tố ảnh hưởng đến việc áp dụng kế toán quản trị trong doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMES) tại Việt Nam	TS. Hà Thị Thủy ThS. Nguyễn Thanh Lâm		12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng	10,000,000	Bài báo đăng tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội thảo cấp trường trở lên
24.	Nghiên cứu về đầu tư quá mức và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp dưới sự điều tiết của sở hữu nhà nước	ThS. Nguyễn Công Thành		12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng	10,000,000	Bài báo đăng tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội thảo cấp trường trở lên
25.	Principal–principal conflicts: An exploratory study in privatized companies in an Asian emerging economy	TS. Trần Thị Thu Trang		12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng	7,000,000	Bài báo đăng tạp chí khoa học ISI hạng Q1
26.	Vai trò của trách nhiệm xã hội của Doanh nghiệp đối với kết quả hoạt động của doanh nghiệp trong nền kinh tế mới nổi: Vai trò trung gian của tiếp cận tài chính và đổi mới mô hình kinh doanh	TS. Lê Thanh Tiệp TS. Ngô Quang Huân Trần Thị Thúy Hồng		12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng	40,000,000	Bài báo đăng tạp chí Scopus hạng Q2

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
27.	Phân tích phản thực giữa Covid-19: Chính sách tài khóa và tiền tệ để phục hồi kinh tế xanh	TS. Lê Thanh Tiệp		12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng	80,000,000	Bài báo đăng tạp chí ISI hạng Q2
28.	Làm thế nào để trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và đổi mới xanh chuyên đổi chiến lược xanh của doanh nghiệp thành kết quả hoạt động bền vững của doanh nghiệp?	TS. Lê Thanh Tiệp		12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng	100,000,000	Bài báo đăng tạp chí ISI hạng Q1
29.	Thiết lập mối liên hệ giữa thực hành kinh tế tuần hoàn và kết quả bền vững: Vai trò điều tiết của tinh thần kinh doanh kinh tế tuần hoàn	TS. Lê Thanh Tiệp Prof. Vijay Pereira Dr. Abhishek Behl		12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng	100,000,000	Sản phẩm: Bài báo đăng tạp chí ISI hạng Q1
30.	Các yếu tố thúc đẩy sự bền vững của chuỗi giá trị thực phẩm: trường hợp thị trường mới nổi trong bối cảnh toàn cầu hóa	TS. Lê Thanh Tiệp TS. Kiều Xuân Hùng		12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng	100,000,000	Sản phẩm: Bài báo đăng tạp chí ISI hạng Q1
31.	Mô hình xếp hạng tín dụng cho doanh nghiệp sử dụng phương pháp trí tuệ nhân tạo ANN: trường hợp ở Việt Nam	TS. Phạm Quốc Hải		12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng	20.000.000	Bài báo đăng tạp chí Scopus, Q4
32.	Khóa huấn luyện Kỹ năng quản lý doanh nghiệp Chủ đề: hành trình khẳng định bản lĩnh CEO.	Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM	Trung tâm hỗ trợ doanh nghiệp và khởi nghiệp – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp	10/2021-4/2022	195.000.000	

K. Công khai thông tin kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng HKĐCLGD	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/Công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
1	Ngành Tài chính – ngân hàng	12/2019	Mức trung bình: 4,00 Số tiêu chí đạt: 46 Tỷ lệ: 92%	13/NQ-HĐKĐCLGD, 18/03/2020	Công nhận đạt chất lượng giáo dục	27/04/2020	27/04/2025
2	Ngành Quản trị kinh doanh	10/2020	Mức trung bình: 4,02 Số tiêu chí đạt: 46 Tỷ lệ: 92%	20/NQ-HĐKĐCLV, 17/01/2021	Công nhận đạt chất lượng giáo dục	26/02/2021	26/02/2026
3	Ngành Ngôn ngữ Anh	10/2020	Mức trung bình: 4,00 Số tiêu chí đạt: 44 Tỷ lệ: 88%	21/NQ-HĐKĐCLV, 17/01/2021	Công nhận đạt chất lượng giáo dục	26/02/2021	26/02/2026
4	Ngành Kế toán	03/2021	Mức trung bình: 4,02 Số tiêu chí đạt: 45 Tỷ lệ: 90%	44/NQ-HĐKĐCLV, 17/04/2021	Công nhận đạt chất lượng giáo dục	26/05/2021	26/05/2026
5	Ngành Luật kinh tế	03/2021	Mức trung bình: 4,00 Số tiêu chí đạt: 45 Tỷ lệ: 90%	45/NQ-HĐKĐCLV, 17/04/2021	Công nhận đạt chất lượng giáo dục	26/05/2021	26/05/2026
6	Ngành Công nghệ thông tin	05/2021	Mức trung bình: 4,16 Số tiêu chí đạt: 47 Tỷ lệ: 94%	15/NQ-HĐKĐCLGD, 17/02/2022	Công nhận đạt chất lượng giáo dục	04/04/2022	04/04/2027
7	Ngành Marketing	05/2021	Mức trung bình: 4,10 Số tiêu chí đạt: 46 Tỷ lệ: 92%	16/NQ-HĐKĐCLGD, 17/02/2022	Công nhận đạt chất lượng giáo dục	04/04/2022	04/04/2027
8	Ngành Quản trị nhân lực	01/2022	Mức trung bình: 3.96 Số tiêu chí đạt: 45 Tỷ lệ: 90%	85/NQ-HĐKĐCLV, 19/03/2022	Công nhận đạt chất lượng giáo dục	24/04/2022	24/04/2027

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/Công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
9	Ngành Quan hệ công chúng	01/2022	Mức trung bình: 4.02 Số tiêu chí đạt: 47 Tỷ lệ: 94%	86/NQ-HĐKĐCLV, 19/03/2022	Công nhận đạt chất lượng giáo dục	24/04/2022	24/04/2027
10	Ngành Kinh doanh quốc tế	01/2022	Mức trung bình: 3.98 Số tiêu chí đạt: 46 Tỷ lệ: 92%	87/NQ-HĐKĐCLV, 19/03/2022	Công nhận đạt chất lượng giáo dục	24/04/2022	24/04/2027
11	Ngành Quản trị khách sạn	01/2022	Mức trung bình: 3.98 Số tiêu chí đạt: 45 Tỷ lệ: 90%	88/NQ-HĐKĐCLV, 19/03/2022	Công nhận đạt chất lượng giáo dục	24/04/2022	24/04/2027

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 06 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Giang